

THÔNG LUẬN

NGUYỄN VĂN LÝ VÀ CÔNG TÍN NGUYỄN LUẬN

Publiée par Association Vietnam Fraternité, 7 allée Bouleau Carreau, 77600 Bussy-Saint Georges, France

Inscrite à la Commission Paritaire des Publications et Agences de Presse sous le N° 0708 G 88353

Adresse Web : <http://www.thongluan.org> - Directeur de la publication: Nguyễn Văn Huy

Revue mensuelle Thông Luận, imprimée en France par la SARL Point Concept - 51 avenue Paul-Vaillant Couturier - 94400 Vitry sur Seine.
Prix du numéro : 3,5 EUR - Abonnement un an (11 numéros) : 35 EUR

ISSN 1145-9557 - Số 213 - Năm thứ 20, tháng 04-2007



ĐẠO TẶC

Cả thế giới đã chứng kiến phiên tòa xử linh mục Nguyễn Văn Lý và bốn đồng chí của ông. Nó là một bi hài kịch thô bỉ.

Một linh mục học hác và suy nhược sau nhiều ngày tuyệt thực cố gắng cưỡng lại hai công an dùng sức mạnh kéo vào phòng xử. Ông cố gắng hô lên những lời phản đối nhưng mỗi lần đều bị công an dùng tay bịt miệng. Phiên tòa xử không có luật sư, không có tranh cãi, chỉ có cáo buộc một chiều và kết thúc với những bản án tù nặng nề : 8 năm tù cho Nguyễn Văn Lý, 6 năm cho Nguyễn Phong, 5 năm cho Nguyễn Bình Thành, 2 năm tù treo cho hai phụ nữ, cộng thêm thời hạn quản chế, trên thực tế là tù tại gia.

Họ bị buộc tội tuyên truyền chống nhà nước vì đã viết ra hoặc phân phối những tài liệu có nội dung chống nhà nước. Nhưng thế nào là "tuyên truyền chống nhà nước"? Và thế nào là "có nội dung chống nhà nước"? Tòa không cần biện luận vì đó chỉ là những xác quyết của kẻ có bạo lực. Tòa cũng không có quyền biện luận vì các thẩm phán chỉ là những tay sai hạ cấp có nhiệm vụ tuyên bố những gì mà thượng cấp của họ, nghĩa là ban lãnh đạo cộng sản, ra lệnh cho họ phải tuyên bố. Nguyễn Văn Lý và các đồng chí của ông đã chỉ hành xử một cách rất hợp pháp những quyền công dân được chính hiến pháp của chế độ bảo đảm.

Vụ án này đã lộ bịch hóa trước con mắt của thế giới cả chế độ lẫn luật pháp và công lý của chế độ. Chính quyền cộng sản Việt Nam đã chứng tỏ được điều gì với

thế giới? Họ đã chỉ chứng tỏ họ có một nhà tù lớn đủ sức chứa bất cứ ai mà họ muốn trừ dập. Đối lại với nhà tù lớn đó, Nguyễn Văn Lý đã chứng tỏ một sự dũng cảm lớn hơn.

Ai thắng ai? Ký ức của thế giới sẽ nhớ mãi hình ảnh một nạn nhân đã suy nhược về thể xác nhưng vẫn còn nguyên vẹn tinh thần hô to lời buộc tội chế độ, cảnh công an bịt miệng ông và những thẩm phán với dáng dấp trơ

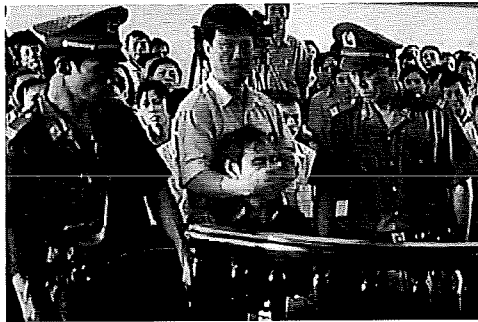
trên và hổ thẹn cố đọc cáo trạng như những người máy. Sự khinh bỉ là thuốc độc chết người đối với một chế độ. Chính quyền cộng sản sẽ không phục hồi được sau vụ án này. Số phận của nó đã được quyết định.

Nguyễn Văn Lý không phải là một nhà chính trị, ông chỉ là một người dân nói lên tiếng nói của lẽ

phải và lương tâm. Các công an và các thẩm phán cũng không phải là những con người đặc biệt. Những con người bình thường này càng làm cho phiên tòa có giá trị tượng trưng : đó là hình ảnh của một bạo quyền đã thấy mình không còn một thể diện nào để giữ, sự thô bạo của kẻ tuyệt vọng. Trong sự mù quáng của nó, đảng cộng sản đã quên rằng cái lý của kẻ có sức mạnh không bao giờ địch nổi sức mạnh của kẻ có lý. Một chế độ dù binh hùng tướng mạnh đến đâu cũng sẽ thất bại khi đã mang sẵn cái mặc cảm đạo tặc ở trong lòng.

Nguyễn Văn Lý sẽ không ở tù 8 năm. Hoặc chế độ cộng sản sẽ phải phóng thích ông trước đó, hoặc chính nó sẽ sụp đổ trước khi ông mãn hạn tù.

Thông Luận



Từ đầu năm 2007 trở lại đây, nhiều phát biểu trái ngược lẫn nhau giữa ban lãnh đạo tối cao của Đảng Cộng Sản Trung Quốc và các tướng lĩnh quân đội làm nhiều người lo ngại. Không biết đây là những ý kiến cá nhân hay một chiến lược mới của Bắc Kinh nhằm phô trương sức mạnh quân sự và hù dọa các quốc gia lân bang. Tuy nhiên qua các phát biểu này người ta thấy những định hướng tranh chấp chính của Trung Quốc trong tương lai.

Những phát biểu trái ngược nhau

Nhắc lại, trong bài diễn văn đầu năm 2007 hướng về toàn quốc, ông Hồ Cẩm Đào, chủ tịch nhà nước kiêm tổng bí thư và là chủ tịch quân ủy trung ương, nói : "Chúng ta đòi hỏi sự hợp tác hòa bình và hòa giải với các dân tộc trên thế giới". Trong chuyến viếng thăm 8 nước châu Phi tháng 2-2007, ông Hồ Cẩm Đào cũng nhắc lại : "Ở trong nước Trung Quốc cố gắng hòa giải dân tộc, ở ngoài nước Trung Quốc sẽ hợp tác với các quốc gia trên thế giới để xây dựng một thế giới phồn vinh và hòa giải". Nói chung, chủ trương của đảng cộng sản là muốn Trung Quốc tồn tại trong một thế giới hòa bình và ổn định.

Nhưng cũng trong thời gian ấy, các tướng lĩnh chỉ huy quân khu và trong bộ quốc phòng đã liên tiếp có những lời phát ngôn phô trương và hiếu chiến khác với những phát biểu của ban lãnh đạo đảng cộng sản. Cái khó xử của Bắc Kinh là những ý kiến này đã được các cơ quan truyền thông chính thức của đảng và nhà nước đăng tải như những lời phát ngôn công khai của giới trách nhiệm quân sự. Nếu chỉ xem đó là ý kiến cá nhân thì quả nhiên trong giới lãnh đạo Trung Quốc có một cái gì đó không bình thường.

Trên "Thời Báo Môi Trường", số ra ngày 9-1-2007, tướng Hoàng Cường, thuộc ủy ban công nghiệp kỹ thuật quốc phòng, viết : "Trung Quốc đã đủ năng lực chế tạo hàng không mẫu hạm, tuy nhiên chưa có quyết định cụ thể để thực hiện". Trong số ra ngày 2-2-2007, Thời Báo Môi Trường đăng bài của thiếu tướng Bành Quang Kiêm, trong ban nghiên cứu chiến lược trực thuộc Học viện quân sự, viết : "Chúng ta phải không để bị bó tay chân bởi các lý luận về mối nguy quân sự của Trung Quốc, chúng ta phải bảo vệ an toàn và lợi ích của đất nước không những ở trong nước mà cả ở ngoài nước".

Trong một cuộc họp báo dành cho ký giả nước ngoài tại Bắc Kinh ngày 7-2-2007, chủ nhiệm ban nghiên cứu quốc phòng Thắng Kiếm Quân, cho biết : "Nếu giữa Mỹ và Bắc Triều Tiên xảy ra chiến tranh thì giữa Mỹ và Trung Quốc cũng có thể xảy ra xung đột quân sự".

Nhân Dân Nhật Báo số ra ngày 15-2-2007, tướng Trần Hổ, tổng biên tập tạp chí Quân sự thế giới, viết : "Chúng ta phải không ngừng tạo ra một thế cân bằng (quân sự) cao hơn bằng cách phá vỡ không ngừng tình trạng cũ để giải quyết được mâu thuẫn mới do sự cạnh tranh mới sinh ra".

Nói chung những lời phát ngôn của các tướng lĩnh phụ trách lý luận quân sự đã đi ngược lại với chủ trương của tổng tư lệnh tối cao Hồ Cẩm Đào. Qua những sự kiện này giới quan sát quân sự quốc tế nghi ngờ thiện chí của Trung Quốc trong việc duy trì ổn định và phồn vinh trên thế giới.

Một thí dụ cụ thể, chỉ 10 ngày sau khi Hồ Cẩm Đào đọc bài diễn văn kêu gọi hòa giải và hòa bình trên thế giới tại Pretoria, Nam Phi (7-2-2007), quân đội Trung Quốc đã bắn thử nghiệm một hỏa tiễn phá hoại vệ tinh của mình đang bay trên vũ trụ ở cao độ 850 km, hành động này báo hiệu một cuộc chạy đua vũ trang mới trên không gian, nơi từ trước đến nay chỉ sử dụng cho những mục tiêu hòa bình.

Quyết tâm leo thang vũ trang của quân đội

Tuy chỉ mới gia tăng GDP từ gần mười năm trở lại đây, giới quân sự Trung Quốc đang chuẩn bị chạy đua vũ trang với Hoa Kỳ, các quốc gia phương Tây và Nhật trên đủ mọi phương diện.

Hiện nay báo *Quân Đội Giải Phóng*, cơ quan của bộ quốc phòng Trung Quốc, liên tục hô hào giành quyền "chế thiên", nghĩa là làm chủ không gian. Điều này cho thấy việc phóng phi thuyền có người lái vào không gian năm 2006 không phải là một tình cờ, tất cả đều đã được chuẩn bị từ lâu. Một số tướng lĩnh cao cấp còn tuyên bố là Trung Quốc đang có kế hoạch thành lập những trạm không gian kiểu MIR để gia tăng sự kiểm soát trên không gian, đặc biệt là để diệt các vệ tinh gián điệp, và thực hiện hệ thống vệ tinh phóng xạ đồ hình kiểu GPS của chính mình.

Trong thực tế, Trung Quốc đang có kế hoạch sản xuất hàng loạt các loại máy chiến đấu và vận tải tối tân sau khi mua lại bằng sáng chế của Liên Xô để tăng cường lực lượng không quân của mình và để xuất khẩu. Ngoài ra quân đội Trung Quốc cũng đang thử nghiệm các loại vũ khí dùng tia laser để làm mù mắt các loại vệ tinh gián điệp của Mỹ, Nhật trong tầm quỹ đạo trung bình ; mục đích của thử nghiệm này để cảnh cáo kế hoạch khai thác loại hỏa tiễn phòng vệ giữa Nhật và Mỹ nhằm ngăn ngừa các loại hỏa tiễn của Bắc Triều Tiên bắn vào Nhật.

Đối với quân đội Trung Quốc, Nhật Bản là mối đe dọa gần, do đó phải vô hiệu hóa bất cứ với giá nào. Giới lãnh đạo quân đội đều biết bờ biển của mình đang bị bao vây bởi Nhật và Hoa Kỳ, do đó đã không ngừng tìm cách phá vỡ. Các tàu điều tra hải dương của Trung Quốc, do bộ tham mưu hải quân chỉ huy, đã nhiều lần xâm phạm hải phận của Nhật quanh các quần đảo phía Nam của Nhật, mà tranh chấp chủ quyền trên đảo Tiên Các (Ngư Câu) chỉ là lý cớ. Các tướng lĩnh Trung Quốc đã không ngừng làm áp lực trên chính quyền Bắc Kinh để ép buộc Nhật tôn trọng tuyên bố Kono 1994 về trách nhiệm của Nhật đối với phụ nữ Triều Tiên và Trung Quốc trong Thế chiến II, mục đích là để hạ uy tín của Nhật trên chính trường quốc tế.

Căng thẳng giữa lãnh đạo chính trị và quân đội

Từ ngày chiếm được chính quyền (1949) đến nay, quân đội Trung Quốc có một vị trí ưu đãi trong xã hội : được dành cho nhiều đặc quyền đặc lợi trong sinh hoạt thường ngày cũng như trong các cơ sở công cộng. Chính vì thế không một quân nhân nào muốn thấy những đặc quyền đặc lợi đó bị thu hồi.

Thêm vào đó, như một truyền thống, các nhà lãnh đạo tối cao của Trung Quốc đều xuất thân từ quân đội : Mao Trạch Đông, Đặng Tiểu Bình đều xuất thân từ bộ đội cách mạng. Uy tín của họ trong quân đội rất lớn nên khi cầm quyền gần như không có mâu thuẫn giữa đảng và nhà nước với quân đội. Đến thời Giang Trạch Dân (từ 1989 trở đi), một người không có quá trình lãnh đạo quân đội, quan hệ giữa đảng cộng sản và quân đội trở nên căng thẳng, nhưng lúc đó Đặng Tiểu Bình còn sống nên chưa có gì là gay gắt. Thật ra trong suốt thời gian cầm quyền, từ 1989 đến 2002, để tranh thủ sự ủng hộ của quân đội họ Giang luôn dành cho quân đội mọi ưu đãi : ngân sách quốc phòng không ngừng tăng lên 20% mỗi năm, phần lớn được dùng để tăng lương cho quân đội, hàng năm hàng loạt sĩ quan cao cấp được thăng chức, nhất là sĩ quan lãnh đạo các quân khu, binh chủng và sư đoàn chính quy.

Đến thời Hồ Cẩm Đào, một người hoàn toàn không xuất thân từ quân đội, ông đã mất rất nhiều thời gian mới đặt quân đội dưới trướng của mình. Tuy được bầu làm tổng bí thư đảng cộng sản kiêm chủ tịch nước từ tháng 11-2002, chức vụ quân ủy trung ương vẫn nằm trong tay Giang Trạch Dân ; phải chờ đến tháng 9-2004, sau khi đã làm nhiều cải tổ nhân sự quan trọng trong quân đội Hồ Cẩm Đào mới kiêm nhiệm chức vụ quân ủy trung ương. Chủ trương của Hồ Cẩm Đào là giảm bớt các đặc quyền đặc lợi dành cho quân đội và đưa những thành phần trẻ trong quân đội lên thay thế những tướng lĩnh được đề bạt dưới thời Giang Trạch Dân.

Một trong những vũ khí đặc lực của Hồ Cẩm Đào để tranh thủ sự ủng hộ của quân đội là phát động chiến dịch chống tham ô hủ hóa trong quân đội. Chính vì lo sợ mất những đặc quyền đặc lợi có từ thời Giang Trạch Dân đến nay, trong thời gian gần đây nhiều tướng lĩnh đã có những lời phát ngôn hiếu chiến, nếu không muốn nói là kiêu binh, trái với chủ trương hòa bình và hòa giải của ê-kíp lãnh đạo Hồ Cẩm Đào và Ôn Gia Bảo (thủ tướng).

Trước sự cứng rắn của Hồ Cẩm Đào, một số tướng lĩnh chỉ huy quân khu đã sách động dân tộc tính trong dư luận để làm áp lực với trung ương, như buộc Nhật phải xin lỗi về những hành động trong Thế chiến II, cổ vũ chạy đua vũ trang, tung ra những lời lẽ hiếu chiến đối với Đài Loan.

Khả năng xung đột quân sự giữa Trung Quốc và Ấn Độ

Đây cũng là sự tiếp nối của lô gích chống lại trung ương của các tướng lĩnh chỉ huy các quân khu Tây Bắc.

Chính quyền Hồ Cẩm Đào đã không ngừng khuyến khích những quan hệ hòa bình với Ấn Độ trong suốt năm qua, đặc biệt là mở lại con đường thương mại trong vùng

Kashmir, nhờ đó gạch mặt dịch giữa hai nước đã không ngừng tăng lên. Tuy nhiên đối với quân đội, Ấn Độ là một đối thủ nguy hiểm về mặt an ninh, vì cũng có một dân số khổng lồ trên một tỷ người, có vũ khí hạch nhân và ngân sách quốc phòng chiếm 20% GDP mỗi năm, thêm vào đó hai nước đã từng có tranh chấp về biên giới (1962) và tranh giành ảnh hưởng với các quốc gia lân cận từ 1956 đến nay. Nhưng quan trọng nhất vẫn là quyền lợi, Ấn Độ là một đối thủ kinh tế lợi hại ảnh hưởng đến sự tồn vong của Trung Quốc nếu không ngăn chặn kịp thời. Chính sự đe dọa sau cùng này có thể làm khả năng xung đột quân sự giữa Trung Quốc và Ấn Độ trở nên hiện thực.

Từ 1962 đến nay, các tướng lĩnh Trung Quốc có ý coi thường khả năng chiến đấu của quân đội Ấn Độ. Lý do là quân đội Ấn Độ đã bị đánh bại và để mất một vùng đất đai rộng lớn tại Kashmir mà chưa hề lấy lại được. Sau thất bại này, Ấn Độ mới bắt đầu tăng cường ngân sách quốc phòng và đã sản xuất được vũ khí hạch nhân để răn đe Trung Quốc và Pakistan, đồng minh của Trung Quốc.

Từ mười năm trở lại đây, chính quyền dân chủ Ấn Độ đã gây được cảm tình đối với dư luận phương Tây nên rất được ủng hộ. Từ năm 2001 trở lại đây, Hoa Kỳ đã dành cho Ấn Độ một cảm tình đặc biệt trong việc giữ gìn an ninh khu vực Nam Á nhằm ngăn chặn sự bành trướng của Trung Quốc xuống vùng này. Hoa Kỳ đang giúp Ấn xây dựng những lò điện nguyên tử và chế tạo vũ khí loại mới để tự phòng vệ.

Trước những biến cố bất lợi này, Bắc Kinh áp dụng hai chính sách : một là mềm dẻo bằng cách giao hảo thương mại và ủng hộ Ấn Độ vào Hội Đồng Bảo An Liên Hiệp Quốc ; hai là tăng cường quân sự dọc vùng biên giới Tây Tạng, đặc biệt là trong vịnh Bengal, mà Miến Điện là lá bài tẩy. Miến Điện là một quốc gia nghèo nhưng có rất nhiều tài nguyên chưa được khai thác, thêm vào đó lại bị thế giới phương Tây cô lập, nên rất cần sự thừa nhận và giúp đỡ của Trung Quốc hoặc Ấn Độ. Trung Quốc cần Miến Điện để vận chuyển nguồn dầu thô nhập từ Trung Đông vào lãnh thổ Vân Nam qua hệ thống ống dẫn. Ấn Độ cần Miến Điện để giữ gìn an ninh trong vịnh Bengal, đặc biệt là chung quanh đảo Coco mà hải quân Trung Quốc muốn xây dựng một căn cứ tiếp vận.

Trước những quyền lợi chiến lược quan trọng này, tranh chấp quân sự giữa Ấn Độ và Trung Quốc rất có thể xảy ra. Các tướng lĩnh Trung Quốc, dựa vào những trang bị quân sự tối tân vừa mới có, rất muốn ra tay bất thành linh khi Ấn Độ chưa kịp chuẩn bị. Đây là một ước muốn rất phiêu lưu vì Ấn Độ hiện nay khác với Ấn Độ của 50 năm về trước. Quân đội Ấn Độ hiện nay được trang bị rất tối tân, với những vũ khí chiến lược mới nhất của Pháp, Mỹ và Nhật, hơn hẳn những vũ khí chiến lược mới nhất của Trung Quốc mua từ Nga. Tuy nhiên trước hai đối thủ lợi hại Đài Loan và Nhật Bản, giới tướng lĩnh hiếu chiến của Trung Quốc bị cảm dỗ bởi Ấn Độ, vì có cảm tưởng dễ dàng được thắng lợi hơn. Nếu ước muốn điên rồ này trở thành hiện thực, mầm tan vỡ của Trung Quốc sẽ đến nhanh hơn.

Nguyễn Minh (Tokyo)

Một khuôn mẫu chính trị

Ngày 25-3-2007, Liên Hiệp Châu Âu được 50 tuổi. Nước Đức, đương kim chủ tịch Liên Hiệp theo phương thức luân phiên, được vinh dự tổ chức ngày sinh nhật thứ 50 của Liên Hiệp.

Khai sinh chính thức ngày 25-3-1957, với Hiệp Định Roma qui định một Thị Trường Chung Châu Âu với sáu nước Tây Âu phát triển nhất, Liên Hiệp Châu Âu thực ra đã được thai nghén từ năm 1951 với Cộng Đồng Than và Thép, cũng qui tụ sáu nước này. Từ đó châu Âu đã không ngừng tiến triển về cả tầm vóc lẫn tổ chức. Ngày nay Liên Hiệp Châu Âu qui tụ 27 nước với gần 500 triệu dân (Hoa Kỳ 300 triệu) và một tổng sản lượng gần 15.000 tỷ USD (Hoa Kỳ 13.000 tỷ USD). Người châu Âu đi lại tự do trong các nước thuộc Liên Hiệp ; giữa một số nước làn ranh phân chia lãnh thổ đã bị bỏ hẳn đi. Nhiều quốc gia khác đang mong ước được gia nhập vào Liên Hiệp Châu Âu, trong đó có cả một nước Hồi giáo là Turkey. Sự phát triển nhanh chóng của Liên Hiệp Châu Âu đã là một hiện tượng chưa từng có trong lịch sử thế giới.

Gần đây sự phát triển của châu Âu đã có phần khựng lại, không phải vì các nước khác không muốn gia nhập Liên Hiệp nữa mà vì dân chúng các nước giàu mạnh Tây Âu đã sáng lập ra Liên Hiệp không muốn nhận thêm thành viên mới. Dấu hiệu khựng lại rõ nét nhất là hai nước Pháp và Hòa Lan, hai trong sáu thành viên sáng lập, đã bỏ phiếu không chấp nhận hiến pháp châu Âu.

Lý do chính của sự thất vọng này là một mặt dân chúng các nước phát triển Tây Âu ngại gánh nặng tài chính khi phải một mặt tài trợ cho các thành viên mới, phần lớn là các nước Đông Âu cũ, mặt khác phải mở cửa thị trường lao động cho các nước có mức sống kém hơn hẳn. Một lý do khác khiến người Tây Âu không hài lòng là qui chế hiện tại của châu Âu. Các nước trong Liên Hiệp đều đã phải hy sinh một phần lớn chủ quyền quốc gia nhưng bù lại họ chưa có một chính quyền liên bang hoạt động được như Hoa Kỳ. Mọi định chế của châu Âu đều phải biểu quyết gần như đồng thuận cho nên các quyết định quan trọng đều khó đạt tới. Trong Hội Đồng Châu Âu mỗi quốc gia bất luận lớn nhỏ đều có một ủy viên như nhau. Kết quả của một cơ chế như vậy là bình thường, người ta phải rút lui về mẫu số chung nhỏ nhất, nghĩa là những quyết định hời hợt.

Những hưởng ứng về định chế thường khiến người ta quên rằng vấn đề cơ bản nhất đã khiến châu Âu bối rối là thích nghi khuôn mẫu dân chủ xã hội, được các nước Tây Âu chọn lựa từ sau Thế Chiến II, và sau đó được mở rộng cho cả Liên Hiệp với bối cảnh một thế giới cạnh tranh. Đặc điểm của khuôn mẫu dân chủ xã hội này là người dân, nhất là người công nhân, được bảo đảm và trợ cấp quá nhiều trong một cuộc đời, "từ nhà bảo sanh cho tới nghĩa trang". Tình trạng này đã khiến các xí nghiệp mệt mỏi không những về thuế nặng mà còn vì khó sa thải công nhân

trong những lúc gặp khó khăn. Từ nhiều năm nay mức tăng trưởng kinh tế của châu Âu thấp hơn hẳn so với thế giới, không những với các nước châu Á mà cả với Hoa Kỳ vốn đã phát triển hơn châu Âu. Trong khi đà tăng trưởng trung bình của thế giới trong thập niên qua là gần 7%, Hoa Kỳ gần 5%, thì tại châu Âu một mức tăng trưởng 3% chỉ có được trong những năm rất may mắn. Nhiều nhà quan sát nhìn châu Âu như một bệnh nhân. Nhiều thanh niên châu Âu lục địa, nhất là thành phần ưu tú, có khuynh hướng đi lập nghiệp tại các nước khác có hoạt động kinh tế năng động hơn.

Tuy vậy, cải tổ khuôn mẫu dân chủ xã hội là điều rất khó dù ai cũng thấy là bắt buộc. Người châu Âu nói chung hình như đã quen với chế độ trợ cấp và nhất định không chịu từ bỏ quyền lợi của mình. Các chính đảng chủ trương giảm thiểu trợ cấp và giải tỏa bớt những gò bó của thị trường lao động luôn luôn bị phản đối và thường thường phải triệt thoái.

Nhưng sẽ là một sai lầm nếu nhìn Liên Hiệp Châu Âu như một khối bế tắc và suy thoái. Châu Âu là khối kinh tế lớn nhất hiện nay, hơn Hoa Kỳ về cả dân số lẫn tổng sản lượng và cũng là khối văn minh nhất thế giới. Khoa học kỹ thuật của châu Âu không thua gì Hoa Kỳ, trừ ngành tin học. Nghệ thuật của châu Âu vượt trội so với thế giới, những công trình kiến trúc lớn nhất và thành công nhất về mỹ thuật là do các kiến trúc sư của châu Âu. Châu Âu cũng đứng đầu và vượt xa thế giới về thời trang và xa xỉ phẩm, những chiếc xe hơi tối tân nhất thế giới phần lớn được sản xuất tại châu Âu. Nghệ thuật ăn uống của châu Âu không có đối thủ. Và người ta thường có khuynh hướng quên rằng châu Âu viện trợ cho các nước nghèo nhiều nhất, hơn cả Nhật và Hoa Kỳ ; quân đội châu Âu đông đảo nhất trong các nghĩa vụ bảo đảm hòa bình trên thế giới dưới màu cờ Liên Hiệp Quốc. Quan trọng hơn, châu Âu đang dẫn đầu thế giới trong sự tìm kiếm một phương thức tổ chức xã hội lấy sự quý trọng con người làm trọng tâm.

Câu hỏi cơ bản nhất của thế giới là những mô thức phát triển kinh tế coi nhẹ hạnh phúc cá nhân và công bằng xã hội có thể tồn tại mãi được không ?

Nếu câu trả lời là không, như chúng ta có thể nghĩ, thì châu Âu chứ không phải Hoa Kỳ và Nhật càng không phải Trung Quốc là hướng đi tương lai của nhân loại. Châu Âu chỉ đang giải quyết trước, với nhiều khó khăn, những vấn đề mà các nước khác sẽ phải giải quyết với nhiều khó khăn hơn.

Cuối cùng, phép mẫu của châu Âu là điểm ít ai nhìn thấy : đó là sự chinh phục trong hòa bình. Lịch sử thế giới đã chỉ có những kinh nghiệm chinh phục bằng võ lực và kháng chiến giành độc lập. Phép lạ của châu Âu là mọi quốc gia lân cận chỉ mong được sáp nhập vào châu Âu.

Nguyễn Sơn Bá (Paris)

Chọn lựa giữa vận động quần chúng và chính trị xa lông ?

Nguyễn Gia Kiểng

Có một điều mà tôi đã được nghe nhắc lại cả trăm lần. Người ta nói một cách quả quyết như là một sự thực hiển nhiên không thể bàn cãi rằng muốn tranh đấu phải có quần chúng, phải đi vào quần chúng, còn nếu không chỉ là làm chính trị xa lông vớ vẩn.

Trong vòng một năm qua, từ tháng 4-2006, đã có hàng chục nhóm đủ loại ra đời ở trong nước. Một vài nhóm bị đàn áp, đa số tan rã hoặc nhanh chóng chìm vào quên lãng ngay sau khi tuyên bố thành lập, phải cố gắng tìm kiếm lắm mới biết là thực ra không còn nữa. Tất cả các nhóm này, dù khác nhau về người khởi xướng và tiếng vang gây được, cũng đều giống nhau trên ít nhất hai điểm : một là rất thiếu chuẩn bị về tư tưởng cũng như đội ngũ nòng cốt ; hai là ngay khi vừa thành lập đã cố gắng gây tiếng vang tối đa để tranh thủ sự hưởng ứng của quần chúng.

Rõ ràng là có một niềm tin rằng quần chúng là tất cả, quần chúng có thể động viên được một cách nhanh chóng và khi đã có quần chúng là sẽ thành công. Tôi cũng biết trường hợp một anh bạn rất thực thà và đầy thiện chí nhưng rất mộc mạc về kiến thức chính trị, từ hàng chục năm nay cặm cụi một mình lập hết tổ chức này đến tổ chức nọ, tìm cách liên kết những người thuộc quần chúng như anh, gửi các bản tin và thông báo trên mạng Internet với hy vọng là sẽ động viên được dư luận và quần chúng. Những cố gắng chỉ lập lại tình trạng hỗn loạn và lạm phát tổ chức đã có trước đây tại hải ngoại và chứng tỏ một sự thiếu hiểu biết rất lớn về bản chất và vai trò của quần chúng. Những người thiện chí đó đã không hiểu được rằng không thể vận động được quần chúng khi chưa chuẩn bị xong về tư tưởng và đội ngũ nòng cốt. Dĩ nhiên họ không thành công. Vả lại, dù có động viên được quần chúng cũng sẽ chỉ thất bại và gây thất vọng sau đó vì chưa có sẵn một tổ chức vững mạnh.

Những kinh nghiệm này một lần nữa đòi hỏi nhìn lại công tác vận động quần chúng.

Trước hết quần chúng là gì ?

Người ta thường hiểu quần chúng như là ngược lại với thành phần ưu tú, là khối đông đảo những người nghèo khổ, ít học. Quan điểm này sai. Một cán bộ lãnh đạo có thể không cần thuộc thành phần khá giả và khoa bảng nhưng qua kinh nghiệm và học hỏi trong đấu tranh đã hiểu được các vấn đề, nắm vững các giải đáp và biết cách phối hợp và điều động. Không có quần chúng nói chung mà chỉ có quần chúng cho từng hoạt động. Lấy thí dụ môn thể thao bóng đá, một nhà bác học thuộc quần chúng của bóng đá. Vậy trong đấu tranh chính trị phải hiểu quần chúng là những người không dành cho hoạt động chính trị một quan tâm bên bỉ nào và cũng không tham gia một tổ chức chính trị nào. Như vậy một tiến sĩ chính trị học cũng thuộc thành phần quần chúng nếu không đứng trong một tổ chức chính trị nào và không có ý định hoạt động chính trị.

Đặc điểm của quần chúng là không gắn bó, mỗi người sống riêng lẻ, bình thường bất lực, khi được động viên thì ứng xử giống như một đám đông, nghĩa là một khối nhiều người không biết nhau đi theo sự hướng dẫn của những người cầm đầu. Đám đông có tác dụng tâm lý là làm tê liệt những khả năng cao cấp của trí tuệ như suy nghĩ và phê phán, ngược lại kích thích những bản năng sơ đẳng, do đó có thể có những hy sinh rất dũng cảm nhưng cũng có thể hành động một cách rất thô bạo, thậm chí phạm tội ác. (Chúng ta có thể nghĩ tới những cuộc đấu tố trong Cải Cách Ruộng Đất tại Việt Nam thập niên 1950, hay cuộc Đại Cách Mạng Văn Hóa tại Trung Quốc thập niên 1960).

Hiệu ứng tâm lý đám đông này cần được đặc biệt lưu ý. Nó cho phép ta rút ra hai kết luận đầu tiên : một là quần chúng đòi hỏi lãnh đạo, do đó quần chúng chỉ có thể động viên được nếu có một tổ chức mạnh khởi xướng ; hai là, cũng như một đám đông, quần chúng được động viên do bị kích thích. Không có sự kích thích nào có thể kéo dài được, bởi vậy quần chúng chỉ có thể động viên được trong một thời gian ngắn. Tổ chức lãnh đạo vì vậy phải chuẩn bị trước kế hoạch để lợi dụng tối đa thời điểm thuận lợi này để đạt những kết quả dứt khoát không thể đảo ngược.

Để nhìn rõ hai điểm này, chúng ta có thể lấy một vài thí dụ.

Nhóm của linh mục Nguyễn Văn Lý, cũng giống như hầu hết ccnhóm đối lập Việt Nam, minh họa kết luận thứ nhất. Họ chưa phải là một tổ chức, đội ngũ còn rất mỏng và rất mới. Họ đã bắt đầu vận động quần chúng ngay và đã chỉ có những kết quả rất giới hạn. Khối 8406 không phải là một tổ chức, nó là một khối người ký tên vào bản tuyên ngôn 8-4-2006. Họ đã qui tụ được khoảng 2.000 chữ ký. Nhưng nếu một tổ chức với 2.000 thành viên có thể được đánh giá là rất mạnh thì một khối quần chúng 2.000 quả thực là không có trọng lượng trong một dân tộc 85 triệu người. Vả lại phần lớn những người tham gia ký tên là người công giáo quen biết linh mục Nguyễn Văn Lý. Số người hưởng ứng đã khựng lại sau một hai tháng đầu. Phải khách quan mà nhận định rằng mặc dù quyết tâm và dũng cảm của ông, cố gắng vận động quần chúng của Nguyễn Văn Lý đã không đạt được kết quả mong muốn. Không thể khác được vì động viên quần chúng đòi hỏi một tổ chức mạnh.

Một ngộ nhận đã kéo dài quá lâu nơi những người đối lập Việt Nam là cho rằng nếu quần chúng phần nọ vì ý thức được rằng mình bị đàn áp và bóc lột thì họ sẽ đứng dậy đánh đổ chính quyền. Sự thực thì mọi kinh nghiệm đều cho thấy là một khối người dù đông đảo tới đâu và hoàn toàn đồng ý rằng mình bị áp bức cũng không đứng dậy tranh đấu. Họ chỉ đứng dậy tranh đấu nếu có một tổ chức lãnh đạo và tổ chức này phải đủ mạnh và gắn bó để khiến họ tin chắc vào thắng lợi.

Về kết luận thứ hai, chúng ta có thể nhìn lại kinh

nghiệm của chính những chế độ tự xưng là đặt nền tảng trên quần chúng. Hitler lợi dụng chủ nghĩa dân tộc hẹp hòi và tinh thần bài Do Thái để kích động được quần chúng Đức và thắng trong cuộc bầu cử quốc hội năm 1933. Điều đầu tiên đảng Quốc Xã Đức làm là dẹp bỏ bầu cử dân chủ để biến một thắng lợi nhất thời thành một thắng lợi vĩnh viễn, bởi vì đảng Quốc Xã hiểu rằng sự ủng hộ sôi nổi của quần chúng chỉ tranh thủ được trong một thời gian ngắn.

Các đảng cộng sản Liên Xô và Việt Nam cũng hành động tương tự. Lênin thu hút được quần chúng nhờ tài hùng biện vượt hẳn các đối thủ, ông lợi dụng hậu thuẫn này đảo chính cướp chính quyền và ngay sau đó dùng khủng bố để kiểm soát quần chúng. Là một nhà cách mạng chuyên nghiệp, Lênin thừa hiểu rằng hậu thuẫn quần chúng không thể kéo dài. Đảng Cộng Sản Việt Nam nhờ sự đầu hàng của chế độ quân phiệt Nhật kế tiếp sự sụp đổ của chế độ thực dân Pháp đã động viên được quần chúng hăng say hưởng ứng Cách Mạng Tháng 8-1945. Ngay sau đó nó cũng đã thực hiện chính sách khủng bố để tiêu diệt mọi đối thủ chính trị và khống chế chặt chẽ quần chúng ; cũng để biến một thắng lợi nhất thời thành một thắng lợi không thể đảo ngược được.

Lịch sử thế giới gần đây đã có quá nhiều trường hợp trong đó quần chúng nô nức ủng hộ một lãnh tụ và một đảng lúc ban đầu vì phấn khởi và được động viên nhưng sau đó phải tiếp tục ủng hộ vì bị khống chế và không có chọn lựa nào khác, trong hầu hết mọi trường hợp quần chúng trở thành công cụ của một chính quyền độc tài, nghĩa là bị phản bội. Chính vì thế mà động viên quần chúng trở thành một điều bị ngờ vực. Trong các nước dân chủ văn minh, các chính đảng chỉ tranh thủ lá phiếu của cử tri qua tranh luận cởi mở. Vấn đề động viên quần chúng chỉ đặt ra trong tình huống cách mạng, và cũng phải được tiến hành một cách lương thiện, như một công tác nhất thời, với tất cả thận trọng để tránh mọi nguy cơ trượt tuột vào một khí thế hận thù mở đường cho sự lợi dụng của những phần tử quá khích.

Đúng là chúng ta sẽ phải động viên quần chúng vào một thời điểm nào đó bởi vì cuộc đấu tranh của chúng ta về bản chất là một cuộc đấu tranh cách mạng. Chúng ta không phải chỉ muốn thay đổi chính quyền và chế độ mà còn phải nhắm thay đổi cả quan niệm về đất nước, xã hội và chính quyền, nghĩa là thay đổi văn hóa chính trị và triết lý chính trị. Điều này cần phải được hiểu rõ, bởi vì nếu chỉ nhắm thay đổi chính quyền và chế độ chúng ta sẽ không có hy vọng thành công nào cả.

Quần chúng là đối tượng tranh thủ cho thắng lợi sau cùng của cuộc cách mạng chứ không phải là động cơ của cuộc cách mạng. Trước đó, nghĩa là trước khi thắng lợi của cuộc cách mạng đã chắc chắn, quần chúng chỉ có vai trò cung cấp cho cuộc đấu tranh cách mạng những người vượt lên quần chúng để trở thành cán bộ nòng cốt.

Cuối năm 1982, khi tôi vừa từ Việt Nam ra nước ngoài, một số bạn bè đã từng hoạt động với tôi trong phong trào sinh viên rủ tôi gia nhập một mặt trận kháng chiến đang được hưởng ứng sôi nổi vào lúc đó. Khi tôi phân tích tình

hình đất nước và đường hướng đấu tranh phải có thì họ gạt đi : "*Mày bàn cãi mông lung quá, vấn đề trước mắt là phải đánh cho nó chết đã*". Họ là những trí thức yêu nước, tốt nghiệp những trường rất danh tiếng, nhưng họ thích hành động hơn là lý luận. Quan điểm chính trị của họ không thay đổi bao nhiêu so với trước năm 1975. Đối với họ, mặt nạ của đảng cộng sản đã rớt xuống, dân chúng đã thấy thực chất của đảng cộng sản rồi, vấn đề chỉ giản dị là động viên quần chúng vùng lên đánh gục chế độ cộng sản mà thôi.

Nhưng vấn đề chính là ở chỗ không thể "*đánh cho nó chết*" được. Chế độ cộng sản không phải là một tai họa ngẫu nhiên từ trên trời rớt xuống, cũng không phải do một thế lực ngoại bang áp đặt (như hầu hết mọi chính quyền quốc gia kế tiếp nhau từ 1948 đến 1975). Những người cộng sản đã chiến đấu gian khổ trong ba mươi năm, đã chấp nhận những hy sinh to lớn để cuối cùng đánh bại các đối thủ nhiều phương tiện hơn họ. Họ đã được sự ủng hộ nhiệt tình của nhiều người Việt Nam và cảm tình, hay ít nhất sự chấp nhận thụ động, của vô số người Việt Nam khác. Chế độ cộng sản có thể gian ác nhưng không vô lý. Nó là một sản phẩm Việt Nam, thể hiện một tổng hợp phù hợp nhất với những điều kiện tâm lý xã hội của Việt Nam trong một bối cảnh giao thời giữa văn hóa Khổng giáo truyền thống và văn hóa dân chủ phương Tây. Không thể đánh bại nó nếu không thay đổi cái văn hóa đã giúp nó thắng lợi và, dù đã thay đổi khá nhiều, vẫn còn đang duy trì nó. Sự kiện sau 32 năm vẫn chưa có được một tổ chức dân chủ mạnh là điều rất đáng để chúng ta suy nghĩ.

Cuộc tranh đấu của chúng ta là một cuộc đấu tranh cách mạng và không có một cuộc cách mạng nào, dù xấu hay tốt, có thể thành công nếu không được chuẩn bị trước bởi một cuộc vận động tư tưởng. Cuộc Cách Mạng Tân Hợi (1911) tại Trung Quốc đã chỉ thành công sau một cuộc vận động tư tưởng kéo dài hơn một nửa thế kỷ với những Lương Khải Siêu, Khang Hữu Vi, v.v. Cuộc Cách mạng Tháng 10 Nga đã đến gần hai thế kỷ sau khi tư tưởng xã hội được truyền bá và hơn nửa thế kỷ sau Tuyên Ngôn Cộng Sản của Karl Marx. Cuộc Cách mạng Pháp 1789 chỉ đã đến gần ba thế kỷ sau thời kỳ Phục Hưng tiếp nối thời kỳ Trung Cổ. Cuộc cách mạng dân chủ Việt Nam cũng sẽ không ra khỏi qui luật này. Một hệ luận của nhận định này là những người lãnh đạo các cuộc cách mạng phải vừa là những người hành động vừa là những nhà tư tưởng. Không nên quên rằng Tôn Dật Tiên trước khi cầm đầu cuộc Cách Mạng Tân Hợi đã được biết đến như một trong những nhà tư tưởng dân chủ lớn của Trung Quốc. Các Founding Fathers của cuộc cách mạng dân chủ Mỹ là những lý thuyết gia, cũng như những người lãnh đạo cuộc cách mạng tư sản dân quyền Pháp 1789. Gandhi và Nehru là những người có tư tưởng và viễn kiến. Lenin, Trotsky, Hitler, Mao Trạch Đông cũng đã là những người nắm vững lý thuyết cách mạng nhất trong bối cảnh quốc gia của họ và trong trường phái của họ. Chính sự thiếu ý thức rằng cuộc đấu tranh của chúng ta chỉ có hy vọng thành công nếu nó đồng thời cũng phải là một cuộc cách mạng tư tưởng, và do đó những người lãnh đạo đồng thời cũng phải là những nhà tư tưởng, đã là nguyên nhân của tình trạng xô bồ khiến cho

cuộc đấu tranh giành tự do và dân chủ không lớn mạnh được. Quá nhiều người thấy mình có đủ tư cách để viết tuyên ngôn, cương lĩnh (trong rất nhiều trường hợp có cả những lỗi văn phạm và chính tả) vạch ra con đường cứu nước, sáng lập tổ chức và làm lãnh tụ, rồi sử dụng mọi xảo thuật để đánh bóng cho mình, trong khi quần chúng không đủ hiểu biết và quan tâm để nhận ra những người và tổ chức đáng tin tưởng.

Vấn đề vận động quần chúng chỉ thực sự đặt ra khi cuộc vận động tư tưởng đã gần chín muồi, nghĩa là khi đại bộ phận trí thức đã chấp nhận, hoặc ít nhất không chống lại, những giá trị mới và những lý luận mới. (Trong mọi quốc gia, trí thức luôn luôn có vai trò lãnh đạo quần chúng về mặt tư tưởng). Và phải đi qua hai công tác thuyết phục và động viên, trong đó công tác thuyết phục khó khăn và quan trọng hơn hẳn.

Cụ thể hơn cuộc vận động tư tưởng, trong đó có thể có sự đóng góp quan trọng của những người không hoạt động chính trị như các nhà tư tưởng, học giả, nhà báo, văn nghệ sĩ, v.v., công tác thuyết phục phải do một tổ chức chính trị đảm nhận và gồm hai vế : một là chứng minh rằng chế độ và chính quyền hiện tại dẫn đất nước vào bế tắc và không có khả năng tìm được lối thoát ; hai là đạt tới đồng thuận về một giải pháp thay thế gồm một dự án chính trị và một nhân sự chính trị mới. Nói cách khác, quần chúng phải được thuyết phục để vừa dứt khoát bác bỏ chế độ và chính quyền hiện có vừa biết mình muốn thế chế mới nào, do những ai điều khiển.

Có hai yếu tố quan trọng cần được ý thức thật rõ ràng: *một là* để người dân đoạn tuyệt với chế độ hiện có, sự đóng góp của những tiếng nói phản kháng trong nội bộ chính quyền là tối quan trọng, những tiếng nói này có sức tàn phá rất lớn ; *hai là* vì giải pháp mới phải gồm cả một dự án và một đội ngũ lãnh đạo nên trước mặt chính quyền phải là một tổ chức, hoặc một liên minh rất chặt chẽ, với một ban lãnh đạo rất gắn bó. Một đối lập gồm nhiều tổ chức, không phục nhau và cạnh tranh với nhau không thuyết phục được quần chúng, một đối lập đồng nhất nhưng không có dự án chính trị đúng cũng vô vọng. Và dù thế nào đi nữa cũng không thể đánh bại được một chính quyền nếu nội bộ của nó không phân hóa, vì mất lý tưởng hay vì tham nhũng, để có những tiếng nói phản kháng ngay từ bên trong.

Động viên quần chúng chỉ là công việc gặt hái những thành quả của cố gắng thuyết phục. Ta có thể ví thuyết phục như toàn bộ những công việc của nhà nông như làm đất, gieo trồng, tưới, bón, trừ sâu, trong khi động viên chỉ là thu hoạch. Chỉ có thể gặt khi lúa đã chín và cũng phải gặt nhanh chóng khi lúa đã chín. Tuy vậy, cũng như gặt lúa là một công tác khác với trồng lúa, động viên quần chúng, dù chỉ diễn ra trong một thời gian ngắn, cũng có những đặc tính riêng của nó.

Một cách cụ thể, cuộc "chiến tranh động viên quần chúng" diễn ra như sau : một bên là phe đối lập cố gắng thuyết phục quần chúng rằng phải thay đổi tổ chức xã hội để tìm một lối thoát cho dân tộc ; một bên là đảng cầm

quyền cố gắng trấn an quần chúng rằng có thể có giải pháp thắng tiến cho từng cá nhân mà không cần phải thay đổi chế độ. Nói cách khác, đối lập hô hào thay đổi xã hội trong khi chính quyền đề cao sự linh động trong xã hội, đối lập hô hào một giải pháp cho đất nước trong khi chính quyền hứa hẹn những thắng tiến cá nhân cho từng người, đối lập đòi đổi luật chơi trong khi chính quyền chủ trương chỉ cần cải tiến kỹ thuật thi đấu, một bên kêu gọi một cuộc cách mạng, một bên biện luận rằng chỉ cần canh tân. Đối lập tố giác những sai phạm của chính quyền và thiệt hại gây ra cho quần chúng ; để chống trả, một chính quyền khôn ngoan không bao giờ nói là tất cả đều rất tốt và không có gì phải thay đổi, vì như thế là vô tình tiếp tay cho đối lập bởi vì khiến những người bị thua thiệt thấy là họ không có gì để hy vọng ở chế độ, trái lại nó luôn luôn nhìn nhận là có nhiều sai lầm và tỏ ra cố gắng sửa sai, dù những biện pháp sửa sai chỉ nhằm duy trì hiện trạng.

Thông thường thì chính quyền thắng trong cuộc chiến tranh động viên này vì đây là một cuộc đấu rất không cân xứng. Phe cầm quyền vừa có phương tiện quá áp đảo vừa có khả năng tác động trực tiếp lên tâm lý của người dân. Không nên đánh giá thấp khả năng tự vệ của các chế độ đã có đủ thời gian để mọc rễ vào xã hội. Chế độ thị cử mặc dù chỉ thắng tiến một số rất ít người đã tạo ra ảo tưởng là một người nông dân có thể thi đậu, ra làm quan và đổi giai cấp, và đã giúp các chế độ Khổng giáo Việt Nam và Trung Quốc đứng vững trong cả ngàn năm. Cũng đừng nên quên phương tiện tự vệ cố hữu nhưng rất hiệu lực của các chính quyền : hy sinh những con dê tế thần. Các vua chúa ngày xưa chém đầu những tham quan ô lại, các chế độ độc tài ngày nay thỉnh thoảng cũng đem xử những cấp lãnh đạo tham nhũng để xoa dịu sự phẫn nộ của dân chúng. Mặt khác, tâm lý thông thường của quần chúng là luồn lách, mỗi người cố tìm giải pháp cá nhân cho những vấn đề cá nhân thay vì chấp nhận hiểm nguy để đứng lên tranh đấu, tâm lý này lại được tăng cường bởi niềm tin rằng nếu vạn nhất những kẻ liêu lĩnh tranh đấu chống chính quyền có thành công thì chính mình cũng sẽ được hưởng phúc lợi. Chính vì phần thắng thường hay thuộc về kẻ cầm quyền mà những cuộc cách mạng chỉ là những trường hợp rất hiếm hoi trong lịch sử của các dân tộc và chỉ xảy ra trong những trường hợp rất đặc biệt vì những thay đổi bắt buộc phải có đã bị trì hoãn quá lâu, các mâu thuẫn và bất mãn đã tích lũy đến độ những biện pháp sửa sai trong lòng chế độ không còn được chấp nhận được nữa và chỉ còn lại một giải pháp là thay đổi toàn diện.

Trong trường hợp cách mạng là giải pháp duy nhất cho xã hội, công tác động viên quần chúng cũng chỉ thành công nếu hội đủ ba điều kiện :

Điều kiện thứ nhất là quần chúng cảm thấy mình là một thành phần bị một thành phần khác chà đạp và bóc lột. Cần có sự hiện hữu của *hai* tập thể có căn cước rõ ràng, một *tập thể ta* trong đó mỗi người cảm thấy mình là thành viên gắn bó và có trách nhiệm phục vụ, đồng thời cũng cảm thấy được hỗ trợ, và một *tập thể địch* nguyên nhân của những đau khổ mà mình và các đồng cảnh là nạn nhân.

Cuộc cách mạng Pháp năm 1789 là cuộc cách mạng của giai cấp tư sản chống lại giai cấp quý tộc. Các đảng cộng sản cố tạo ra huyền thoại một giai cấp công nhân (hoặc bản cố nông) bị giai cấp chủ nhân (hoặc địa chủ) bóc lột. Chúng ta có thể nhận xét là mọi chế độ độc tài đều có chung một đặc tính là cấm cản tối đa những liên hệ trong xã hội (qua các hội đoàn, tổ chức, sách báo) để ngăn cản sự liên kết giữa người dân (nghĩa là những *tập thể ta* của người dân) và để dễ thống trị một đám đông cô đơn. Trong trường hợp Việt Nam hiện nay, chúng ta đã xác định được hai tập thể này chưa? Tập thể địch có thể được tạm định nghĩa là thành phần cán bộ cao cấp và các đồng minh tư sản đồ của họ, nhưng tập thể ta là ai? Đó chỉ có thể là toàn bộ nhân dân Việt Nam thôi, như vậy muốn xây dựng tập thể này, không có giải pháp nào khác hơn là củng cố lòng yêu nước và thúc đẩy hòa giải và hòa hợp dân tộc. Không có lòng yêu nước thì không thể nói tới dân tộc, yêu nước mà chia rẽ và thù ghét lẫn nhau thì cũng không phải là một lực lượng và sẽ tiếp tục bất lực trong sự chia rẽ.

Điều kiện thứ hai là phải có những hứa hẹn cụ thể. Quần chúng không đủ hiểu biết và suy luận để ý thức được những phúc lợi của đạo đức chính trị, lòng yêu nước, tự do, dân chủ. Họ phải nhìn thấy cuộc cách mạng đem lại cho họ những kết quả cụ thể nào. Các cuộc cách mạng Hoa Kỳ và Pháp cuối thế kỷ 18 có nguồn gốc là chống thuế. Các đảng cộng sản tại Nga, Trung Quốc và Việt Nam đã có một hứa hẹn rất đạo tặc nhưng cũng rất cụ thể là nếu nắm được chính quyền họ sẽ tiêu diệt giai cấp chủ nhân (hoặc địa chủ) để chấm dứt bóc lột và lấy của người giàu chia cho người nghèo. Các tôn giáo cũng hứa hẹn một điều rất cụ thể: cuộc sống cực lạc sau cuộc đời này. Vậy trong cuộc cách mạng dân chủ này chúng ta có gì cụ thể để hứa hẹn với quần chúng? Tự do là một điều rất cụ thể nhưng người ta chỉ cảm thấy được một cách rõ rệt một khi đã có và bị mất thôi. Còn lại là những đặc quyền đặc lợi, tham nhũng, chênh lệch giàu nghèo, tụt hậu khoa học kỹ thuật, ô nhiễm môi trường, y tế, giáo dục phá sản. Phải giải thích cho dân chúng biết những tệ nạn này gây ra cho họ những thiệt hại nào và nếu chấm dứt được sẽ đem lại cho họ kết quả cụ thể nào và bao nhiêu. Đây là những chủ đề phức tạp, không phải ai cũng có thể nói một cách thuyết phục.

Điều kiện thứ ba là quần chúng phải chắc chắn là cuộc đấu tranh sẽ thành công. Không thể đòi hỏi sự dũng cảm nơi quần chúng. Sự dũng cảm trong tranh đấu là đặc tính của những tổ chức. Sự dũng cảm cá nhân không thể hiện qua tranh đấu, cũng lắm trong những trường hợp hạn hữu nó được biểu lộ qua những hy sinh trong trạng thái tâm thần không bình thường. Những người vượt biển ra đi đã rất can đảm về mặt cá nhân khi bước lên những con tàu ọp ẹp ra khơi, nhưng họ không dám chống chính quyền cộng sản trước khi ra đi và trên đường vượt biên cũng không chống lại bọn hải tặc uy hiếp họ vì không chắc thắng.

Nhưng khi nào thì quần chúng tin chắc vào thắng lợi?

Câu trả lời của những kinh nghiệm lịch sử và những công trình nghiên cứu chính trị là khi quần chúng thấy có một tổ chức vừa đáp đúng nguyện vọng của họ vừa có đủ sức mạnh để giành thắng lợi. Sức mạnh được hiểu là

phương tiện, trí tuệ, đội ngũ nòng cốt, uy tín của lãnh đạo, và *nhất là sự gắn bó* vì quần chúng nhìn một tổ chức như một người. Một tổ chức yếu về lực lượng hoặc chưa có uy tín dĩ nhiên không động viên được quần chúng. Một tổ chức không có nhất trí dưới mắt quần chúng giống như một người chưa biết mình muốn gì và do đó cũng không thể động viên được quần chúng. Một tổ chức đủ khả năng động viên quần chúng như vậy chỉ có thể là thành quả của những cố gắng nghiên cứu, suy nghĩ, kết nạp và đào tạo trong nhiều thập niên. Điều quan trọng cần được đặc biệt lưu ý là một khi đã được động viên thì lực lượng quần chúng phải được sử dụng ngay tức khắc để đạt thắng lợi. Quần chúng không kiên nhẫn, nếu thắng lợi không đến nhanh chóng khí thế đấu tranh sẽ nhường chỗ cho thất vọng.

Tóm lại, quần chúng chỉ động viên được vào lúc mà mọi cố gắng và hy sinh để thành công đã làm xong, thắng lợi đã chắc chắn và quần chúng không còn chọn lựa nào khác hơn là ủng hộ, và sự ủng hộ này phải được khai thác nhanh chóng. Trở lại thí dụ nhà nông, gặt lúa là điều bắt buộc phải làm và phải làm nhanh chóng, nhưng đó chỉ là sự thu hoạch kết quả của những cố gắng đã có từ trước. Điều bắt buộc *không* phải là điều quan trọng nhất.

Nếu có một ngộ nhận mà chúng ta cần đánh tan thì đó chính là vấn đề động viên quần chúng. Do quan sát hơi hợt không khí tung bừng của những cuộc cách mạng đã thành công, người ta tưởng rằng các cuộc cách mạng đã thành công vì được quần chúng ủng hộ, trong khi thực ra quần chúng chỉ ủng hộ các cuộc cách mạng đó vì chúng đã thành công. Trong lịch sử của các dân tộc, những cuộc đổi đời lớn đều là thành quả của những nhóm nhỏ đã có đủ trí tuệ để nhìn thấy hướng đi phải có cho xã hội và đã kiên trì đấu tranh, chấp nhận mọi cố gắng và hy sinh cho lý tưởng của họ. Sau cùng họ đã đánh bại được những tập đoàn cầm quyền nhiều lần mạnh hơn họ về cả phương tiện lẫn số lượng bởi vì họ là hiện thân của một tương lai bắt buộc phải đến trong khi tập đoàn cầm quyền là hiện thân của một thực trạng phải qua đi. Và họ đã có đủ quyết tâm và kiên trì, đã có đủ dũng cảm để vượt qua những thử thách để giành thắng lợi. Sự hưởng ứng của quần chúng sau cùng đã đến như là phần thưởng của những cố gắng.

Lenin là một con người tàn bạo và thiếu tầm nhìn nhưng là một chiến lược gia thiên tài, một tay nhà nghề thượng thặng về đấu tranh cách mạng và vận động quần chúng. Ông ta có một câu nói: "*Trong cách mạng có ba vấn đề: tổ chức, tổ chức và tổ chức*". Và ông ta đã thành công, dù sự thành công đó, vì đặt nền tảng trên một lý thuyết độc hại, đã là một thảm kịch cho nước Nga và nhiều dân tộc.

Cuộc cách mạng dân chủ của chúng ta khác hẳn với cuộc cách mạng cộng sản. Nó là cuộc cách mạng của trí tuệ, lẽ phải và lòng quảng đại; nó dứt khoát từ chối bạo lực và hận thù. Nhưng nó cũng vẫn là một cuộc cách mạng và phải cũng diễn ra theo qui luật của những cuộc cách mạng. Vì thế chúng ta không thể tiết kiệm những cố gắng để xây dựng một tổ chức mạnh về cả tư tưởng lẫn đội ngũ. Không thể đốt giai đoạn.

Nguyễn Gia Kiểng

Khi "trò chơi dân chủ" lọt vào quốc hội

Bùi Tín

Mới rồi, ông Nông Đức Mạnh phát biểu về Quốc hội khóa 12 sắp được bầu : "*Chúng ta không cho phép trò chơi dân chủ lọt vào quốc hội mới*". Khỏi phải lo như vậy ! Bởi vì ngay trước khi quốc hội khóa 12 thành hình, chính bộ chính trị do ông cầm đầu đã biểu diễn nhiều trò chơi ngoạn mục. Xin tạm kể dưới đây.

Khác hẳn với những lần trước, chưa bao giờ cuộc bầu cử quốc hội được người trong nước bàn tán nhiều như mấy tuần nay.

Nhiều người hy vọng rằng sau khi nước ta được vào WTO, hòa nhập với thế giới rồi, đảng cộng sản không thể cứ giữ cái kiểu độc diễn, "đảng chọn dân bầu" vô duyên dơ dáy như xưa.

Đã có nhiều ý kiến công khai, khá mạnh dạn ngay trên báo đài Hà nội. Ý kiến sôi nổi nhất là nên đưa ra cuộc họp cuối của Quốc hội khóa 11 việc xóa bỏ Điều 4 của hiến pháp nói về độc quyền cai trị của đảng cộng sản. Đây là ý kiến của nhiều trí thức có tâm huyết, của không ít đảng viên lão thành thừa nhận rằng Điều 4 vốn không hề có trong hiến pháp đầu tiên năm 1946, rằng Điều 4 đã sao chép gần y nguyên của hiến pháp Liên Xô do Staline áp đặt và bản hiến pháp ấy cũng như con đẻ của nó là Liên Xô đã tiêu vong từ 16 năm nay rồi. Việc bỏ điều 4 là cần thiết để mở đường cho con đường dân chủ hóa chân thực. Nhưng xem ra Bộ chính trị hiện tại vẫn sợ dân chủ, có nghĩa là sợ dân làm chủ, cũng có nghĩa là muốn mãi mãi ngự trị trên đầu trên cổ dân để hưởng đặc lợi phi nghĩa. Họ chỉ muốn chơi đùa với dân chủ, không muốn nền dân chủ nghiêm chỉnh.

Vấn đề thứ hai có nhiều ý kiến mới là con số tỷ lệ giữa đại biểu là đảng viên với người ngoài đảng trong quốc hội mới.

Tỷ lệ xưa nay là 90% và 10%, nghĩa là vào khoảng 450 đảng viên với 50 người ngoài đảng.

Có ý kiến rằng trong thời đổi mới, bộ chính trị đã quyết định nâng tỷ lệ ấy lên là 80% và 20%, nghĩa là 400 đảng viên với 100 người ngoài đảng.

Lập tức trên báo *Thanh Niên, Tia Sáng, Vietnam Net...* có người chất vấn tại sao tỷ lệ lại là 90 hay 80% ? ai có quyền đặt ra tỷ lệ ấy ? trong khi số đảng viên là hơn hai triệu trên tổng số cử tri là gần 60 triệu, nghĩa là số người ngoài đảng gấp gần 30 lần số đảng viên. Do đó có người đề nghị số đảng viên chỉ nên là hơn 50% (250 người) đã là quá lắm rồi. Đảng viên kỳ cựu Trương Triệu Vũ còn yêu cầu số đảng viên không nên chiếm quá tỷ lệ 1/3 thì quốc hội mới thật là của dân, do dân và vì dân, và không khó gì để tuyển chọn 2/3 số đại biểu thật sự ưu tú, trong sạch, không tham nhũng, có công tâm trong đại khối nhân dân.

Vấn đề hệ trọng này liền bị cấm bàn, để treo lơ lửng, và xem ra tỷ lệ vẫn chỉ xoay quanh con số 10 đến 20%, để quốc hội vẫn chỉ là của đảng, do đảng và phục vụ đảng,

phục vụ quyền lực và quyền lợi của đảng, và chính quyền vẫn do đảng cộng sản nắm độc quyền, một mình một chiếu không chia sẻ cho ai hết. Dân quyền, quyền của dân vẫn là điều cấm kỵ. Họ vẫn chỉ muốn đùa dai với dân chủ.

Vấn đề thứ ba được bàn sôi nổi nữa là quyền tự do ứng cử của công dân được ghi rõ trong hiến pháp. Tại sao lại phải qua hiệp thương của Mặt Trận Tổ Quốc - một tổ chức do đảng dựng lên, không do dân bầu, các cấp trong mặt trận đều do đảng ủy cộng sản nắm chặt - thế thì còn gì là tự do, là dân chủ ! Vẫn chỉ là "độc quyền tự do" của đảng cộng sản !

Ngay các đảng viên cũng không được tự mình ra ứng cử. Cho nên nhiều cán bộ đảng vừa thò đầu ra đã lại thụt cổ vào, vì bị đảng lừa mồi nguýt và thổi còi. Không ít đâu. Như nguyên thứ trưởng tài nguyên và môi trường Đặng Hùng Võ, như nguyên bộ trưởng thương nghiệp Trương Đình Tuyển, như nguyên phó chủ nhiệm ủy ban đối ngoại của quốc hội Tôn Nữ Thị Ninh, như nguyên trưởng đoàn vận động viên quốc gia Nguyễn Hồng Minh, như thầy giáo Đỗ Việt Khoa từng có ý kiến đặc sắc về cải cách giáo dục. Một loạt nhà kinh doanh trẻ như giám đốc công ty Việt Cường Nguyễn Thanh Tuấn Kiệt cũng như giám đốc công ty Thiên Anh Đàm Xuân Anh vừa nộp đơn đã vội suy nghĩ lại, nản lòng vì không muốn tham gia một trò chơi dân chủ ồm ồm, chỉ làm trò cười cho xã hội đàm tiếu.

Một trò chơi dân chủ nữa giữa Hà Nội là tại quận Ba Đình người ta lại giới thiệu cậu quý tử của tổng bí thư Nông Đức Mạnh là Nông Quốc Tuấn vào danh sách ứng cử, với chức vụ là bí thư đoàn thanh niên cộng sản, chủ tịch đoàn liên hiệp thanh niên Việt Nam, với 100% phiếu (!) hẳn hoi của những đại diện cử tri có mặt của phường Quan Thánh. Người Hà Nội có dịp để cười và bĩu môi. Vì mới tháng 4 năm ngoái ông Mạnh đã cố ấn nhét tên cậu quý tử của mình vào ban chấp hành trung ương đảng khóa 10, nhưng đã bị từ chối dứt khoát, vì anh ta tài thì quá nông mà đức lại càng không mạnh ; thế mà nay ngài vẫn cứ trơ như đá "cố dấm ăn xôi". Thì đã sao nào, ở Bắc Hàn, Kim Chính Nhật đã cử cậu quý tử của mình là thế tử rồi đó sao ! Cả thế giới bật cười, lắc đầu về chế độ quân chủ cộng sản !

Xin ông tổng Mạnh yên tâm, ông cũng khỏi lo sợ rằng cuộc bầu cử Quốc hội khóa 12 sẽ là dịp cho các thế lực "phản động" dở trò quấy phá. Các lực lượng an ninh, công an, cảnh sát đã được huy động cao nhất với đủ loại vũ khí súng ống, dùi cui, hơi ngạt, với những mưu kế cao siêu, cho đến những quỷ kế thất nhân tâm nhất, như huy động cả bệnh đau tim rất nặng của thân mẫu anh Đỗ Nam Hải làm vũ khí để hạ thủ anh, như tiêm thuốc gây bệnh tâm thần cho luật sư Bùi Kim Thành để buộc bà phải nằm bẹp không thể ra ứng cử quốc hội nhằm bênh vực ngàn vạn dân oan bị cướp đất cướp nhà.

Xin ông tổng Mạnh và các vị phù trợ ông là nhị vị "thái

thượng hoàng không ngại" Mười + Anh hoàn toàn yên tâm, hai luật sư trẻ Lê Thị Công Nhân và Nguyễn Văn Đài - từng có ý ra ứng cử (nếu cuộc bầu cử thật sự tiến bộ theo hướng dân chủ hóa) để bênh vực những công dân hèn yếu bị hà hiếp - đã bị giam chặt và chờ ngày ra tòa ; và vị linh mục Nguyễn Văn Lý từng cùng linh mục Nguyễn Hữu Giải kêu gọi toàn dân tẩy chay bầu cử phi dân chủ cũng đang bị hai ngành công an và tư pháp độc đảng giam chặt ở xóm Củi và sẽ ra tòa vào cuối tháng này.

Tuy bộ máy tuyên truyền rêu rao là có nhiều điều mới mẻ, nào là người tự ứng cử lên đến 223, có tranh cử, người ứng cử có chương trình hẳn hoi để trình làng... nhưng thật ra đều là giả tạo, là trình diễn kiểu đóng kịch. Thật ra danh sách người trúng cử đã có sẵn trong tay bộ chính trị rồi, chẳng phải chờ đến sau ngày bỏ phiếu 20 tháng 5, theo đúng kiểu tập trung dân chủ, đúng kiểu dân chủ có lãnh đạo, quốc hội tiền chế của đảng do đảng vì đảng.

Có thể nhìn thấy trước, cuộc bầu cử Quốc hội khóa 12 sẽ chỉ trưng ra trước thế giới một chế độ đã lỗi thời, đã "quá đất" từ lâu, nhưng không chịu tự sửa mình cho đúng mức, làm hại và tủi hổ cho dân mình, tự làm giảm uy tín chính trị vốn còn rất thấp trước thế giới.

Sau bầu cử, một chế độ phi dân chủ vẫn sẽ bắt lực trong chống tham nhũng và lãng phí, vẫn sẽ không tạo được khí thế phát triển cao, bền vững cho đất nước, vẫn sẽ không xây dựng được xã hội công bằng và văn minh.

Quốc hội 12 quả thật sẽ có vài tiến bộ nhưng chỉ ở mức cải lương, sẽ trẻ hơn, có trình độ văn hóa cao hơn tý chút, ít vị nghị gât hơn, nhưng về căn bản vẫn là loại quốc hội không dân chủ của một chế độ độc đoán không dân chủ, với một tâm dân trí bị kềm kẹp, không khai phóng, trên một nền văn hóa - chính trị vào loại thấp, dưới mức trung bình của thế giới.

Trên tinh thần minh bạch và trong sáng, theo thống kê và xếp hạng công khai của Liên Hiệp Quốc, với Quốc hội 12, Việt Nam ta vẫn lẹt đẹt, chưa được nhập vào hàng ngũ 127 nước dân chủ của thế giới ; Việt Nam cũng vẫn chưa được kể tên trong 32 nước mà công dân có ít nhiều quyền tự do (partly free) ; Việt Nam vẫn tự giam hãm mình, hay nói đúng hơn vẫn bị đảng cộng sản giam hãm trong số 33 nước độc đoán, độc đảng, toàn trị (authoritarian, monopartist, totalitarian) còn lại trên thế giới, bên cạnh Miến điện, Congo, Angola, Erythria, Soudan, Nigieria, Zimbabwe, Cuba, Venezuela, Saudi Arabia, Bắc Hàn, Trung Quốc... Trong hai cuộc giao lưu trực tuyến với hai vị thủ tướng và chủ tịch nước mới đây, đáng tiếc là không có bạn trẻ nào hỏi về sự xếp hạng đáng tủi nhục trên đây, rằng vì sao vậy ? nguyên nhân từ đâu ? làm gì để thay đổi vị trí đèn đỏ ấy cho nước Việt Nam ta ?

Việc chuẩn bị bầu cử Quốc hội khóa 12 cho thấy tuy đất nước đã gia nhập vào cuộc sống kinh tế - thương mại của thế giới, đảng cộng sản nước ta vẫn giữ nguyên não trạng biệt lập cũ kỹ về chính trị của riêng mình, để làm tiêu tan những nỗ lực phấn đấu của toàn dân, bỏ phí một thời cơ bằng vàng nứa của đất nước, kìm hãm đất nước tiến lên, làm xa rời thêm khoảng cách hiện đã quá lớn với các nước

xa gần.

Không cần đến thế lực phản động nào ở trong và ngoài nước làm mất uy tín, mất ổn định của đất nước. Chính bộ chính trị lãnh đạo chế độ rắp tâm duy trì đường lối độc đảng độc đoán, một mực thực hiện cuộc bầu cử tiền chế phản dân chủ, khủng bố những nhà dân chủ thật lòng yêu nước thương dân, đang kìm hãm sự phát triển lành mạnh của đất nước, làm cho lòng dân không yên, chuốc lấy sự phê phán và chê cười của thế giới.

Phải chăng việc thô bạo bắt bà Theresa Jobsen, một phụ nữ Na uy, ở cổng chùa và xích tay luật sư Lê Quốc Quân vừa theo học Viện Dân Chủ ở Hoa Kỳ về là những việc làm cố ý của một phe phái chính quyền ngoan cố đang thất thế rõ, muốn phá đám và ngăn chặn quá trình hòa nhập với thế giới mới ?

Điều chắc chắn là không ai tuyên truyền quảng cáo cho các chiến sĩ dân chủ và tham gia rèn luyện họ tốt hơn là chính những viên chức công an cảnh sát bị o ép làm những việc tàn ác bất nhân mà chính pháp luật trong nước cũng nghiêm cấm; cũng như không ai tiếp sức cho phong trào dân chủ đa đảng đắc lực bằng những phiên tòa công khai xét xử những công dân dân chủ kiên cường, tại đó bị cáo thường trở thành người đồng đặc buộc tội chế độ . Đã thành lệ, sau mỗi đợt đàn áp bất nhân thất đức của bạo quyền là phong trào dân chủ lại phát triển cao hơn, rộng hơn, và nỗi sợ cường quyền trong xã hội cũng giảm đi trông thấy và nhiều viên chức trong bộ máy đàn áp xin bỏ nghề, còn tham gia phong trào dân chủ đầy chính nghĩa.

Bùi Tín (Paris)

Nguyệt san **THÔNG LUẬN**

Phát hành đầu tháng, mỗi năm 11 số

Giá bán tại châu Âu : **35 EUR/năm.**

Đặt mua báo dài hạn hoặc góp ý, xin liên lạc :

Tại Pháp : Thông Luận, 7 allée Bouleau Carreau, 77600 Bussy Saint Georges. Ngân phiếu xin đề : *Vietnam Fraternité.*

Tại Đức : Nguyễn Thanh Lương, Habsburgerallee 104, 60385 Frankfurt am Main. Xin chuyển vào trương mục của ngân hàng Frankfurt Volksbank e G : *Thanh Luong Nguyen*, Konto nr : 0077708294 - Bankleitzahl : 50190000.

Tại Hòa Lan : Trần Bá Thành, Braamlanden 76, 7542 CJ Enschede. Xin chuyển vào trương mục : Giro nr. 6234112 của *Stichting mensenrechten voor VietNam* (Hội Bảo Trợ Nhân Quyền Việt Nam).

Tại Anh : Đoàn Xuân Kiên, 74 Swaffield Road, London SW18 3AE. Giá báo một năm là **25 £.** Ngân phiếu xin đề : *Vietnamese Centre* (báo Thông Luận).

Tại Hoa Kỳ : Nguyễn Văn Hiệp, 1332 Land Grant Road, Charlotte, NC 28217. Giá một năm báo là **45 USD.** Ngân phiếu xin đề : *Nguyen Van Hiep* (TL).

Tại Úc : Sơn Dương, 3/118 Rosmore Avenue, Punchbowl - NSW 2196. Giá báo một năm là **65 AUD.** Ngân phiếu xin đề : *Thu S. Duong* (báo Thông Luận).

Thị trường chứng khoán Việt Nam : phù du ?

Nguyễn Huy Đức

Trong suốt tháng qua, đa số chuyên gia kinh tế đã lên tiếng báo động rằng mức tăng tiến của thị trường chứng khoán Việt Nam đã đạt đến một vận tốc choáng ngợp. Ông Noritaka Akematsu, thuộc Ngân Hàng Thế Giới (World Bank - WB), đã cho rằng thị trường chứng khoán Việt Nam "đi hơi quá đà".

Hơn thế nữa, nhiều chuyên viên cũng quan niệm rằng giá cả của cổ phiếu Việt Nam đã tăng quá cao. Họ dựa vào "chỉ số giá/lợi nhuận trung bình" của chứng khoán Việt Nam (tạm dịch từ *Average Price Earning Ratio - PER*) hiện đã lên đến 73 lần. Nếu đem ra so sánh với chỉ số PER ở các quốc gia khác thì chỉ số PER Việt Nam cao hơn đến gần 4 lần. Từ đó, họ đã kết luận rằng thị trường chứng khoán Việt Nam đã trở nên đắt đỏ. Nói tóm lại ai cũng lo âu chờ đợi sự điều chỉnh tự nhiên của thị trường.

Vài nét về thị trường chứng khoán

Để có thể hiểu được cơ sở chứng khoán Việt Nam và để phần nào suy đoán được tương lai thăng tiến của thị trường, cần duyệt qua cơ cấu của một thị trường chứng khoán. Thị trường chứng khoán có ít nhất hai tầng.

- Tầng thứ nhất được gọi là "thị trường sơ đẳng" (Primary Market). Tại đây, các công ty mà nguồn vốn đã được cổ phần hóa sẽ được đem ra rao bán lần đầu tiên cho công chúng (Initial Public Offering - IPO). Sau khi đã được rao bán, các cổ phần sẽ được niêm yết (quotation) để trở thành cổ phiếu.

- Tầng thứ hai, tạm gọi là "thị trường phụ thứ" (Secondary Market). Tại đây, cổ phiếu của các công ty sẽ được mua đi bán lại bởi các nhà đầu tư tài chính.

Nói một cách dễ hiểu hơn thì thị trường chứng khoán không khác gì thị trường mua xe hơi. Khi một chiếc xe được bán ra lần đầu tiên, chiếc xe này sẽ được cấp giấy phép để gia nhập vào hệ thống giao thông. Sau một thời gian sử dụng, người chủ chiếc xe có thể bán lại cho một người khác. Và cứ như vậy chiếc xe có thể chuyển từ tay người này qua tay người nọ. Điều khác biệt là xe hơi càng cũ thì càng mất giá. Riêng cổ phiếu, mặc dù cũ kỹ, vẫn có thể lên giá và vượt hẳn mức giá bán lúc đầu (IPO).

Có rất nhiều lý do để cổ phiếu lên giá (hay tuột dốc). Nói chung, khi công ty làm ăn phát đạt, khi hội đồng quản trị có viễn kiến và có một chiến lược phát triển thuyết phục được các nhà đầu tư thì cổ phiếu của công ty sẽ được chiếu cố và truy mua. Tuy nhiên, cũng có nhiều lý do khác khiến một cổ phiếu lên giá :

- Trên phương diện tâm lý, thị trường chứng khoán có sức thu hút mãnh liệt. Mãnh liệt vì ai cũng quan niệm rằng

thị trường chứng khoán là nơi có thể làm giàu nhanh và dễ dàng. Chính vì vậy ai cũng muốn nhập cuộc để thử thời vận xem mình có thể làm giàu như người khác được chăng.

- Ngoài ra, khi tài sản của các tác nhân kinh tế gia tăng thì nguồn vốn đầu tư sẽ dồi dào hơn. Với nguyên tắc "tiền đẻ ra tiền", những tài sản này sẽ được đầu tư vào đào tạo (gửi con em du học), vào bất động sản, vào những bảo hiểm và nhất là vào thị trường chứng khoán vì có thể rút tiền nhanh chóng khi cần đến.

- Cuối cùng, một khi số lượng dự án đầu tư không đủ để thu hút nguồn vốn dồi dào thì tình trạng khan hiếm sẽ khiến cho các dự án hiện hành sáng giá hơn. Có lẽ đây mới chính là nguyên do của tình trạng tăng tốc của thị trường Việt Nam.

Vì đâu "nóng" nổi?

Trong 3 tháng đầu năm 2007, chỉ số VNIndex đã tăng đến 44,5% (Hình 1). Giá cổ phiếu bình quân tại trung tâm giao dịch chứng khoán đã tăng 61% đó là chưa nói đến trường hợp của nhiều cổ phiếu đã tăng gấp đôi so với mức giá vào đầu năm.

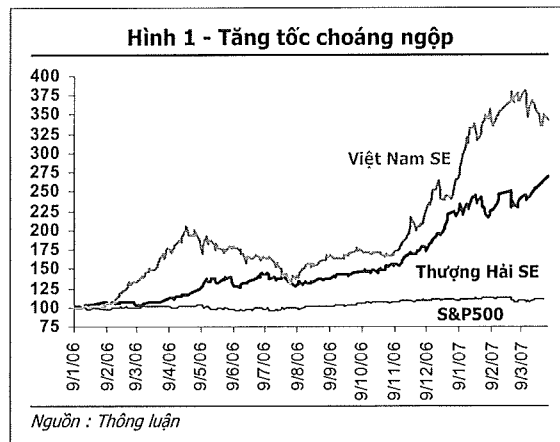
Mức độ tăng trưởng này chắc chắn không phản ánh tình hình lợi nhuận của các công ty Việt Nam đã được niêm yết.

Có ai dám quả quyết là các công ty này đang trên đà làm ăn khá giả ? Hơn nữa, dù sổ sách chứng minh rằng lợi nhuận đang tăng, có ai dám quả quyết rằng kế toán của các công ty Việt Nam là tương đối minh bạch và có thể tin tưởng được ? Chính vì vậy, có thể khẳng định rằng động cơ thúc đẩy người ta đầu tư vào chứng khoán không phải là triển vọng phát triển của các công ty. Bằng chứng hùng hồn nhất là trong giới đầu tư chứng khoán Việt Nam, rất nhiều người

vẫn còn mù mờ về hoạt động của công ty mà mình vừa mua cổ phiếu !

Hiện tượng chứng khoán Việt Nam tăng giá cũng không có liên hệ nào với việc Việt Nam được gia nhập WTO. Thật vậy, gia nhập WTO sẽ đem lại lợi ích nhiều thử thách và bấp bênh hơn cho nền kinh tế quốc gia nói chung và cho các công ty Việt Nam nói riêng. Như vậy, đáng lẽ ra người ta phải xa lánh các công ty này thay vì thi nhau đi mua cổ phiếu.

Chỉ có một giả thuyết duy nhất có thể giải thích được hiện tượng này là lượng tiền đổ vào thị trường chứng khoán Việt Nam ngày càng nhiều. Theo thống kê của năm 2006 thì lượng tiền luân chuyển trong một buổi giao dịch chứng khoán tại Sài Gòn đã lên đến 10 triệu Mỹ kim/ngày. Ủy ban chứng khoán nhà nước Việt Nam cũng đã nhìn nhận



rằng sự tăng giá của các cổ phiếu trên thị trường xuất phát từ sự gia tăng các luồng vốn đầu tư vào thị trường chứng khoán. Hiện tượng này đã tạo ra tình trạng mất quân bình giữa cung (số lượng cổ phiếu lưu hành) và cầu (số vốn đầu tư). Hệ lụy tự nhiên của nó là chứng khoán tăng tốc.

Rủi ro hơn

Chính vì vậy, sẽ sai lầm lớn nếu cứ dùng những chỉ số liên quan đến sức khoẻ tài chính của các công ty để đo lường giá cả cổ phiếu. Những PER (Giá/Lợi nhuận) hay Price to Book (Giá/Giá Trị Kế Toán) đều không còn ý nghĩa gì trước sự điên loạn của luồng vốn đang lộng lộn tìm cơ hội đầu tư (Hình 2). Nếu tình hình này vẫn được duy trì thì thị trường chứng khoán Việt Nam vẫn có thể tiếp tục lên như điều... đứt giây.

Tệ hại hơn, tình trạng khan hiếm cổ phần đã khiến các nhà đầu tư đi tìm những thị trường bán chính thức như thị trường xám (Grey market) hay thị trường OTC (Over-the-Counter). Đây là những thị trường dành riêng cho giới chuyên nghiệp. Trong đại đa số các dịch vụ, người bán không cần giao cổ phần và người mua cũng chẳng màng nhận hàng. Họ chỉ thanh toán với nhau bằng tiền mặt tùy theo giá cả của cổ phiếu ở một thời hạn đã cam kết trước (cash-settlement).

Ở Việt Nam thì thị trường OTC là nhà nơi buôn bán các giấy chứng nhận cổ phần của các công ty chưa được niêm yết. Luật pháp Việt Nam nghiêm cấm việc chuyển nhượng các cổ phần này. Tuy nhiên, sinh hoạt thị trường OTC Việt Nam vẫn náo nhiệt và hoàn toàn không có sự giám sát hay điều hành của một cơ chế nào. Dĩ nhiên, lừa đảo xảy ra như cơm bữa : nó có thể lộ bịch như hành động vừa rao bán vừa khen rẻ (nhưng tiếc quá đã mua trước rồi !!!). Nó cũng xảo quyệt như phát hành những giấy chứng nhận giả rồi tổ chức bán ra ngoài.

Khi bàn về thị trường OTC tại Việt Nam, nhiều chuyên gia đã tỏ ra lo ngại vì rủi ro đã trở nên quá lớn. Thật vậy, khi nhận thức được rằng đã quá đại dột, người vừa mua những tờ chứng nhận cổ phần sẽ tìm cách bán lại cho người khác. Hành động này sẽ là vô thưởng vô phạt nếu số người xông xáo gia nhập thị trường OTC vẫn tăng. Nhưng một khi số người này giảm đi thì... tất cả đều có thể xảy ra !

Xác suất sai lầm sẽ không nhiều nếu quả quyết rằng khủng hoảng chứng khoán Việt Nam xuất phát từ thị trường OTC và, như vết dầu loang, sẽ lan tràn vào những khu vực khác của hệ thống tài chính và tín dụng.

Hiện nay hiện tượng vay nợ và thế chấp nhà cửa để mua cổ phiếu đang tăng vọt tại Việt Nam. Khó xác định được lượng hồ sơ vay tiền có thể chấp để "chơi chứng khoán". Song, chỉ riêng năm 2006, số hồ sơ vay mượn tiền với thủ tục thế chấp đã vượt trên con số 34.000. Không cần là một chuyên gia kinh tế lỗi lạc ai cũng có thể lường tượng những gì sẽ xảy ra cho những con nợ này và cho cả

hệ thống tín dụng nếu thị trường chứng khoán mất giá và suy sụp.

Tiếp tục lãng phí

Phải rút ra những kết luận nào trước cơn sốt chứng khoán tại Việt Nam ?

Đầu tiên, có thể nói mà không sợ sai lầm là Việt Nam đã để lỡ một cơ hội ngàn vàng. Nếu đã được sửa soạn một cách chu đáo, các công ty quốc doanh có thể thừa cơ hội này để tiến hành thủ tục niêm yết và gia nhập vào thị trường chứng khoán. Đây là cơ hội để tư hữu hóa các hãng xưởng quốc doanh trong điều kiện tốt và trưng dụng số vốn đầu tư đang tập trung về thị trường Việt Nam. Tư hữu hóa trong giai đoạn này sẽ giúp cho nhà nước thu được số tài

khoản khá lớn cho quỹ quốc gia. Hơn nữa, đây cũng là một biện pháp để tăng phần "cung", đáp ứng cho nhu cầu đầu tư đang gia tăng và góp phần vào công cuộc điều chỉnh được cơn sốt chứng khoán. Nói tóm lại, Việt Nam đã không chuẩn bị sẵn sàng để nắm bắt cơ hội đáng quý này.

Ngoài ra, tình hình chứng khoán Việt Nam cũng đã đem ra ánh sáng những nguồn vốn khổng lồ hiện

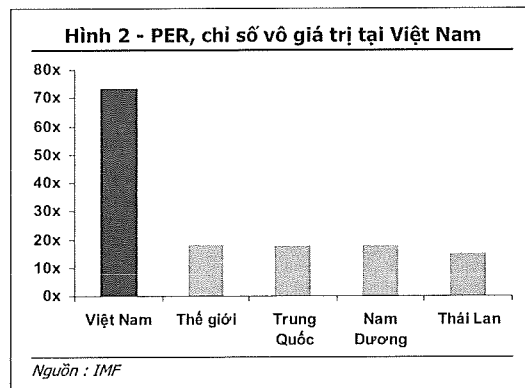
vẫn tiềm tàng trong nền kinh tế quốc nội. Nó xuất phát từ nguồn vốn của tư bản quốc tế được đổ vào Việt Nam để tìm nguồn lợi nhuận cao. Nó cũng là lượng tiền của người Việt ở nước ngoài chuyển về nước làm ăn hay giúp đỡ gia đình. Ở một phần nhất định, nó cũng là quá trình tích lũy của cải của các tác nhân kinh tế trong nước từ 20 năm qua. Tổng số vốn này cần được huy động và khuyến khích đầu tư một cách hữu hiệu hơn.

Tuy nhiên nền kinh tế Việt Nam vẫn còn tồn tại những bất cập về chính sách kinh tế tài chính, những sai lầm về quản lý hàng ngày và những lỗi thời về cơ cấu và về giám sát. Chính vì vậy, Việt Nam vẫn chưa giải phóng được những nguồn tài lực và nhân lực vẫn còn "ở ẩn".

Hơn bao giờ hết, cần thích nghi một cách sáng suốt và nhanh chóng với nền kinh tế thị trường mở rộng. Thời gian không còn nhiều ! Điều chắc chắn là chúng ta không thể giải quyết một cách hữu hiệu những vấn đề này với một chính quyền yếu kém về khả năng lãnh đạo. Chính quyền độc tài đảng trị đã và đang là một xa xỉ phẩm mà Việt Nam không thể tiếp tục tiêu thụ được mãi !

Lời kết luận xin dành cho một tính hiệu đáng mừng : Sinh hoạt chứng khoán Việt Nam đã tạo ra nhu cầu hợp tác trong những câu lạc bộ để hội ý và để gây vốn đầu tư. Đây là những tập hợp tự nhiên của xã hội dân sự hầu bảo vệ quyền lợi tài chính của người đầu tư. Chứng khoán đã khuyến khích người Việt Nam học hỏi văn hóa tổ chức để tiến thân. Khi những người này cảm thấy cần bảo vệ quyền lợi chính trị thì chắc chắn nhu cầu tập hợp và thói quen hợp tác sẽ giúp họ đốt cháy giai đoạn.

Nguyễn Huy Đức (Paris)



Đã đến lúc quyền sở hữu tư nhân phải được công nhận !

Việt Hoàng

Chủ nghĩa cộng sản dựa trên học thuyết Mác-Lênin với chuyên chính vô sản, với đấu tranh giai cấp, kinh tế kế hoạch và sở hữu tập thể đã phá sản hoàn toàn với sự sụp đổ của cường quốc Liên Xô và hệ thống xã hội chủ nghĩa ở Đông Âu. Hiện tại trên thế giới chỉ còn bốn nước theo đuổi mô hình cộng sản, họ theo đuổi không phải vì bản chất "ưu việt" của học thuyết này mà vì sự cầm quyền độc tôn và độc đoán của chế độ.

Lý thuyết của chủ nghĩa cộng sản cũng đã bị loại bỏ ngay cả trong bốn quốc gia cộng sản cuối cùng này mà điển hình là Trung Quốc và Việt Nam. Cả hai đều đã từ bỏ nền kinh tế kế hoạch để chuyển sang kinh tế thị trường, đảng viên cũng đã được phép làm giàu không giới hạn và mới đây nhất là việc Trung Quốc thông qua đạo luật công nhận quyền sở hữu tư nhân... Những điều này đã đi ngược lại hoàn toàn chủ thuyết cộng sản.

Trong bài viết hôm nay tôi muốn gửi đến đảng cộng sản và dư luận nhân dân trong và ngoài nước một câu hỏi là đã đến lúc chính quyền Việt Nam thừa nhận quyền sở hữu tư nhân hay chưa ? Theo tôi thì đã đến lúc giải quyết dứt điểm vấn đề này. Chính việc nhập nhằng giữa việc phát triển kinh tế theo qui luật của kinh tế thị trường trong khi quyền sở hữu tư nhân không được thừa nhận nên đã gây ra biết bao hậu quả nghiêm trọng và xáo trộn trong đời sống xã hội của người dân Việt Nam.

Từ trước đến nay pháp luật của Việt Nam vẫn qui định là mọi tài sản trên lãnh thổ Việt Nam đều thuộc về toàn dân và nhà nước thay mặt toàn dân quản lý khối tài sản này. Để nhận thấy nhất là luật về đất đai. Người dân chỉ có "quyền sử dụng" chứ không có "quyền sở hữu" đất đai của chính mình.

Những qui định mập mờ và thiếu rõ ràng này đã dẫn đến những hậu quả sau :

- Những quan chức có quyền thế trong bộ máy nhà nước từ trung ương đến địa phương đã tha hồ tham nhũng, chiếm đoạt, đục khoét số tài sản chung khổng lồ này của nhân dân và trở thành những "siêu tử phú" hay như báo chí vẫn gọi là những nhà "tư bản đỏ".

- Người dân thấp cổ bé họng bị các quan lại, chính quyền địa phương chiếm đoạt (một cách hợp pháp) tài sản, ruộng vườn, đất đai của mình. Lợi dụng qui định rằng đất đai thuộc "sở hữu tập thể" nên các quan chức đã tha hồ vẽ nên các bản đồ "qui hoạch" rồi sau đó trưng thu đất đai của người dân và đền bù cho dân một cái giá rất rẻ mạt và rồi bán lại cho các công ty trong và ngoài nước với một cái giá cao gấp hàng chục, hàng trăm lần. Theo ông cựu thứ trưởng bộ tài nguyên và môi trường Đặng Hùng Võ thì với việc áp dụng hai giá đất trong 20 năm qua nhà nước đã bị mất đi 70 tỉ đôla, số tiền này rơi vào tay ai thì có lẽ ai cũng đoán được !

- Người dân bị các chính quyền địa phương chiếm đoạt

đất đai, nhà cửa một cách trắng trợn dựa vào luật pháp nên đã bất mãn, kéo nhau về thủ đô khiếu kiện ngày càng nhiều và sẽ gây ra nhiều bất ổn cho xã hội...

Ngoài những hậu quả đó ra thì đảng cộng sản cần phải thừa nhận quyền sở hữu tư nhân còn vì những lý do sau :

- Sau 20 năm đổi mới, chuyển đổi từ nền kinh tế kế hoạch (bế quan tỏa cảng) sang nền kinh tế thị trường (hội nhập với khu vực và thế giới) các cán bộ đảng viên có chức quyền đã lợi dụng quyền lực và sự lạc hậu của pháp luật đã giàu lên nhanh chóng và khủng khiếp. Từ cấp xã, phường thì các vị chức sắc cũng đã sở hữu trong tay bạc tỉ, vài cái nhà mặt phố, con cái đã đi du học khắp nơi. Như vậy đã đến lúc đảng cộng sản cần công nhận quyền sở hữu tư nhân để bảo vệ và hợp thức hóa số tài sản này của các quan chức lớn nhỏ của đảng. (Đây cũng là một quá trình tất yếu, sau khi chiếm đoạt được một số tài sản lớn thì những kẻ chiếm đoạt cần thay đổi luật lệ để bảo vệ cho số tài sản đã chiếm đoạt được).

- Việt Nam đã quyết định hội nhập vào sân chơi quốc tế, tham gia vào WTO thì Việt Nam bắt buộc phải tuân thủ những luật lệ quốc tế trong đó sự minh bạch, rõ ràng và bình đẳng là những tiêu chí hàng đầu. Việc mập mờ giữa sở hữu tư nhân và sở hữu tập thể sẽ làm các nhà đầu tư quan ngại, lo lắng, trong đó có cả Việt kiều. Theo tôi chừng nào quyền sở hữu tư nhân chưa được công nhận thì đầu tư của Việt kiều về Việt Nam vẫn chỉ là nhỏ giọt và thăm dò, đầu tư của Việt kiều hiện tại hoàn toàn không tương xứng với tiềm năng của họ.

- Một lý do nữa cũng rất quan trọng khiến đảng cộng sản cần thông qua luật về quyền sở hữu tư nhân là vì chính sự tồn vong của chế độ. Hơn ai hết đảng cộng sản thừa hiểu rằng rất nhiều chính quyền địa phương đã lạm dụng quyền lực, dựa vào sự bất cập của luật pháp để trục lợi cho mình, trong đó việc chiếm đoạt đất đai nhà cửa của người dân là rõ thấy nhất. Điều này đã khiến cho nhân dân (và cả nhiều đảng viên không có quyền lực) bất mãn và căm phẫn. Tất nhiên tất cả những căm phẫn này đều được dồn vào chính quyền trung ương là cái gốc của mọi vấn đề. Như vậy chính quyền các địa phương thì "ăn ốc" và chính quyền trung ương phải đi "đổ vỏ". Có thể, cũng có lúc trung ương muốn trừng phạt cấp dưới nhưng điều này không thể thực hiện được vì các chính quyền địa phương cũng đã biết cách thiết lập cho mình những đường dây "bảo vệ", đường dây này được bôi trơn bằng tiền và xuyên suốt từ địa phương đến trung ương, đường dây này nằm trong tất cả các cơ quan lập pháp, hành pháp, tư pháp. Rất nhiều vụ án thanh tra hàng chục lần mà vẫn không làm sao cả.

- Lý do nữa để đảng cộng sản thông qua luật về sở hữu tư nhân là nhằm chấm dứt (hoặc hạn chế bớt) những oan khiên, uất ức của người dân đen bị cướp đất, cướp nhà. Đừng để giọt nước tràn ly, đừng đẩy người dân vào đường

cùng. Khi người dân đen không còn gì để mất họ sẽ có những phản ứng rất tiêu cực và khó kiểm soát. Điều này sẽ khiến cho xã hội bất ổn và gây ra nhiều xáo trộn nghiêm trọng khác. Hãy để thị trường tự điều chỉnh sự cung cầu theo đúng giá trị của nó. Hãy để các giao dịch, mua bán đất đai, tài sản của người dân theo đúng giá thị trường "thuận mua vừa bán".

- Việt Nam từ trước đến nay vẫn đổi mới và cải cách một cách chậm chạp vì còn chờ đợi vào sự thay đổi của "khuôn mẫu" Trung Quốc, thì với việc công nhận quyền sở hữu tư nhân của chính quyền Trung Quốc vào ngày 16-3-2007 mới đây đã "bật đèn xanh" cho Việt Nam thông qua đạo luật này mà không sợ rằng Việt Nam đi quá nhanh !

- Lý do cuối cùng để công nhận quyền sở hữu tư nhân là nhằm kiểm soát và hạn chế sự đầu cơ đất đai, đẩy giá đất lên quá cao, người có nhu cầu không thể mua được trong khi đất vẫn cứ để hoang (mà chúng ta vẫn nghe nói đến là qui hoạch treo). Đồng thời khi người dân đã có quyền sở hữu đất đai thì họ phải có nghĩa vụ đóng thuế.

Trong khi đất nước còn nghèo và đang chập chững bước vào sân chơi toàn cầu thì việc thu thuế từ đất đai một cách hợp lý sẽ làm tăng ngân sách cho nhà nước. Điều này tốt hơn là việc chỉ đánh thuế vào thu nhập cá nhân và các doanh nghiệp. Vì nếu bị đánh thuế nặng quá, khả năng cạnh tranh và tích lũy vốn của nhân dân và doanh nghiệp sẽ kém đi dẫn đến hệ quả là yếu kém trên thương trường quốc tế.

Sau khi quyền sở hữu tư nhân đã có rồi thì câu hỏi tiếp theo là sẽ phải làm gì để thị trường đất đai Việt Nam trở nên lành mạnh và có tính cạnh tranh cao ? Một bài báo về một đề án rất đáng chú ý đăng trên Tuổi trẻ online là bài "Đưa giá đất Việt Nam xuống bằng 0" của hai người nước ngoài là giáo sư kinh tế Nicolaus Tideman (cựu thành viên Hội đồng cố vấn kinh tế của tổng thống Mỹ), 64 tuổi, và người cộng sự của ông là Bruno Moser, một chuyên gia quốc tế về đất đai. Ông Tideman cho rằng ở Việt Nam thời gian qua đã có nhiều người giàu lên một cách khủng khiếp nhờ bán được những mảnh đất "trời cho" và nhiều người đã phải rời bỏ mảnh đất của mình với cái giá đền bù không tương xứng. Nhiều người (quan chức) đã sử dụng các thông tin nội bộ về qui hoạch để làm giàu từ việc đầu cơ đất đai. Một số lượng lớn đất để không vô cùng hoang phí cùng lúc nhiều người khởi nghiệp gặp khó khăn trong việc tìm đất để kinh doanh. Sự khan hiếm đất đai ở Việt Nam lúc này là hoàn toàn giả tạo.

Sau khi đưa ra nhận định như vậy ông giáo sư đưa ra ý tưởng của mình khi nghiên cứu đề án này là "Tất cả mọi người đứng tên quyền sử dụng đất sẽ phải nộp thuế đất hằng năm. Việc định thuế đất dựa vào giá trị đất với những lợi thế tự nhiên của nó, độ màu mỡ và vị trí. Mỗi đơn vị hành chính (phân cấp tùy theo dân số, diện tích...) thành lập văn phòng quản lý và đăng ký đất đai. Văn phòng này lập ra bản đồ địa chính và xác định ai đang sử dụng mảnh đất nào trong vùng, cấp "giấy chứng nhận sở hữu cá nhân" cho người chịu trách nhiệm nộp thuế. Các mảnh đất đang tranh chấp sẽ được xử lý thông qua giải quyết khiếu kiện hành

chính. Giấy chứng nhận sở hữu cá nhân này được tự do chuyển đổi với mức phí tương ứng với chi phí cấp một giấy chứng nhận mới. Sẽ không có bất kỳ khoản thuế chuyển nhượng dựa trên giá trị nào, vì điều này làm tăng chi phí, ngăn cản sự linh động của thị trường và tạo cơ hội cho tham nhũng và các hành vi trốn thuế. Các mảnh đất chưa có chủ sẽ được đấu giá công khai và thuộc về người sẵn sàng nộp thuế cao nhất. Nếu sử dụng đất vào các mục đích gây ô nhiễm, người sử dụng ngoài việc nộp thuế còn phải nộp thêm phí".

Ông Bruno Moser cho biết thêm "Song song với việc triển khai cấp chứng nhận sở hữu đất, các cán bộ định giá sẽ được đào tạo. Thông tin về mức thuế ở mỗi khu vực được công khai trên Internet và tại mỗi văn phòng quản lý đất. Bất kỳ ai muốn tranh cãi về việc định giá sẽ được yêu cầu đệ trình một thủ tục thay thế rõ ràng. Tôi tin rằng nếu chính sách này được thực thi sẽ chấm dứt ngay tình trạng đầu cơ đất đai và giúp hạ nhiệt giá đất. Người nghèo và những người sử dụng hiệu quả sẽ được tiếp cận với nhiều mảnh đất theo đúng nhu cầu. Các tòa nhà, cơ sở hạ tầng sẽ mọc lên nhanh chóng vì mọi người sử dụng các cơ hội mới để cải thiện miếng đất của mình. Không còn cảnh mua đất rồi "ngâm" đấy chờ Nhà nước đền bù giải tỏa hoặc chờ giá đất lên cao để bán đi".

Mục đích của dự án này là tạo ra một thị trường minh bạch và lành mạnh cho thị trường bất động sản tại Việt Nam, tạo ra cơ hội đồng đều cho mọi tầng lớp người dân và đồng thời tạo thêm nguồn thu cho ngân sách nhà nước. Ông Tideman cho rằng "Thuế đánh vào các hoạt động kinh doanh (thuế VAT, thuế thu nhập doanh nghiệp...) không phải là một công cụ tốt để thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Việc tăng thu ngân sách từ thuế đất và giảm gánh nặng thuế kinh doanh sẽ giúp Việt Nam thu hút đầu tư nước ngoài (FDI) một cách vượt trội, thậm chí các tập đoàn sẽ chuyển cả tổng hành dinh vào Việt Nam chứ không chỉ là chuyển nhà máy". Ông Moser cũng cho rằng "Giai đoạn đổi mới tiếp theo của Việt Nam sẽ không dễ dàng như cuối thập niên 1980 và 1990 nữa. Giờ đây, các khuôn khổ chính sách công và các thiết chế điều tiết các nguồn tài nguyên công (đất đai, đường giao thông) sẽ là chìa khóa thành công cho Việt Nam".

Cả hai ông đều cho biết dự án này vẫn bị nhiều cấp lãnh đạo phản đối, ông Tideman cho biết "Phản ứng của một số quan chức là không đồng tình. Điều này cũng dễ hiểu bởi đất đai với nhiều người vẫn là một nguồn tài sản vô cùng quý giá và việc chia sẻ di sản giới hạn này của quốc gia cho tất cả mọi người một cách bình đẳng, công khai có lẽ là một tư duy quá mới". Theo tôi đây là một dự án rất khả thi xuất phát bởi những tấm lòng yêu mến đất nước và con người Việt Nam, các chuyên gia của Việt Nam cần phải nghiên cứu và tiếp thu một cách nghiêm túc.

Việt Hoàng (Moskva)

Tim đọc Thông Luận
và nhiều tiết mục khác trên internet :
<http://www.thongluan.org>

Vấn đề dùng từ ngữ tiếng Việt trong nước và ngoài nước

Trần Bình Nam

Hôm nay tôi xin làm bàn một chuyện đáng ra phải để cho các nhà văn, nhà thơ. Đó là chuyện về ngôn ngữ.

Tôi là người chuyên viết bình luận chính trị, chính yếu bằng Việt ngữ, và nhiều khi lúng túng trong việc tìm một từ ngữ chính xác để diễn tả một ý nào đó. Chính xác đây nghĩa là diễn tả được điều mình muốn nói và độc giả hiểu dễ dàng, không phải đoán mò hiểu ý này ra ý khác. Khi chọn lựa như vậy không bao giờ tôi có ý nghĩ từ ngữ tôi sẽ dùng đó xuất phát từ trong nước sau năm 1975 hay người Việt ở miền Nam đã dùng trước năm 1975. Thế mà đôi khi cũng có vấn đề.

Năm trước có lần tôi dùng chữ "cụm từ", và một người bạn ở Canada viết điện thư trách sao không dùng từ ngữ "nhóm chữ" mà dùng chữ "cụm từ" (chữ "cụm từ" là một chữ được dùng bởi các nhà văn nhà báo trong nước xuất hiện sau năm 1975). Và mới đây trong bài viết "Iran và tổng thống Bush" tôi dùng chữ "sự cố" khi nói đến cuộc bầu cử tổng thống tháng 11 năm 2008 thì một độc giả của *Đàn Chim Việt* góp ý rằng dùng danh từ đó có người không hiểu và đề nghị dùng danh từ khác để hiểu cho tất cả mọi người (cũng như từ ngữ "cụm từ", chữ "sự cố" cũng được xuất hiện và dùng trong nước sau năm 1975). Tôi trân trọng hai ý kiến trên, vì "nhóm chữ" có thể thay cho "cụm từ", và cũng có nhiều chữ thay được cho chữ "sự cố" như vị độc giả của *Đàn Chim Việt* đã đề nghị mà không làm cho ý tôi muốn diễn đạt trở thành tối nghĩa. Tuy nhiên nếu có nhiều sự chọn lựa từ ngữ mà không làm tối nghĩa câu văn thì sự chọn lựa tùy theo người viết.

Nhưng có một người bạn khác của tôi ở Little Saigon, California đã gần như giận nói với tôi dùng chữ "sự cố" là không chính, sao không dùng chữ "biến cố", và ông bạn tôi bảo chúng ta không nên dùng chữ của cộng sản Việt Nam. Tôi không đồng ý với người bạn ở Little Sàigòn vì hai lý do. Thứ nhất dùng chữ "biến cố" để nói về một cuộc bầu cử sắp tới thì không sát. Nhưng chính yếu tôi không đồng ý vì tôi nghĩ chữ Việt là của người Việt Nam chứ không có chữ của cộng sản hay không cộng sản.

Ngôn ngữ của một dân tộc biến chuyển qua thời gian do ảnh hưởng của các biến cố xã hội và lịch sử. Sự sáng tạo của quần chúng do nhu cầu giao tiếp, trao đổi, học hỏi, và nhu cầu của hệ thống cầm quyền như giáo dục, hành chánh, quản lý, sẽ làm cho ngôn ngữ trở nên giàu có và mềm dẻo trong sự sử dụng hơn, trong đó có vị trí quan trọng của các nhà văn, nhà báo, vì hằng ngày họ phải nặn óc tìm từ ngữ mới để diễn tả cuộc sống và những biến chuyển không ngừng của xã hội. Và khi một danh từ mới lọt vào ngôn ngữ được đa số người trong nước dùng nó là tài sản chung của mọi người nói tiếng Việt

Tiếng Việt có nguồn gốc từ tiếng Tàu. Và nếu không có vốn liếng tiếng Tàu trong tiếng Việt giáo sư Hoàng Xuân Hãn đã không thể soạn cuốn tự điển "Danh từ Khoa Học" trong thập niên 1940, một cuốn tự điển đã giúp đẩy

nhanh nền giáo dục khoa học cho học sinh và sinh viên từ cấp trung học cho đến đại học trong thời kỳ chuyển tiếp giành độc lập.

Ngôn ngữ ảnh hưởng bởi cuộc sống. Trong hai mươi năm đất nước chia đôi (1955-1975), miền Nam, Bắc ở dưới những chế độ khác nhau, nếp sống dân chúng khác nhau nên ngôn ngữ hai miền có biến chuyển khác nhau. Mỗi miền có thêm nhiều danh từ mới. Và sau khi chiến tranh chấm dứt, miền Bắc có thêm một số danh từ của miền Nam và miền Nam có thêm một số danh từ của miền Bắc. Gia tài tiếng Việt trở nên phong phú hơn và giúp cho các nhà văn, nhà báo, cũng như dân chúng toàn quốc có thêm phương tiện để truyền đạt tư tưởng.

Qua lịch sử, từ Âu sang Á nước nào cũng có lúc chiến tranh, có lúc thịnh trị hòa bình, người trong một nước có thể đánh giết nhau vì tranh giành quyền lực hay khác nhau về chính kiến. Đặc biệt nước Việt Nam chúng ta nằm gần một nước lớn có một nền văn hóa cao hơn là Trung Quốc và khi sự liên lạc trên thế giới trở nên dễ dàng hơn nhờ sự phát triển của ngành hàng hải, Việt Nam trở thành điểm gặp gỡ và đụng chạm của các nền văn minh Đông Tây. Và khi ý thức hệ Mác Xít trở thành chất xúc tác cho những cuộc cách mạng trên thế giới, Việt Nam lại trở thành điểm nóng của cuộc chiến tranh lạnh. Trong cuộc dao động đó tiếng Việt đã có cơ hội thêm từ ngữ và giàu có phong phú thêm. Ngoài tiếng Tàu như đã nói, tiếng Việt có thêm từ ngữ gốc Pháp, gốc Mỹ, gốc Nga...

Chiến tranh và xáo trộn xã hội làm cho đời sống khó khăn nhưng ngôn ngữ trái lại nhờ đó có thể trở nên phát triển, và không chỉ nhà văn, nhà thơ mà chính người dân thường cũng tạo ra ngôn từ mới để diễn tả cuộc sống. Ngôn ngữ cứ thế mà biến dạng và làm cho cuốn tự điển Việt ngữ càng lúc càng dày hơn.

Kể từ đầu thế kỷ 20 khi người Pháp hủy bỏ việc dạy chữ Hán để thay bằng tiếng Pháp thì tiếng Việt cũng bắt đầu được sử dụng để viết báo, viết tiểu thuyết. Tiếng Việt trở nên mềm dẻo, và được yêu thích nhờ những tác phẩm của nhóm Tự Lực Văn Đoàn mà cho đến nay nhiều người trong chúng ta vẫn còn thích đọc.

Nhưng tiếng Việt không dừng ở Tự Lực Văn Đoàn, và trong 20 năm chia cắt, tiếng Việt ở trên và dưới vĩ tuyến 17 đã có những bước phát triển khác nhau dưới ảnh hưởng của đời sống và hai chế độ chính trị khác nhau.

Sau năm 1975, do ảnh hưởng lẫn nhau giữa miền Bắc và miền Nam tiếng Việt trở nên súc tích hơn. Và các biến chuyển chính trị, xấu có (như cải cách ruộng đất), tốt có (như chính sách đổi mới từ năm 1986) đã làm cho bộ mặt bên ngoài của Việt Nam thay đổi hẳn. Trong năm 1975 có 130.000 người Việt bỏ nước ra đi mang theo ngôn ngữ dùng ở miền Nam Việt Nam, và sau hơn 30 năm với các đợt vượt biên, bảo lãnh gia đình, chương trình HO, chương trình con lai... số người Việt ở rải rác khắp thế giới hiện nay lên đến

hơn hai triệu người, trong đó có hơn một triệu ở Hoa Kỳ. Nói chung người Việt ở hải ngoại, do sự việc không chấp nhận chế độ độc tài đảng trị tại Việt Nam không thích dùng những từ ngữ phát xuất từ trong nước và từ đó phát sinh ra những vấn đề như tôi đã nêu ra từ đầu bài viết.

Nhưng tôi nghĩ vấn đề này cần đặt ra một cách nghiêm chỉnh.

Có nên phân biệt ngôn ngữ trong nước và ngoài nước không? Theo tôi, sự phân biệt chỉ làm cho tiếng Việt trở nên nghèo nàn. Nếu chúng ta có dịp đọc các chuyện ngắn do các nhà văn trẻ ở trong nước viết, thì (ngoài việc qua đó chúng ta ta thấy được một góc sinh hoạt của xã hội Việt Nam dưới chế độ cộng sản) chúng ta sẽ thấy sự phong phú của tiếng Việt. Rất nhiều từ ngữ mới được tạo ra, được dùng, được dân chúng chấp nhận vì chúng diễn tả được hoàn cảnh mới, sự việc mới, tình cảm mới. Các nhà văn trẻ này đang đóng góp cho sự phong phú của tiếng Việt không khác gì nhóm Tự Lực Văn Đoàn đã làm trước đây.

Trong số từ ngữ mới được khai sinh trong nước sau năm 1975 có những từ đơn giản và có những từ phức tạp đòi hỏi sự thận trọng khi sử dụng như từ "sự cố" tôi đã dùng và đã được một vài độc giả thân quý phê bình. Phê bình là dùng không chính xác thì rất hữu ích cho người viết, nhưng trách móc "sao dùng từ cộng sản" thì tôi khó đồng ý vì theo tôi không có từ ngữ cộng sản, từ ngữ quốc gia. Từ ngữ mới của một ngôn ngữ là sản phẩm của sự sống, của sự sinh hoạt xã hội, của sự chung đụng giữa người và người, và nếu có thêm từ ngữ mới nó là vốn chung của dân tộc.

Tuy nhiên có những từ ngữ do nhà cầm quyền chế ra với mục đích tuyên truyền thì chúng ta thận trọng không dùng để tránh vô tình bị nhồi sọ. Chiếm miền Nam đảng cộng sản gọi là "giải phóng", trong khi trên thực tế là nô lệ hóa miền Nam vì họ đã tước đoạt mọi thứ tự do căn bản của người ở miền Nam và giết chết nền dân chủ mong manh của miền Nam Việt Nam. Công chức quân nhân của miền nam họ gọi là "ngụy" (tức là không chính, giả hiệu, tà...). Trong khi công bình phán đoán chế độ cộng sản Việt Nam mới là chế độ "ngụy" vì họ đang cầm quyền không có sự đồng thuận của nhân dân qua bầu cử tự do. Họ áp đặt cả nước dưới sự cai trị độc tài của đảng Cộng sản Việt Nam bằng mũi súng và nhà tù.

Ngoài ra còn có một số từ ngữ do những cán bộ cầm quyền "bảo hoàng hơn vua" và thiếu học thức áp đặt trong những ngày vừa chiến thắng để chứng tỏ tiếng Việt thuần chất không lệ thuộc vào ngôn ngữ của nước nào cả. Nhà họ sinh thành "xưởng đẻ", nam sinh, nữ sinh gọi là "học trò trai, học trò gái", cầu tiêu gọi là "nhà ỉa"... Rất may những quái thai này dần dần tự đào thải vì người dân không chấp nhận.

Ngoài những trường hợp đặc biệt trên, sự phát triển của ngôn ngữ do sinh hoạt chính trị, xã hội và giao tiếp là một hiện tượng tự nhiên hữu ích.

Tại Việt Nam đang có một chế độ độc tài do đảng cộng sản Việt Nam cầm quyền với một bản hiến pháp giao trọn quyền hành quản lý quốc gia trong tay đảng và là nguyên nhân của sự thoái hóa của Việt Nam trên bình diện quốc

tế. Vì vậy đang có một cuộc tranh đấu giữa những người yêu nước (người ta thường gọi là những người dân chủ) với đảng cộng sản Việt Nam để tạo điều kiện cho Việt Nam vươn lên, mở mày mở mặt với thế giới xứng đáng với tiềm năng của nó. Trong cuộc đấu tranh này đảng cộng sản Việt Nam đang nắm thế thượng phong vì nhiều lý do. Lý do chính là cuộc đấu tranh của những người dân chủ trong và ngoài nước chưa dựa được vào sức dân, chưa có chiến lược thích đáng, chỉ dựa vào sức người là chính. Trong khi các nước ngoài hành động theo quyền lợi chiến lược của họ, họ không hành động theo quyền lợi của nhân dân Việt Nam.

Nhưng trong mọi trường hợp, Việt ngữ (ngoài những phần có mục đích tuyên truyền của người cộng sản) không liên hệ gì đến cuộc đấu tranh này nếu không muốn nói nhờ cuộc đấu tranh này mà phát huy và giàu có thêm. Đó là vốn liếng chung của dân tộc, và theo thiển ý chúng ta không nên kéo ngôn ngữ Việt Nam vào cuộc tranh đấu cho dân chủ và tự do.

Ngôn ngữ tự nó không phải là một vấn đề chính trị và chúng ta không nên chính trị hóa ngôn ngữ. Chế độ cộng sản tại Việt Nam rồi sẽ qua đi - như một quy luật lịch sử - và khi ra đi nó cũng không thể mang theo những từ ngữ Việt Nam đã phát sinh ra dưới thời đại của nó. Vì vậy chúng ta sẽ dùng bất cứ từ ngữ gì, bất cứ từ đâu đến nếu nó đã được Việt hóa, được dân trong nước dùng, nếu sự xử dụng chính xác, chuyển đạt được tư tưởng của người viết đến người đọc hay của người nói đến người nghe mà không nên e ngại bị dán nhãn hiệu dùng từ cộng sản hay từ quốc gia.

Ngôn ngữ tự nó không có màu sắc chính trị. Chúng ta nên để cho ngôn ngữ phát triển như một bông hoa đẹp dưới ảnh hưởng của mưa nắng thuận hòa. Hãy dùng chữ Việt một cách chuẩn xác, đó cũng là một cách duy trì sự tồn tại của quốc gia như học giả Phạm Quỳnh đã nói: "Tiếng Việt còn, nước Việt còn".

Dù ai đang cai trị tại Việt Nam, hơn 80 triệu người Việt Nam sống trong nước vẫn là cái lò đúc tiếng Việt mà không lý do gì để chúng ta ruồng bỏ.

Trần Bình Nam (San Diego)

Thư độc giả

Ý kiến về cách sử dụng ngôn ngữ

Trong bài "Vấn đề dùng từ ngữ tiếng Việt trong nước và ngoài nước" của tác giả Trần Bình Nam, đăng trên *Thông Luận điện tử* ngày 19-3-2007 và trên số báo này, ngoài những phân tích và bình luận, ông than phiền là bị một số người ở hải ngoại phản đối khi ông dùng một số từ mà người ta cho là "từ cộng sản".

Tôi không có ý viết một bài báo để bình luận thêm với ông Trần Bình Nam, nên chỉ viết ngắn gọn vài dòng sau đây không theo một trật tự nào cả, chủ yếu là theo trình tự bài viết của ông Trần Bình Nam.

1. Hoàn toàn đồng ý với ông Trần Bình Nam khi ông

dùng "cụm từ" và "cụm từ" không phải là một từ được chế ra sau 1975. Ông cha ta đã nói : "hoa thơm đánh cả cụm" (trường hợp của tôi, xin lỗi, tôi hơi lạc đề vài từ, ý nói là lấy vợ lấy luôn cả hai chị em). Còn từ "từ" thì tôi khỏi phải giải thích. Cụm từ nói theo tiếng Pháp là "un groupe de mots". Còn cái ông bạn nào ở Canada nói là phải dùng từ "nhóm chữ" thì điều đó chỉ chứng tỏ ông ta "chẳng hiểu gì về điện cả". Nói chung, trong tiếng Việt khi nói "chữ" ta ám chỉ một "ký tự" (un caractère, une lettre) như chữ A, chữ B và như vậy thông thường thì một nhóm chữ mới tạo nên một từ. (Chú ý là trong hai câu của tôi có dùng hai từ "nói chung" và "thông thường", để tránh những trường hợp đặc biệt mà tôi không muốn đi vào chi tiết ở đây). Như vậy là dùng "nhóm chữ" để thay cho "cụm từ" là sai. Chưa kể khi nghe phát âm ra nó cũng na ná như "xưởng để, nhà ỉa". (Xin lỗi là tôi cũng hơi quá đáng khi làm so sánh này).

2. "Sự cố" cũng không phải một từ chỉ xuất hiện sau 1975 và "sự cố" không thể thay bằng "biến cố" được vì sự cố thì tầm vóc nhỏ hơn nhiều so với biến cố. Cái này phải tùy theo ông nói đến cái gì.

3. Tôi hoàn toàn không đồng ý khi ông Trần Bình Nam nói : "Trong khi công bình phán đoán chế độ cộng sản Việt Nam mới là chế độ "ngụy" vì họ đang cầm quyền không có sự đồng thuận của nhân dân qua bầu cử tự do. Họ áp đặt cả nước dưới sự cai trị độc tài của đảng Cộng sản Việt Nam bằng mũi súng và nhà tù".

Thứ nhất dùng từ "phán đoán" trong câu này hoàn toàn sai. Tại sao lại phán đoán ? Ông phải phủ định hay khẳng định chứ ! Nhưng đó chỉ là chuyện nhỏ, người đọc hiểu ông muốn nói gì.

Thứ hai là từ "công bình" của ông ở đây nó chẳng công bình chút nào cả. Theo tôi, thì cả hai cái chính thể đó đều "ngụy" cả. Như thế mới công bình chứ. Và nếu cả hai bên mà còn chưa hiểu được chuyện này thì còn xơi mới có dân chủ ở Việt Nam.

3. Tôi muốn viết nhiều nữa nhưng không có thời gian. Nói tóm lại là tôi cũng đồng ý với nhiều điểm trong bài báo của ông Trần Bình Nam. Xin được tỏ lòng cảm phục ông về sự can đảm của ông trong sự nghiệp "viết khó lách này". Mong ông cứ tiếp tục viết mà đừng nghĩ đến lách nữa (we are not in Vietnam), như vậy mới sáng tạo được. Viết mà còn lo lách để không bị chụp cho cái mũ nọ mũ kia thì còn tâm trí nào để tập trung vào ý kiến và sáng kiến nữa. Lại còn lo dùng từ nào để tránh từ "cộng sản" v.v và v.v thì xin đừng viết nữa, những người viết như thế sẽ trở thành kẻ đeo dây giữa đường.

Tôi thấy thật nực cười cho những người suốt ngày vuốt ve mấy cái mê day cũ kỹ và muốn bắt tất cả phải dùng những từ ngữ của cái thời ấy trong khi cái thời ấy thì chết ngổm rồi và ngôn ngữ thì không ngừng tiến triển.

Tóm lại là trong cuộc đấu tranh vì tự do dân chủ này, những người viết báo là viết để cho vài chục triệu người trong nước đọc chứ không phải để thỏa mãn một số nhỏ ở ngoài nước, mà đa số đã lớn tuổi và khả năng đọc và viết đã tỏ ra rất giới hạn.

Ngân (Paris)

Man dam

Có một loài chim

Nguyễn Gia Thường

Gần đây những nhà sinh vật học đã khám phá ra cách hành xử của một loài chim rất khôn ngoan, khôn ngoan hơn cả loài chim cu. Mọi người đều biết chim cu không bao giờ xây tổ, chuyên môn đem trứng của mình gửi vào tổ của những con chim khác, có cùng một màu với trứng của nó để không bị vứt bỏ ra ngoài. Sau đó khi con của chim cu nở ra, chúng giết sạch những con chim khác nằm cùng tổ để chiếm hết phần ăn cho riêng mình. Chính nhờ vậy mà loài chim cu vẫn tiếp tục tồn tại và không mất công chim mẹ phải ấp ủ, nuôi dưỡng.

Trong một bản phúc trình về kết quả nghiên cứu về loài **chim bò** (*cowbird*, tên khoa học là *Molothrus ater*) ngày 5 tháng 3 năm 2007, trên tạp chí *Proceedings of the National Academy of Science*, hai bác sĩ Jeffrey P. Hoover và Scott K. Robinson vừa khám phá ra loài chim này, chúng xảo quyệt hơn cả loài chim cu và có những hành vi mà các băng đảng Mafia phải kính nể (1).

Nạn nhân của hành động quỷ quyệt này này là loại **chim chích** (tên khoa học là *Protonotaria citrea*). Chim chích, nhỏ hơn, không vứt bỏ trứng của chim bò ra ngoài mặc dù trứng của loài này lớn hơn và khác hẳn màu trứng của nó. Đây là một điểm lạ vì chim cu, khác với con chim bò, để trứng vào ổ chim có cùng màu trứng và kích thước để không bị vứt bỏ.

Hai bác sĩ Hoover và Robinson đã làm một cuộc thử nghiệm để tìm hiểu sự việc lạ lùng này sau khi dựng 183 hộp tổ cho chim chích trên những cột cao bồi mờ (để tránh không cho các loài thú sống trên mặt đất có thể leo lên cột phá tổ chim). Trong giai đoạn đầu, họ chỉ quan sát. Trong sáu năm, họ quan sát tất cả 472 tổ chim chích, chim bò đã bỏ trứng ký sinh vào hầu hết quá nửa số tổ chim. Cho dù có bị ký sinh hay không các tổ chim này đều có chim chích con nảy nở tốt đẹp.

Giai đoạn sau, bác sĩ Hoover và Robinson làm một thí nghiệm khác. Trong một số tổ, họ lấy trứng của chim bò ra và đồng thời thu nhỏ lại lổ vào trong tổ, nhằm ngăn chặn không cho chim bò vào (vì chim bò lớn hơn chim chích). Kết quả : những tổ nào được bảo vệ có trung bình bốn con chim chích. Những tổ còn lại có trứng chim bò không được bảo vệ, nghĩa là lổ vào không bị thu hẹp lại, không đạt kết quả tốt. Hơn một nửa số tổ không được bảo vệ đã bị tấn công. Trứng chim chích bị mổ vỡ và ổ bị phá tan tành. Để trứng và tổ của mình không bị phá, một số chim chích đã phải mở rộng lổ vào để chấp nhận trứng và nuôi con của chim bò để được an thân. Điều này giải thích tại sao chim bò không cần phải giả dạng trứng của mình giống trứng của chim chích mà chim con vẫn tiếp tục nảy nở bình thường. Nhưng trò hà hiếp này không dừng ở đây. Khi chim bò không kịp để trứng vào tổ của chim chích, nó liền phá vỡ tổ của chim chích vì chim chích có thói quen làm lại tổ thứ hai rộng rãi hơn khi tổ thứ nhất bị phá.

Loài chim bồ ký sinh tại Việt Nam

Khi cao trào cộng sản lên ngôi và ngự trị tại Đông Âu và Trung Hoa lục địa, phần đông trí thức thế giới nghĩ rằng chủ nghĩa cộng sản là một con đại bàng vĩ đại ngự trị trên toàn thế giới. Khi bức tường Bá Linh sụp đổ năm 1989 và Liên Bang Xô Viết tan rã, giới trí thức quốc tế nhận ra rằng chủ nghĩa cộng sản chỉ là một loài chim bồ ký sinh vào thân thể của quốc gia nó ký sinh, làm cạn kiệt sinh khí và hủy hoại tinh thần dân tộc của quốc gia đó. Con chim đại bàng cộng sản đã hiện nguyên hình loài chim bồ ký sinh, chuyên dùng vũ lực để khủng bố và ép buộc dân chúng quốc gia bị đặt dưới trướng nuôi dưỡng đảng cộng sản và chủ thuyết của mình.

Lúc ban đầu khi chủ nghĩa cộng sản được du nhập vào Việt Nam, nó phải núp dưới bóng của chủ nghĩa quốc gia. Nhắc lại : tháng 5-1945, Hồ Chí Minh được OSS, tiền thân của CIA (2), đánh giá là một người quốc gia chân chính và đã cung cấp vũ khí để đánh đuổi Nhật và Pháp. Khi khởi sự thành lập đảng cộng sản, ông Hồ đã lấy tên Việt Nam Cách Mệnh Đồng Minh Hội để vận động mọi người, gọi tắt là Việt Minh. Khi có được một chút uy thế, ông đổi tên Đảng Cộng Sản Đông Dương thành đảng Lao Động để tiếp tục che giấu bộ mặt thật của mình. Chỉ sau khi nắm trọn quyền lãnh đạo trên toàn quốc, những đệ tử của ông mới để lộ bộ mặt thật khi đổi tên nước từ Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa thành nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam và đổi tên đảng Lao Động thành Đảng Cộng Sản Việt Nam. Sự giấu tên, đổi họ của chủ nghĩa cộng sản trong xã hội Việt Nam không khác gì hành động của loài chim bồ, khi đã bám rễ vào xã hội những đệ tử của nó bắt đầu lộ rõ chân tướng : bắt cả dân tộc Việt Nam làm con tin, ai chống lại đều bị tiêu diệt một cách dã man.

Trong cuộc Cải Cách Ruộng Đất "chí nhân, chí nghĩa", loài chim bồ này đã phá hủy và tiêu diệt gần 200.000 tổ ấm của các loài chim hiền lành khác. Đến năm 1975, loại chim bồ này đã gây ra một cuộc di dân lớn : gần nửa triệu người bỏ của chạy lấy thân, tị nạn tại khắp nơi trên xứ người. Sự dã man của loài chim bồ này không dừng ở đây, chúng vẫn tiếp tục trong hơn 30 năm qua : tổ ấm của loài chim chích nào dám chống lại chúng đều bị phá vỡ. Mặc dù có bị dư luận quốc tế lên án, chúng vẫn ủng hộ ngự trị trên đất nước Việt Nam và không cần biết ngày mai.

Gần đây loài chim ký sinh này đang tìm cách chui vào tổ ấm các loài chim khác, những con chim di đã rời tổ quốc Việt Nam tị nạn sang nơi khác, và đang tìm cách phá vỡ những tổ ấm nào muốn giúp đỡ người con chim chích trong nước chống lại chúng. Vì bản năng sinh tồn, loài chim bồ biết rằng nếu để cho loài chim chích chống lại mà không trấn áp dã man, tương lai của chúng sẽ tàn.

Chính vì lo sợ bị đào thải nên chim bồ cộng sản Việt Nam tìm đủ mọi cách, kể cả mọi thủ đoạn - như lập đảng cuội, bắt giam những người tranh đấu đòi tự do dân chủ - để ngăn chặn tiến trình đào thải của chúng. Nhưng trong nếp suy nghĩ nông cạn này, chim bồ Việt Nam quên rằng thế giới đang thu hẹp dần và quan hệ giữa người và người trở nên ôn hòa hơn, không ai có thể làm ngơ hay ngoảnh

mặt trước cảnh hiệp đáp dân lành và trấn áp người đối lập.

Chính sách đàn áp không còn là một Việt kiều lợi hại của đảng cộng sản để bịt miệng người dân hay che mắt thế giới. Dân tộc Việt Nam đã chán ngấy chủ nghĩa cộng sản và không muốn được nhắc tới nữa. Không còn tổ chim chích nào muốn chấp chứa nó nữa, không một người Việt nào muốn nhìn thấy chủ nghĩa này gây thêm tác hại hay ngự trị trên đất nước này nữa. Ngày nay dân tộc Việt Nam muốn có dân chủ và sinh sống tự do.

Người Việt Nam nào cũng chán ngán chủ nghĩa cộng sản và triết lý khủng bố của nó. Đất nước Việt Nam đã là nạn nhân của sự tranh giành không gian sinh tồn của những con chim bồ cộng sản, giữa chúng với nhau cũng đã xảy ra những cuộc tàn sát đẫm máu, nhất là giữa chim bồ Việt Nam và chim bồ Trung Quốc. Vì nhỏ con hơn nên chim bồ Việt Nam luôn bị chim bồ Trung Quốc hiệp đáp.

Lịch sử của các loài chim bồ cộng sản thế giới cũng chứng minh điều này : Staline cho người giết Léon Trotsky, Boukharine, Bela Kun ; Krushchev giết Beria ; Mao Trạch Đông giết Lâm Bưu và Lưu Thiệu Kỳ ; Đặng Tiểu Bình triệt hạ Giang Thanh và ra lệnh bắn giết sinh viên tại Quảng Trường Thiên An Môn ; Hồ Chí Minh sau khi hưởng thụ, đẩy Nguyễn Thị Minh Khai cho Lê Hồng Phong, đầu tổ bà Cát Thành Long (Nguyễn Thị Năm), người đã nuôi dưỡng và che giấu cán bộ VM dưới thời Pháp thuộc ; anh em Lê Đức Thọ thanh trừng Chu Văn Tấn, Lê Trọng Tấn, Đỗ Thích, Đinh Đức Thiện và hạ nhục Võ Nguyên Giáp. Đó là chưa kể đến việc Hồ Chí Minh bán đứng cụ Phan Bội Châu cho Pháp để lấy tiền phát triển đảng. Và còn vô số những hành vi mờ ám, trá trở, độc ác khác không ai biết đến vì những nạn nhân của các loài chim bồ này trong xã hội Việt Nam, rất nhiều người đã ôm mối hận xuống tuyền đài không hy vọng được tẩy rửa.

Nhưng có điều chắc chắn, do không thể tự túc nuôi thân của loài chim bồ sẽ có ngày bị diệt chủng. Hình như các chuyên gia nghiên cứu loài chim bồ chưa đề cập đến sự kiện nếu tất cả các tổ chim chích bị phá, sự tồn tại của loài chim bồ sẽ ra sao ? Trong suốt cuộc đời của mình, các loài chim bồ chưa bao giờ biết xây dựng tổ ấm mà chỉ biết sống nhờn, ăn bám vào loài chim khác. Sự khống chế của đảng cộng sản trên xã hội Việt Nam trong hơn 60 năm qua là một ngoại lệ, các chính quyền hà khắc đều bị tiêu diệt trong máu và nước mắt.

Để tránh sự đổ vỡ đẫm máu đó, những người cộng sản hãy bình tâm nghĩ lại, nếu chủ nghĩa cộng sản không còn thì gia đình và con cháu họ sẽ ra sao ? Ôn thì dễ bị quên nhưng oán thì luôn được nhắc tới. Hãy nghĩ lại. Hãy ăn năn sám hối như cụ Nguyễn Hộ đã từng lên tiếng. Hãy nghĩ tới tương lai của chính con cháu mìnhn gia đình mình, dòng họ mình và dân tộc mình. Đừng để tiếng xấu lang xa. Không người Việt Nam nào ác độc cả, nhưng đừng để sức chịu đựng vượt quá giới hạn, sự hung ác của những người không còn gì để mất sẽ rất kinh hồn, bằng chứng là những cuộc đấu tố trong Cải Cách Ruộng Đất.

Nguyễn Gia Thuởng (Brussels)

(1) www.pnas.org/cgi

(2) *The OSS and Ho Chi Minh Unexpected Allies in the War against Japan* (www.kansaspress.ku.edu/baross.html)

Nói tiếp về dân chủ

Phan Bá Việt

LTS : Sau đây là phần tiếp theo của cuộc nói chuyện về dân chủ đã được đăng trong Thông luận số 212, tháng 3-2007.

Tôi hỏi : Tại sao cần phải có những diễn đàn trao đổi, tranh luận về dân chủ ở khắp mọi nơi để những người đấu tranh cho dân chủ có một mẫu số chung hành động ?

Hấn đáp : Dân chủ là một danh từ đã được sử dụng từ lâu đời và trở thành quen thuộc mà nhiều người tưởng đã hiểu rõ nên đã có rất nhiều ngộ nhận. Chính vì thế cần phải trao đổi, tranh luận để mở mang kiến thức và làm sáng tỏ thêm về dân chủ. Dân chủ không hiển nhiên như nhiều người lầm tưởng. Người ta chỉ hiểu rõ dân chủ khi dân chủ đã được đề cập dưới đủ mọi khía cạnh. Hiện nay ít thấy hội đoàn người Việt nào tổ chức những buổi trao đổi hay tranh luận về dân chủ, lý do là sợ không có người hưởng ứng hay không làm chủ được cuộc tranh luận sẽ dẫn đến tranh chấp và bế tắc. Nhưng dù sao những cuộc thảo luận như vậy rất là cần thiết và rất hữu ích. Gần đây, tại Việt Nam, đã có buổi đối thoại trực tuyến của thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng và cuộc gặp gỡ của thượng tướng công an Nguyễn Văn Hưởng với phó đại sứ Hoa Kỳ Jonathan Aloisi được phổ biến trên mạng minh chứng lợi ích này. Nó giúp chúng ta nhìn thấy cách ghi nhận và thực hiện dân chủ khác nhau. Nhờ đó những người ủng hộ một hình thái dân chủ này cũng hiểu được những hình thái dân chủ khác để chọn lựa hoặc bổ sung, và những người tranh đấu cho dân chủ cũng có thể tìm được một mẫu số chung để hành động.

- Cụ thể là thế nào ?

- Hãy khoan đi sâu vào khái niệm dân chủ, đề nghị chúng ta nên tổng kết lại những gì chúng ta đã thảo luận lần trước để làm sáng tỏ thêm các khái niệm về dân chủ và đồng thời cũng đối chiếu các khái niệm này với một số sự cố mới xảy ra trong những ngày gần đây.

- Đồng ý.

- Trong cuộc thảo luận về dân chủ lần trước, chúng ta thấy khái niệm dân chủ dựa trên hai ý tưởng cơ bản. Một là thông qua bầu cử, người đắc cử được ủy nhiệm để ra cầm quyền và chịu sự kiểm soát của người dân. Hai là mọi người đều được bình đẳng về quyền cầm quyền, nghĩa là tập thể tham gia thảo luận rồi cùng nhau lấy một quyết định chung. Michael Saward nói "dân chủ là một hệ thống chính trị trong đó mọi người dân đều có quyền đóng góp như nhau trong việc đi đến những quyết định chung".

- Như vậy một hệ thống chính trị trong đó chỉ có một số người hay một nhóm có quyền lấy quyết định thì không thể được coi là có dân chủ à ?

- Đúng. Dân chủ vừa là sự ủy nhiệm của dân chúng vừa là sự bình đẳng trong việc kiểm soát sự ủy nhiệm đó. Có thể định nghĩa một cách vắn tắt về dân chủ như sau : "Dân chủ là một hệ thống chính trị trong đó người dân có thể tự đứng ra tranh cử và lên cầm quyền nếu có được đa số phiếu, nhưng người đại diện dân cử phải chịu sự chi phối và kiểm soát của mọi công dân".

- Định nghĩa này chú ý đến hệ thống chính trị và tiến trình đi đến quyết định trong lãnh vực công cộng. Nhưng có cách nào đem định nghĩa đó áp dụng vào Việt Nam hay không ?

- Rất khó. Chính quyền cộng sản hiện nay luôn nói tới dân chủ, nhưng dân chủ của họ là dân chủ cuội. Gần đây có hai sự cố làm lộ bịch hóa những ngôn ngữ lưỡi gổ này. Sự cố đầu tiên là buổi đối thoại trực tuyến với thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng về chủ đề "Vi một Việt Nam xã hội chủ nghĩa, dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh, hội nhập thành công và phát triển bền vững". Sự cố thứ hai là việc bắt bớ các nhà tranh đấu cho dân chủ và việc gặp gỡ giữa thượng tướng thứ trưởng công an Nguyễn Văn Hưởng và phó đại sứ Hoa Kỳ tại Việt Nam Jonathan Aloisi.

- Tại sao là sự cố ?

- Trong buổi đối thoại trực tuyến này, thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng đã trả lời một số vấn đề một cách "hoành tráng", như là một người có quyết tâm thực thi dân chủ này bằng hành động. Về tự do báo chí, thủ tướng Dũng nói : "*Trong chỉ thị tôi ký, có nghiêm cấm không được tư nhân hóa báo chí với bất cứ hình thức nào và không được để bất cứ thế lực nào chi phối báo chí để phục vụ ý đồ riêng trái pháp luật, gây phung phí cho đất nước. Đây là chỉ thị của thủ tướng chính phủ đúng theo quy định của pháp luật hiện hành, đúng theo ý chí nguyện vọng của tuyệt đại đa số nhân dân ta, đồng bào ta, phù hợp với điều kiện lịch sử cụ thể của đất nước ta*".

- Ủ, đúng là một sự cố. Chỉ thị này hoàn toàn trái với luật pháp mà đảng cộng sản đã đề ra. Hình như có một điều nào đó trong hiến pháp có nói rõ về vấn đề này thì phải.

- Đó là điều 69 hiến pháp ghi rõ như sau : "*Công dân có quyền tự do ngôn luận, tự do báo chí; có quyền được thông tin; có quyền hội họp, lập hội, biểu tình theo quy định của pháp luật*".

- Trí nhớ của anh dai thật. Như vậy ngài thủ tướng nhà ta đã trắng trợn vi phạm hiến pháp do chính họ ban hành. Có biện pháp chế tài nào không ?

- Hình phạt chỉ dành cho dân chúng và bọn phản động. Đảng và những người lãnh đạo nhà nước đứng trên luật pháp, không bao giờ sai lầm nên không có biện pháp chế tài. Sự cố tiếp theo khi thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng nói về chống tham nhũng : "*Theo tôi, người lãnh đạo muốn chống tham nhũng có kết quả thì : Thứ nhất là, phải thực sự không tham nhũng, không dính líu, không bao che tham nhũng cho bất kỳ ai, kể cả người thân trong gia đình. Thứ hai là, phải có quyết tâm cao, căm ghét tham nhũng, phải dám đấu tranh chống tham nhũng dù người tham nhũng là bất kỳ ai ; không sợ trả thù, không sợ trừ úm, không sợ phức tạp, không sợ mất ghế. Thứ ba là, phải hiểu biết luật pháp*".

và làm đúng luật pháp và làm một cách công tâm, trong sáng".

- Đúng quá rồi còn gì nữa. Có gì là sự cố đâu ?

- Đồng ý với anh, nhưng đây vẫn là ngôn ngữ lưỡi gươm. Nói cho vui, nói để làm vừa lòng người nghe chứ làm sao chống được tham nhũng khi chính đảng cộng sản là ông trùm của tham nhũng. Trong một chế độ dân chủ bình thường, người ta sợ nhất là **tham nhũng quyền lực, nó là nguồn gốc làm nảy sinh mọi hình thức tham nhũng khác**. Đảng này điều 4 hiến pháp dành cho đảng cộng sản độc quyền lãnh đạo đất nước, chính tham nhũng quyền lực này đã là nguyên nhân dẫn đến biết bao tai họa cho nhân dân và làm đất nước bị kiệt quệ.

- Như vậy tất cả những người lãnh đạo đảng và nhà nước cộng sản đều tham nhũng ?

- Chứ còn gì nữa. Nếu không tham nhũng thì làm gì ngài Nguyễn Tấn Dũng leo lên đến chức vụ thủ tướng ? Có thể nói một cách không sợ sai lầm rằng tất cả mọi chức vụ trong chính quyền và trong đảng cộng sản đều do đút lót bao bì mới có được, kể cả trong quân đội và ngành an ninh. Chính vì nguồn lợi do đút lót này quá nhiều nên đã xảy ra tình trạng xung đột giữa những phe cánh trong đảng và trong nhà nước vì phân chia không đồng đều. Những hô hào suông, những chỉ thị, những nghị quyết chống tham nhũng chỉ là trò hề. Đó chỉ là cả những thủ thuật được chuẩn bị rất công phu để triệt hạ những đối thủ không thuộc vây cánh của mình.

- Ghê quá nhỉ. Tham nhũng hiện nay ở Việt Nam đã trở thành một nếp sống, một phong cách cầm quyền của một cơ chế. Đảng cộng sản đã cố tình duy trì cơ chế độc tài và độc đảng này để độc quyền tham nhũng. Còn sự cố với phó đại sứ Hoa Kỳ như thế nào ?

- Trong buổi gặp gỡ trao đổi giữa thượng tướng Nguyễn Văn Hưởng, thứ trưởng bộ công an, với phó đại sứ Hoa Kỳ Jonathan Aloisi tại Hà Nội ngày 6-3 vừa qua, khi đề cập đến quyền tự do hội họp, ông Hưởng nói : *Vấn đề tự do hội họp, nghĩa của nó rất rộng. Ở Việt Nam có hàng ngàn hội đoàn, họ họp gì là quyền của họ, không ai ngăn cản họ tổ chức hội họp. Nhưng những người lập tổ chức trái phép thì chúng tôi mới quan tâm. Có nghĩa là luật pháp phải điều chỉnh hoạt động của họ như thế nào cho đúng quy định của pháp luật. Chẳng hạn, Hiến pháp Việt Nam quy định : thể chế chính trị Việt Nam chỉ có một đảng. Nhưng có người lại đòi lập một đảng khác nữa, như vậy là bất hợp pháp. Chưa nói là họ đã bí mật kích động, lôi kéo người khác vào tổ chức của họ và đề ra mục tiêu là lật đổ Nhà nước hiện hành thì rõ ràng là họ vi phạm pháp luật*".

- Thật là hết nước nói. Không biết ông phó đại sứ Aloisi nghĩ gì, nhưng rõ ràng chính quyền cộng sản Việt Nam đang tự xác nhận mình là một chế độ độc tài. Bài toán Việt Nam thật khó giải quyết, chính quyền cộng sản quyết tâm nắm giữ mọi quyền lực trong tay và không muốn nhường cho ai hết. Vậy muốn thay đổi hệ thống cầm quyền hiện nay thì phải làm thế nào ?

- Rất giản dị nhưng rất khó làm. Về mặt lý thuyết, chỉ cần thay đổi hệ thống cầm quyền độc tài và độc đoán này

bằng một hệ thống cầm quyền dân chủ đa nguyên, trong đó mọi thành phần dân tộc đều có cơ hội ngang nhau để cầm quyền. Nhiều người đã thấy vấn đề cốt lõi này, nhất là thành phần trí thức và một số đảng viên trung cấp có trình độ hiểu biết cao. Nhưng trong thực tế tiến trình thay đổi này sớm hay muộn tùy thuộc sự thành hình của một tổ chức dân chủ có tầm vóc để qui tụ những thành phần ưu tú trong xã hội làm cuộc đổi đời quyết định này.

- Làm thế nào để có tổ chức dân chủ đó ?

- Cốt lõi của vấn đề nằm ở đó. Xây dựng một tổ chức dân chủ có tầm vóc không phải một sớm một chiều mà có được. Nó là cả một tiến trình chuẩn bị tư tưởng, phát triển đội ngũ cán bộ có trình độ lý luận cao, kiểm điểm lại phương tiện và xây dựng địa bàn hoạt động trên toàn quốc để giải thích và vận động quần chúng trong một cuộc cách mạng đổi đời cho mỗi người và cho đất nước. Nói chung đó là một cuộc cách mạng, một tiến trình dài hơi, tốn rất nhiều công và của mới có được.

- Phản ứng của đảng cộng sản sẽ như thế nào ?

- Đương nhiên là không chấp nhận, phải trừ dập. Từ trước đến nay đảng cộng sản đã thẳng tay đàn áp và bắt giữ những người mà họ cho là nguy hiểm nhất, như Lê Chí Quang, Phạm Hồng Sơn, Nguyễn Vũ Bình, Nguyễn Văn Đài, Lê Thị Công Nhân... Vấn đề là càng đàn áp thì đội ngũ đối lập lại càng tăng, và ngày càng có nhiều người trẻ vừa có kiến thức vừa có địa vị trong xã hội tham gia.

- Còn những khẩu hiệu hô hào chống tham nhũng của chính quyền, không lẽ là giả tạo và vô ích hết sao ?

- Không hẳn thế. Chúng có hiệu lực vượt ve những mầm bất mãn trong và ngoài nước để duy trì một sự ổn định giả tạo, nói chung đó chỉ là cách trị liệu ngoài da. Tham nhũng tại Việt Nam hiện nay là một bệnh ung thư đến thời kỳ bộc phát toàn diện, chế độ này trước sau gì cũng chết vì chính sự bệnh hoạn của nó. Tài nguyên của đất nước đang cạn kiệt, lực lượng lao động không có ngày mai một, tương lai của dân tộc không có gì bảo đảm. Vấn đề là không ai muốn thay thế chế độ này trong bạo loạn, dân tộc Việt Nam đã là nạn nhân của bạo lực trong suốt nửa cuối thế kỷ qua nên không muốn bạo loạn xảy ra nữa.

- Vậy phải làm gì ?

- Phải thay đổi. Chế độ độc tài đảng trị này không còn là giải pháp mang lại hạnh phúc và đưa dân tộc Việt Nam đi vào quỹ đạo tiến bộ. Một chế độ tham nhũng không thể tự cải thiện để trở thành không tham nhũng. Không thể tin những người tham nhũng có thể trở thành những người lương thiện. Phải thay thế chế độ này bằng một chế độ dân chủ. Phải có bầu cử tự do để chọn người xứng đáng ra lãnh đạo đất nước, có như thế chính quyền mới qui tụ được những thành phần ưu tú để đưa đất nước ra khỏi bế tắc và đi lên. Dân tộc Việt Nam đã quá thua kém so với thế giới, không thể chờ đợi thêm được nữa. Phải tổ chức bầu cử tự do ngay bây giờ. Hãy thi hành ngay tức thì điều 53 của hiến pháp : *"Công dân có quyền tham gia quản lý nhà nước và xã hội"*.

- Đúng quá. Tin rằng đảng cộng sản biết cách sống sót.

Phan Bá Việt (Den Haag)

Cò và các tệ nạn

Trần Khải Thanh Thủy

Tết qua rồi, người dân Hà Nội trở lại với đời thường. Tôi cũng bận bịu với công việc "cào mây, cuốc gió" quen thuộc, chợt nhận được thư của một người bạn tận Australia, bỏ Hà Nội từ đầu thập kỷ 80, nay chưa một lần trở lại, thư viết: "*Nhớ bài hát về Hà Nội mình quá. Nhớ tiếng ve đầu phố quen, bước chân em đi mòn lối...ôi nhớ... không biết Hà Nội giữa thời hội nhập thế nào, thềm được lang thang khắp 36 phố phường Hà Nội, từ Hàng Bạc, hàng Bài, chợ Đồng Xuân như hồi còn bé xíu*".

Không biết tôi có đáp ứng nổi nỗi nhớ của chị không, dù biết rõ mười mười rằng chị đang "mong đợi ngậm ngùi".

Thực sự trong con mắt tôi và mọi người, Hà Nội khác nhiều lắm.. Từ ngày mở cửa, những ngọn gió mới ào ạt thổi, cơ chế thị trường tung tăng dạo bước khắp 36 phố phường Hà Nội, kiên trì gõ vào cánh cửa từng nhà, khiến Hà Nội thay đổi từng ngày. 36 phố cổ không còn vẻ yên bình, tĩnh lặng, nhuộm vẻ hoài cổ với tháp rùa nghiêng bóng, nước hồ gươm xanh biếc, lá liễu đìu hiu, tha thướt, mượt mát ven hồ như thập kỷ 70, 80 nữa mà bị phá vỡ từng mảng. Hết khách sạn vàng, lại nhà hàng cá mập, siêu thị Intemex, Plaza...Tốc độ xây dựng chóng mặt, nhà hàng vũ trường, quây bar, quán rượu, quán bia mọc lên như nấm.

Nếu một việt kiều từ Anh, Pháp, Mỹ, Ca Na Đa, Đức v.v. về, mỗi ngày vài ba lượt đến các quán, một năm có 365 ngày đi được 1.000 quán, lại muốn đi cho bằng hết thì phải mất 15 năm có lẻ. Từ vài cửa hàng mậu dịch, quây "Thanh niên làm theo lời bác" ngày xưa, theo thống kê hiện tại là 15 nghìn quán các loại, từ bình dân, tới các loại "đề dân" - tức các quây bar sang trọng trong các nhà hàng khách sạn khác. Nếu không ngại tuổi đang... cút kít về già, muốn nhảy nhót, ôm ấp trong các câu lạc bộ đèn mờ, vũ trường, quán karaoke ôm, một tuần vài ba buổi bỏ ích và lý thú cũng đủ mất 8 năm mới đến hết được. Còn muốn thâm nhập vào các dịch vụ massage, bấm huyệt - vốn đang mọc nhan nhản như nấm độc sau mưa, cũng phải tính bằng cả năm với tỉ lệ dày đặc ngày nào cũng đi 2,3 lượt may ra mới hết. Cơ xoáy lốc của cơ chế thị trường đã tạo nên bộ mặt mới của Hà Nội để lại những dấu ấn khủng khiếp.

Trước đó mỗi lần nói vui, tôi vẫn bảo: Hà Nội mình bé bằng bàn tay, hắt hơi đầu này nghe tiếng vọng của đầu kia vọng lại. Nếu sống lại thập kỷ 80 thì tiếng leng keng của tàu điện đầu phố này vọng lại, tận cuối phố kia còn nghe rõ, đạp xe lang thang ra tận 7 cửa Ô - từ Ô Đồng Lâm, Ô Đồng Mác, Ô Cầu Rền, Ô Chợ Dừa, Ô Yên Phụ, Ô Quan Chưởng, Ô Cầu Giấy vài tiếng là hết. Nhưng những ngày xưa thân ái, 36 phố phường Hà Nội trầm mặc cổ kính, trang nghiêm đã qua lâu lắm rồi. Hà Nội chỉ còn là cái bóng mờ nhạt của một

thời xa xưa. Đường mở rộng, cây bị chặt trụi thúi lụi chẳng còn lấy đâu ra tiếng ve ngân đầu phố nữa, tiếng leng keng của tàu điện cũng đã đi vào huyền thoại, cổ tích từ cuối thập kỷ 80, thay vào đó là đủ các loại tiếng ồn của phương tiện, động cơ, ô tô, xe máy, cùng thi nhau hoạt động, xả hết công suất tối đa của mình, tạo nên bức tranh hiện thực sinh động và trơ trụi: phố không cây, mây lẩn khói xăng chiều...

Hết tiếng ve ngân đầu phố, hết cả chim chóc cây xanh, thay vào đó là đủ các loại cò mỗi, ô dù nhộn nhạo, phấp phới đủ loại. Có lẽ chưa bao giờ Hà Nội sinh sôi, nảy nở, đông đúc, dài lũ các loại cò với một tốc độ chóng mặt đến mức báo động đỏ như thế. Nào cò bệnh viện, cò nhà đất, cò biển số, cò bến xe, cò khách sạn, cò vé xe, cò xuất khẩu, v.v. và v.v. phong phú về mẫu mã, đa dạng về chủng loại, đặc biệt thích nghi về địa bàn và môi trường cư trú. Cành thẳng, cành cong, cành cao cành thấp, cành cứng, cành mềm... vỉa hè, bến bãi, khuôn viên, trụ sở, đầu đầu cò cũng đậu, cành nào cò cũng xà, đó ai dám động vào cò.

Sinh ra từ nước đục, từ ô nhiễm môi trường, cò chẳng sợ gì cung tên, súng đạn, chẳng đại gì xáo nước trong, cứ chỗ nào đục nước cò đến, hết vầng, hết mỡ, cò bay đi. Thay vì lộn cổ xuống ao, cò ghềnh ghềnh ngẩng cao đầu, bảo với "khổ chủ": Thấy chưa, không có tôi là không xong đâu nhé. Chỉ cho đẹp vào... (cứ 2% một căn hộ mặt đường, dù mua hay bán cũng thế, bởi cò ít khi được ăn một mình, còn cả con Vạc, con Nông, nông nghênh chia chác nữa). Một thời muốn mua xe máy, trong khi 4 quận nội thành đã cấm đăng ký thì chỉ đủ 3 triệu, cò lo. Muốn nhập hộ khẩu từ các tỉnh về Hà Nội mất 50 triệu một đợt cả vợ lẫn con. Thích đi lao động tại Hàn Quốc, Nhật Bản thì ngoài tiền đóng cho công ty, nộp thêm cho cò 30 triệu nữa, tháng sau bay liền. Muốn mua nhà chung cư, cứ giá gốc của nhà nước cộng thêm 20 triệu dịch vụ để cò chi. Nếu không chờ đến mồng thất, vì 80% quỹ nhà ở dạng này là chuyển nhượng lại.

Cùng với các loại cò, lũ bướm đêm cũng xuất hiện, len lỏi vào mọi góc ngách xã hội dưới đủ các dạng dịch vụ, cà phê "giường", cà phê "võng", cà phê "tour", tắm nóng lạnh, cắt tóc máy lạnh, câu cá nơi ven hồ, đầm... chỉ cần bấm chuông, gọi điện thoại từ 0 giờ 24 giờ, khách sẽ được phục vụ từ A đến Z. Chưa kể một lượng lớn gái ca-ve đứng đường... tạo ra những gam màu tối của thủ đô ngàn năm văn hiến, phía sau nó là thảm cảnh đau lòng... Thể chất hao mòn, tinh thần suy kiệt, địa vị làm người của cả kẻ mua và người bán hạ thấp tận đáy bùn, xã hội đôi phong bại tục, còn ảnh hưởng nghiêm trọng tới cả thế hệ sau. Báo *Sài Gòn Giải Phóng* ngày 28-12-2006 công bố: Cả nước có 61.142 trường hợp nhiễm HIV, đã phát hiện 640 trường hợp phụ nữ trước sinh và 382 trẻ em dưới 5 tuổi nhiễm HIV từ mẹ truyền sang.

Song song với nó là nạn ma túy, cả nước có 242.000 người nghiện. Ma túy tràn vào khắp chốn cùng nơi, lan rộng ra cả giảng đường đại học, trung

học cơ sở, thậm chí cả tiểu học. Mỗi năm nhà nước tốn phí 300 tỉ đồng cho các đối tượng cai nghiện tập trung và tạo công ăn việc làm cho người cai có thể hòa nhập trở lại với cộng đồng cũng chỉ giải quyết dứt điểm trên dưới 5%. Số còn lại tiếp tục tái nghiện, dần sâu vào tội ác, làm nô lệ cho cơn nghiện, kể cả cướp của, giết người.

Kể từ năm 2000 đến nay, hút hít, mại dâm, cờ bạc nằm trong chiến dịch "ba giảm" của thành phố. Nhiệm vụ đề ra là triệt hạ, phá vỡ, tiêu diệt dứt điểm 100%, song như con bệnh nhờn thuốc, cứ năm sau lại tăng hơn năm trước, báo hại các cán bộ trung tâm, văn phòng, tổ chức chống mại dâm, ma túy, "ết" cứ mỗi năm lại phải ra ngoại thành lập trang trại, nhà nghỉ cuối tuần, sắm ô tô đi đi, về về đông hơn.

Vào thời điểm đầu năm, nạn cờ bạc bao giờ cũng diễn ra công khai náo loạn. Các con bạc khát nước - giấu mình dưới vỏ bọc : vui chơi giải trí có thưởng, phong tục dân gian... có mặt ở tất cả các phòng ban, cơ quan, trường học. Những cuộc đổ đên sát phạt nhau chí tử từ sáng tới đêm, ngất ngư như con nghiện, mất thềm quảng vì mất ngủ vẫn cay cú, khát nước, không chịu rời chiếu bạc, kéo theo sự đổ vỡ của bao nhiều gia đình, hậu quả chẳng khác gì số đê, nghiện hút.

Ngoài những tệ nạn trên, còn cả nạn hối lộ, bảo kê, ăn chặn, tham nhũng, mua quan bán chức, móc nối trong ngoài, tạo ra cả một đường dây chạy chọt, từ chạy chức, chạy quyền, chạy chỗ, chạy lợi, chạy tội, chạy án và cả chạy dự án nữa, cuối cùng là nạn rửa tiền của quan chức trung ương... Tính chi li, đầu năm Đinh Hợi này, tổng cộng người dân Hà Nội có không dưới 20 mối lo đau đầu. Sự tàn ác của bọn "giặc nội xâm" thật không biết bao nhiêu mà kể, ăn chặn tiền tuất của liệt sĩ, chặn tiền ưu đãi của người và gia đình có công với cách mạng, tiền xóa đói giảm nghèo của đồng bào miền núi, tiền ủng hộ cho đồng bào các tỉnh bị lũ lụt, tiền đầu tư các công trình dự án, xây lắp, thiết kế, xây dựng nhà, đường, cầu, cống v.v. và v.v. Nếu tính từ đầu mốc năm 1996, thì số tiền thất thoát và tham nhũng mới ở mức 700 triệu đồng, sang năm 1997 đã là 6 tỉ đồng, gấp 9 lần so với 1996 (báo Tuổi Trẻ thành phố Hồ Chí Minh ngày 23-3-1998). Sau 9 năm con số này đã gấp cả 100 lần (riêng vụ Lã Thị Kim Oanh và đồng phạm giấu mặt - vốn chưa phải là cá biệt đã cướp trắng của nhà nước và nhân dân 152 tỉ đồng, vụ Bùi Tiến Dũng chỉ tiền cá cược bóng đá đã lên tới 2,4 triệu USD).

Sơ kết 6 tháng cuối năm 2006 của ngành Thanh tra, nêu rõ : tại 5 tỉnh, huyện gồm 55 xã và 109 cơ quan hành chính sự nghiệp đóng trên địa bàn, lực lượng thanh tra đã phát hiện ra : thu sai 18,5 tỉ đồng, chi sai 191,3 tỉ, để ngoài sổ sách 195,9 tỉ đồng... Nếu tính đủ 64 tỉnh thành cả nước trong đó có 5 thành phố lớn như Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh, Hải Phòng, Đà Nẵng v.v., thì số tiền chi sai và để ngoài sổ sách sẽ là bao nhiêu ? Mới 6 tháng đã đủ để giạt mình, còn với 6 năm, 10 năm, 20 năm kể từ ngày mở cửa, "đổi mới" đến nay là bao nhiêu ?

Cùng với sự gia tăng chóng mặt của nạn tham nhũng, hối lộ cũng tăng theo, không phải 30 triệu, 50 triệu mà có vụ hối lộ tới 500 triệu, 1 tỉ, 2 tỉ đồng cho quan chức, thậm chí có người dám bỏ cả 4 tỉ đồng mua chức. (Bài nói chuyện tại hội nghị cán bộ toàn quốc ở Hà Nội của nguyên tổng bí thư Lê Khả Phiêu). Thất thoát đủ kiểu đủ dạng, chỉ lấy một ví dụ tiêu biểu là xây dựng sân bay Nội Bài. Dự tính ban đầu là 27 triệu USD, sau nâng thành 30 triệu, thời gian sau lại đưa lên 47 triệu USD, khi thanh tra nhà nước nhảy vào cuộc đã phát hiện ra một lô điều không hợp lý như một cồng máy bay đặt mua 2,6 triệu USD, trong khi giá thực chỉ có 300.000, liền đưa xuống 36 triệu. Khi công việc hoàn thành, qua công tác đánh giá tổng kết, tất cả chỉ hết có 19 triệu USD. Thất thoát gần một nửa. Cũng trong bài nói chuyện, ông Phiêu tiết lộ năm ngoái, công an Hà Nội khám phá một đường dây chuyên chạy dự án cho các bộ ngành và địa phương. Một vị cán bộ cấp huyện đã tạm ứng cho đường dây này 400 triệu đồng để kéo bằng được cho huyện một dự án... song, so với cái giá phải trả cho việc bán đất của ông thì hi mất lươn (điểm điểm phải gọi bằng cụ tổ này) thì đã ăn thua gì ?

Xét cho cùng, dù lớn nhỏ, nặng nhẹ, cả bề rộng lẫn bề sâu, các tệ nạn xã hội ngày lại ngày làm cho bầu không khí của rùa vàng, gươm báu, đèn thiêng ô nhiễm... làm hoen ố, sứt mẻ tính toàn bích, toàn mỹ của thành cổ Hà Nội, hạ thấp giá trị cao quý của người Hà Nội, còn dọn đường xua đẩy bao người vào vũng bùn tội lỗi, bởi quy luật của cái xấu, cái ác là sự lây lan, khuếch tán, từ ít tới nhiều, nhẹ tới nặng, thấp lên cao, làm suy vong cả một nền chính trị. Không những giới đầu tư ngoảnh đi, tạo ra khoảng cách giàu nghèo ngày càng rộng, mà đứng sau nó còn là hàng nghìn sinh mạng người dân phải trả vì hỏa hoạn, đất trời, nhà sập, sụt lở cơ sở hạ tầng, vì sai phạm nghiêm trọng các tiêu chuẩn an toàn trong việc xây lắp cầu cống, đường xá, nhà cửa do cố tình xén bớt vật tư, nguyên liệu v.v.

Chuyện cò mồi, tiêu cực tại Hà Nội muôn đời không hết, vì trung tâm để ra các cò mồi là các con giời ngời tại bộ chính trị. Dột từ nóc dột xuống. Hy vọng từ nay đến 2010, sau khi lo cho đảng mỗ yên mả đẹp, 4 triệu cư dân Hà Nội cùng 83,2 triệu người trong và ngoài nước cùng xúm lại để 1000 năm Thăng Long, Hà Nội có bộ mặt đẹp đẽ hơn, lịch sự hơn, theo đúng nghĩa một bài hát đã viết về Hà Nội - nghìn năm văn vật cũng là mảnh đất lắng hồn núi sông ngàn năm... còn hiện tại, tấm vải lịch sử mà đảng cộng sản dệt cho dân bằng những bàn tay cáu bẩn của mình bên ngoài còn tạm tạm, chứ bên trong thì hung nhúc những rận và rệp, từ 15 con rận trong bộ chính trị, đến 150 con rệp ủy viên trung ương, các loại rệp cấp tỉnh thành huyện, xã v.v. và v.v. những con rận và đủ các loại rệp này hút máu người dân Việt Nam đến no tròn cặn kiệt và phá hỏng bao nhiêu nét đẹp văn hóa của người Việt Nam ta, trong đó có Hà Nội mình.

Trần Khải Thanh Thủy (Hà Nội)

Thêm một tổ chức chính trị Việt Nam bị chính quyền cộng sản coi là "tổ chức khủng bố"

Ngày 29-3-2007, Thông Tấn Xã Việt Nam đã loan tin chính quyền cộng sản Việt Nam đã "xếp loại" đảng Việt Tân vào danh sách "tổ chức khủng bố cần được ngăn chặn nhằm bảo đảm an ninh cho mọi người dân".

Bản tin của Thông Tấn Xã Việt Nam không đăng nguyên văn quyết định này, cũng không nói quyết định này do ai ký và dựa trên những cơ sở nào. Những dữ kiện mà Thông Tấn Xã Việt Nam đưa ra cũng không có gì để chứng minh đảng Việt Tân là tổ chức khủng bố cả. Tuy nhiên vì Thông Tấn Xã Việt Nam là cơ quan của nhà nước nên có thể coi như bản tin này xuất phát từ nhà nước và đúng là đảng Việt Tân đã bị chính quyền cộng sản Việt Nam coi như một đảng khủng bố. Cho tới nay mới chỉ có tổ chức Chính Phủ Việt Nam Tự Do của Nguyễn Hữu Chánh chính thức bị nhà cầm quyền Việt Nam coi là tổ chức khủng bố.

Đảng Việt Tân (tên chính thức là Việt Nam Canh Tân Cách Mạng Đảng), theo thông tin của chính họ, là một tổ chức được thành lập tháng 10-1982 trong nội bộ của Mặt Trận Quốc Gia Thống Nhất Giải Phóng Việt Nam (gọi tắt là Mặt Trận), do ông Hoàng Cơ Minh làm chủ tịch. Ông Hoàng Cơ Minh cũng là chủ tịch đảng Việt Tân.

Vai trò của đảng Việt Tân lúc được thành lập là để qui tụ những người ủng hộ ông Hoàng Cơ Minh trong Mặt Trận. Về sau này, khi những người không thuận với ông Hoàng Cơ Minh đã ly khai hoặc bị đào thải khỏi Mặt Trận thì Việt Tân trên thực tế trở thành vòng trong, nghĩa là những thành phần nòng cốt của Mặt Trận, cho nên đảng Việt Tân và Mặt Trận chỉ là một. Đảng Việt Tân cũng nhìn nhận như thế cho nên ngày 19-9-2004, họ đã tổ chức đại hội tại Berlin để chính thức giải tán Mặt Trận Quốc Gia Thống Nhất Giải Phóng Việt Nam và công khai hóa đảng Việt Tân với lý do là sự phân biệt hai tổ chức này không còn ý nghĩa nữa.

Đảng Việt Tân được thành lập như một tổ chức chủ trương kháng chiến võ trang chống lại chính quyền cộng sản Việt Nam. Họ tuyên truyền là đã thành lập được nhiều "chiến khu quốc nội". Tờ báo *Kháng Chiến* của họ đã nhiều lần loan tin là họ đã có những hoạt động võ trang ở trong nước. Nhờ những "thành tích kháng chiến" này, họ đã quyên góp được một số tiền lớn và đồng thời cũng mở nhiều cơ sở kinh tài mà nổi tiếng nhất là hệ thống "Phở Hòa". Về sau, sự thật được phơi bày là những "thành tích" này chỉ là giả tưởng, "chiến khu quốc nội" thực ra chỉ là một doanh trại trên lãnh thổ Thái Lan, còn các hoạt động võ trang trong nước thì đều không có.

Năm 1984, một phần có lẽ chính vì sự thành lập đảng Việt Tân nên Mặt Trận này tan vỡ. Nhân vật thứ hai của Mặt Trận này là đại tá Phạm Văn Liễu ly khai, tố giác Mặt Trận làm kháng chiến giả và uy tín của Mặt Trận không còn gì. Tuy vậy, nhờ phương tiện tài chính dồi dào họ vẫn tồn tại được, dù phải co cụm lại.

Năm 1987, từ doanh trại Thái Lan, ông Hoàng Cơ Minh

tổ chức chiến dịch Đông Tiến, cùng với khoảng 200 người vượt qua lãnh thổ Lào để tiến vào Việt Nam, nhưng bị chặn đánh ngay trên đất Lào trước khi vào được Việt Nam. Ông Hoàng Cơ Minh tự sát, đoàn quân bị tan rã, một số chết, số còn lại bị bắt giải về Việt Nam và xử án tù. Chỉ 15 năm sau, đảng Việt Tân mới nhìn nhận sự kiện này, trước đó họ vẫn nói là ông Hoàng Cơ Minh đang hoạt động tại quốc nội. Càng về sau này, nhất là từ khi ra công khai, đảng Việt Tân càng có khuynh hướng chọn đường lối đấu tranh bất bạo động, dù chưa bao giờ họ tuyên bố dứt khoát từ bỏ đường lối võ trang.

Đảng Việt Tân đã từng bị nhiều người tố giác là đã có những hành động khủng bố tại hải ngoại đối với những người mà họ cho là không thuận với họ. Một thí dụ cụ thể là hai ông Cao Thế Dung (một cựu thành viên cao cấp của Mặt Trận) và Vũ Ngự Chiêu đã viết sách công khai tố giác họ là có hành động khủng bố. Những người lãnh đạo Việt Tân đã kiện hai ông này về tội vu cáo nhưng tòa án Mỹ đã phán quyết hai ông này trắng án. Ngược lại luật pháp Mỹ cũng chưa từng kết tội Việt Tân là đảng khủng bố.

Năm 2006, đảng Việt Tân lại bị rạn nứt lớn, ông Trần Xuân Ninh, một ủy viên trung ương đảng Việt Tân, cùng với một số người, từ 50 đến 70 người, tách ra lập tổ chức riêng, tố cáo ban lãnh đạo Việt Tân là chệch hướng. Trong số những người ly khai có cả ông Hoàng Cơ Long, anh em song thai của ông Hoàng Cơ Minh.

Sau bản tin của Thông Tấn Xã Việt Nam, đảng Việt Tân đã ra thông cáo báo chí bác bỏ lập luận của chính quyền cộng sản Việt Nam và tuyên bố tiếp tục đấu tranh bằng đường lối bất bạo động.

Câu hỏi đặt ra là tại sao chính quyền cộng sản lại xếp loại đảng Việt Tân là tổ chức khủng bố vào lúc này, khi mà họ đã tỏ ra ôn hòa rất nhiều so với trước đây? Muốn trả lời câu hỏi này có lẽ phải nhìn vào hậu quả của quyết định này. Nó có nghĩa là từ nay những người có liên hệ, hoặc bị coi là có liên hệ, thậm chí là bị vu cáo có liên lạc với đảng Việt Tân đều có thể bị bắt và xử những bản án rất nặng. Như vậy quyết định này chỉ nhắm mục đích cho phép nhà cầm quyền cộng sản chuẩn bị cho những vụ án thô bạo sắp tới.

Điều đáng lo ngại là trong bản tin của Thông Tấn Xã Việt Nam có liệt kê một số người trong nước, trong đó có luật sư Nguyễn Văn Đài và luật sư Lê Quốc Quân hiện đang bị bắt giam như là những người được Việt Tân "lựa chọn". Đây là một cách nói mập mờ gian trá. Việt Tân có thể đã cố gắng bắt liên lạc với hai luật sư trẻ này nhưng họ có hợp tác với Việt Tân không là chuyện khác. *Thông Luận* có đủ yếu tố để khẳng định rằng hai vị luật sư trẻ này không hề hợp tác với đảng Việt Tân. Mặt khác, họ là những người rất ôn hòa, không những không tán thành mà còn rất thù ghét bạo lực và khủng bố.

Nguyễn Văn Huy

Cuộc chiến bỏ quên

Trần Khải

Đó là một cuộc chiến rất ít người biết tới, không được nhắc nhở trước công chúng, và cũng không có buổi lễ thường niên nào để vinh danh các chiến sĩ tử trận. Đó là cuộc chiến giữa quân đội Trung Quốc và cộng sản Việt Nam nơi vùng biên giới hai nước kéo dài nhiều năm, dai dẳng trong thập niên 1980 và bùng phát lớn vào năm 1984, rồi chỉ chính thức kết thúc vào năm 1999. Cuộc chiến này không có trong sách sử chính thức của hai nước, và cũng không được tờ báo nào tại hai nước nhắc tới.

Bản tin "Lonely memorial for China's forgotten war" (*Tưởng niệm cô đơn cho cuộc chiến bị bỏ quên của Trung Quốc*), do phóng viên Benjamin Morgan của thông tấn AFP kể lại ngày 29-3-2007 sẽ được dịch toàn văn như sau :

"Y hệt những lính đứng gác, các hàng cây tùng vững vàng nơi nghĩa trang Malipo phủ bóng che chở cho những hàng mộ chiến binh để tưởng nhớ cuộc chiến đẫm máu của Trung Quốc với Việt Nam. Các ngôi mộ nằm ẩn trên lưng đồi ngoài thị trấn nhỏ Malipo ở vùng hẻo lánh Tây Nam, chỉ cách biên giới Việt-Hoa có 43 kilômét, là một nhắc nhở về cuộc chiến đắt giá mà Trung Quốc đã quyết định quên lãng.

Trong nhiều giờ, một nông dân làm rẫy lúa phía dưới Nghĩa Trang Liệt Sĩ Malipo là dấu hiệu duy nhất của sự sống, bóng xa hiện lên của ông nhưng thật là xa đối với Trung Quốc hiện đại, cũng như xác của 957 nạn nhân chiến tranh chôn gần đó. Không có bao nhiêu người tới thăm. Cuộc chiến Việt-Hoa này là một lịch sử bị bỏ quên, che khuất trong bí ẩn và vẫn chưa được giải thích bởi chính phủ cộng sản Trung Quốc đối với một công chúng hầu như không biết gì về cuộc chiến này.

Những người tới thăm mộ, như Lưu Minh Bằng, 54 tuổi, tới để tưởng nhớ các chiến hữu tử trận trong cuộc chiến làm thiệt mạng hàng chục ngàn lính ở hai bên trước khi cuộc chiến chính thức kết thúc vào năm 1999. Cũng như các cựu chiến binh khác, Lưu, người đã hai lần từ quê nhà ở tỉnh Tứ Xuyên tới đây, do dự khi nói về cuộc chiến không thắng lợi bao nhiêu.

Cuối cùng Lưu nói sau khi bị hỏi nhiều lần, mắt ông sáng lên vì xúc động : "Xong rồi. Đó là chuyện quá khứ và không cần chiến đấu nữa. Chúng tôi đã vào cuộc chiến và xong rồi. Trung Quốc lúc đó hỗn loạn, có quá nhiều chuyện tệ hại. Đó là những thời kỳ rất khó khăn".

Lưu tự hào vì phục vụ đất nước nhưng lộ vẻ bị ám ảnh vì bạo lực : "Thật kinh hoàng, những chuyện tôi đã thấy nơi đó. Đó là những chuyện rất khó mà sống với, và là chuyện tệ hại nhất là khi tôi phải trở lại và kể cho gia đình tôi về những gì tôi đã làm".

Lưu An Lâm, cựu chiến binh khác từng đóng ở biên giới Việt-Hoa 20 năm về trước, ít lời hơn khi giải thích. Ông nói, cánh tay hướng về các ngôi mộ : "Lý ra không nên có những thứ này".

Trong nhiều lời kể, cuộc chiến Việt-Hoa kết thúc với thiệt hại đắt giá cho Trung Quốc ; cuộc tấn công của họ cho thấy yếu kém chiến thuật, thiết bị yếu kém và truyền thông cũng yếu kém. Khi hiệp ước biên giới được ký hai thập niên sau đó, Trung Quốc có khoảng 26.000 tử sĩ, và Việt Nam khoảng 37.000 tử sĩ.

Mặc dù Trung Quốc xâm lăng Việt Nam ngày 15-2-1979, tung ra một cuộc chiến tranh rồi sau đó trở thành những xô xát biên giới ít tầm mức hơn xuyên suốt hầu hết thập niên 1980, một cái nhìn về nghĩa trang ở Malipo chỉ cho thấy chút xíu thực

tại.

Bức tường tưởng niệm viết hàng chữ : *"Kết thúc thắng lợi của cuộc chiến đã mang tới truyền thống cách mạng vĩ đại và can đảm, cho thấy chủ nghĩa anh hùng và lòng ái quốc của quân đội ta. Chiến thắng là kết quả của quyết định khôn ngoan của chính phủ trung ương, nhờ nhân dân ủng hộ và là kết quả cuộc chiến đẫm máu của tất cả chiến sĩ ta".*

Trong khi Lưu Minh Bằng xem các chữ khắc trên bia đá vinh danh các đồng chí của ông như là liệt sĩ cách mạng, ông nói về lý do cuộc chiến, dẫn theo giải thích chính thức về cuộc chiến.

Theo lời kể từ ngoài phía chính phủ Trung Quốc, quyết định Trung Quốc tấn công là nhằm đáp ứng việc cộng sản Việt Nam đưa quân vào Cam Bốt tháng 12-1978 để lật đổ chế độ Pol Pot hỗ trợ bởi Bắc Kinh.

Quan hệ trở nên cay đắng với Liên Xô và việc Liên Xô công khai ủng hộ Hà Nội được Bắc Kinh xem là gây hấn sau khi phe cộng sản chiến thắng Hoa Kỳ và Nam Việt Nam, là thêm một yếu tố khác.

Khi Trung Quốc chính thức tuyên chiến, Trung Quốc dẫn lý do Việt Nam đối xử tệ hại với người gốc Hoa tại Việt Nam và việc cộng sản Việt Nam chiếm đóng đảo Trường Sa, một cuộc tranh chấp lãnh thổ chưa được giải quyết.

Từ Kì, một lính bộ binh trong trận đánh ở núi Lão Sơn khi căng thẳng bùng lên năm 1984, đã tự xuất bản cuốn sách trên Internet có tên *The Last War* (Cuộc chiến cuối cùng) nói lý do Trung Quốc gây chiến là thấy rõ. Từ Kì, 42 tuổi, kể với AFP tại Thượng Hải : "Trung Quốc muốn bộc lộ nổi giận lên Việt Nam bởi vì Trung Quốc ghét kiểu Việt Nam liên minh với Liên Xô sau khi Trung Quốc giúp Việt Nam quá nhiều trong cuộc chiến chống Mỹ».

Từ Kì không tự nhận mình là sử gia, mà chỉ mô tả sách ông như một hồi ký như nỗ lực đào tìm các dữ kiện lịch sử cô đọng về cuộc chiến mà các thư viện quốc gia, theo lời ông, bị bưng bít bởi chính phủ.

Ông nói : *"Hầu hết các sách về cuộc chiến đã bị gỡ bỏ. Chính phủ không thích có ai chỉ trích về cuộc chiến, và một cách căn bản, họ hy vọng mọi người ngậm miệng lại".*

Những gì được ghi lại chỉ là sau bốn tuần giao chiến kể từ ngày 15-2-1979, Trung Quốc đột ngột tuyên bố chiến thắng và rút quân, mặc dù các trận đánh vẫn tiếp diễn trong nhiều năm về sau.

Hầu hết các lời kể lịch sử ngoài Trung Quốc thì nói là quân Trung Quốc chuẩn bị yếu kém trước bộ đội cộng sản Việt Nam đã dày dạn chiến trường.

Gọi lại 5 tháng giao chiến dữ dội tại Việt Nam trong năm 1984, Từ Kì kể về các đợt tiến quân ở cả hai phía là dữ dội nhưng bất phân thắng bại.

Từ Kì nói : *"Bộ đội Việt Nam mạnh mẽ, không dễ bị thua. Trước đó họ đã từng chiến đấu nhiều năm và có kinh nghiệm".*

Đó là toàn văn bản tin về cuộc chiến bỏ quên. Vì sao nhà nước Hà Nội cũng không muốn nhắc tới ? Vì sao 600 tờ báo và nhiều ngàn sử gia quốc nội không được phép nhắc tới ? Và dài tưởng niệm cho các liệt sĩ trong trận đánh kéo dài 5 tháng trong năm 1984 đặt ở đâu ? Và tại sao các ứng viên đại biểu quốc hội không lấy các câu hỏi này làm nghị trình vận động kiếm phiếu ?

Tất cả câu hỏi vang lên, vọng lại là sự im lặng. Hệt như các ngôi mộ câm lặng ở Malipo.

Trần Khải (California)

Câu chuyện không có trong phim

Trong khuôn khổ kỷ niệm Ngày Quốc tế Pháp ngữ (*La Journée Internationale de la Francophonie*) 20 tháng 3 hàng năm, Trung Tâm Văn Hóa Pháp L'Espace tại Hà Nội vừa trình chiếu bộ phim *Trở về* của đạo diễn Đặng Nhật Minh, có phụ đề bằng Pháp ngữ. Bộ phim được hoàn thành vào năm 1994 và lấy bối cảnh xã hội Việt Nam vào đầu những năm 1990. Bộ phim đề cập tới đời sống của những con người ở hai miền Nam, Bắc sau cuộc chiến, trong đó có những số phận là những trí thức trẻ miền bắc, "thuyền nhân" người miền nam trở về Sài Gòn và cả chân dung của những người được gọi là "Sếp" trong thời kinh tế bắt đầu theo hướng "đổi mới".

L'Espace giới thiệu đạo diễn như sau: "Là gương mặt hàng đầu của điện ảnh Việt Nam hiện nay, Đặng Nhật Minh là một trong những đạo diễn đầu tiên khởi xướng công cuộc "đổi mới" cho điện ảnh Việt Nam, với mục đích đề cập một cách thẳng thắn những vấn đề xã hội".

Trong phần giao lưu với khán giả ngay sau buổi trình chiếu, sau khi trả lời một số câu hỏi, Đặng Nhật Minh đã ngẫu hứng kể lại một câu chuyện trong quá trình làm phim *Trở về*: Trong kịch bản có đoạn mô tả xã hội thu nhỏ Việt Nam lúc đó thông qua những hình ảnh diễn ra xung quanh và trong một chiếc xe bus xuyên Việt, trong đó có một nhân vật làm nghề ăn xin trên xe bus, Đặng Nhật Minh kể rằng lúc đó ông muốn một người phế binh của chế độ Sài Gòn cũ (xin nhấn mạnh: Đặng Nhật Minh dùng chữ "chế độ Sài Gòn") đóng vai đó và nói với người phụ tá đi tìm. Người phụ tá đã đưa về một phế binh bị cụt mất một chân ở phía trên đầu gối, đúng của chế độ Sài Gòn, chừng 40 tuổi, đang làm nghề hát rong ở chợ Bến Thành. Sau khi trao đổi và đề nghị, người phế binh đó đồng ý nhận đóng phim nhưng với đề nghị dứt khoát không thể hiện "ăn xin" mà là hát dạo và bán vé số cho khách đi bus. Đặng Nhật Minh nói rằng đoàn làm phim hết sức ngỡ ngàng và riêng cá nhân Đặng Nhật Minh rất khâm phục người phế binh và đồng ý theo đề nghị đó. Sau khi hoàn thành đoạn phim, Đặng Nhật Minh kể lại đã quyết định trả công gấp đôi cho người phế binh.

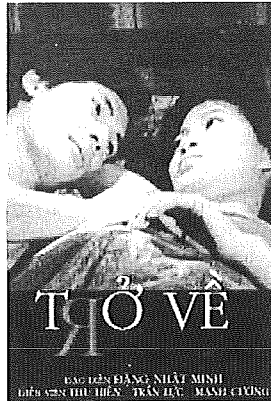
Đoạn phim lấy cảnh nền là một chiếc xe bus thô sơ của Việt Nam thời 1990, đang lấy khách bên một quán nước đơn sơ bên đường, với những hàng hóa công kênh, thô kệch chất cao ngất trên nóc xe, những hành khách trông lam lũ, im lặng chờ đợi trong lòng xe chật hẹp chờ giờ chuyển bánh, những tiếng í ới chia tay vội vã, bỗng xuất hiện một người đàn ông cụt một chân với cây đàn ghi-ta gõ với âm thanh bập bùng và giọng hát đàn ông dân dã, say sưa, chậm chậm bài *Rừng lá thấp* nổi tiếng với giọng hát của nữ ca sĩ Thanh Tuyền một thời, "*Rừng lá xanh xanh lối mòn chảy quanh... Không hát cho những bà mẹ hằng đêm nhớ con xa ...Đừng hát như chim giữa rừng lá sầu, xin thật lòng*

qua câu hát đầu môi...". Khuôn mặt người đàn ông bị che khuất bởi chiếc mũ lưỡi trai nhàu nhĩ và tư thế đang phải ghì cây ghi-ta để bấm nốt gảy đàn trong không gian chật hẹp của chiếc xe bus, khi bài hát được hoàn thành một cách kiên trì, khuôn mặt của người đàn ông được lộ ra với những nét sương gió, bụi bặm với đôi mắt sáng, hiền và tự tin, lê chân trên lối xe chật hẹp mời khách trên xe mua những chiếc vé số với lời nói vui vẻ, nhẹ nhàng.

Nếu chỉ xem đoạn phim đó, không ai biết được người đàn ông cụt chân đó bị thương tật trong hoàn cảnh nào và càng không thể biết nhân cách thực của con người thường được nhìn với con mắt "đáng thương" đó ra sao. Bộ phim rất được công chúng quốc tế đón nhận, nhưng đối với khán giả Việt Nam - như lời Đặng Nhật Minh nói - nếu không có sự giúp đỡ của L'Espace, ông tin rằng 9/10 khán giả đang có mặt ở khán phòng sẽ không bao giờ biết có bộ phim này. Và theo tôi, nếu Đặng Nhật Minh không kể lại câu chuyện đó sẽ không có ai biết được một chi tiết cảm động và đáng khâm phục, nhưng khó có thể đưa lên phim trong bối cảnh xã hội Việt Nam hiện nay.

Câu chuyện đó tôi xin ghi lại với suy nghĩ, có thể, nó sẽ góp một phần vào quá trình hàn gắn những vết thương lòng của Dân tộc Việt, mà hiện nay vẫn nhói đau trong lòng của nhiều người dân Việt chúng ta.

Phạm Hồng Sơn (Hà Nội)



MUA BÁO Gia nhập HVNHĐ

ABONNEMENT Adhésion à VNFraternité

Họ (Nom) :
 Tên (Prénom) :
 Địa chỉ (Adresse) :
 Mã số hành chính (Code postal).....
 Thành phố (Ville) :.....
 Điện thoại (Tél.) :

Tôi đăng ký (Je m'inscris) (*):

mua / gia hạn mua báo (35 EUR/năm)
 pour un abonnement / réabonnement (35 EUR/an)

gia nhập Hội Việt Nam Huynh Đệ
 pour une adhésion à l'Association Vietnam Fraternité

(*): đánh dấu nếu CÓ, bỏ trắng nếu KHÔNG
 Cocher pour OUI, en blanc pour NON

Ngân phiếu (Chèque à l'ordre de): Vietnam Fraternité
 Gửi về địa chỉ (envoyer à l'adresse): 7 Allée Bouleau Carreau -
 77600 Bussy Saint Georges - France

Ngày (Date) :

Chữ ký (Signature).....

1. Non nước Hà Tiên (Kiên Giang)

Lê Văn Hào



Hà Tiên - Hòn Phụ Tử

Bờ biển Việt Nam từ Bắc tới Nam dài 3.000 cây số, bắt đầu từ Móng Cái giáp Trung Quốc và kết thúc ở Hà Tiên giáp Campuchia.

Qua thơ văn Tao Đàn Chiêu Anh Các sáng tác cách nay gần ba thế kỷ, cảnh sắc Hà Tiên thấm tươi rạn rỡ đã đi vào lòng người và văn học nghệ thuật.

Các tập thơ chữ Nôm, chữ Hán *Vịnh Mười Cảnh Đẹp Hà Tiên* đã thấm thiết ngợi ca những Kim Dự, Bình Sơn, Tiên Tự, Giang Thành, Thạch Động, Châu Nham, Đông Hồ, Lộc Trĩ, Lư Khê, Nam Phố, dưới ngọn bút của Mạc Thiên Tứ gốc Hoa (1706-1780), người đã sáng lập Tao Đàn Chiêu Anh Các năm 1736 tại Hà Tiên cùng với gần 40 bạn thơ văn người Việt, người Hoa như Nguyễn Cư Trinh (1716-1767), Dư Tích Thuần, Trần Trí Hoài Thủy, người viết lời bạt cho *Hà Tiên Thập Vịnh* gồm 330 bài thơ chữ Hán của 33 tác giả in năm 1737.

Chiêu Anh Các là một hiện tượng đặc sắc trong lịch sử văn hóa văn học Đàng Trong vào nửa đầu thế kỷ 18. Thơ văn của tao đàn này chủ yếu là thơ đề vịnh ca ngợi thiên nhiên vùng đất Hà Tiên với những đặc điểm như tính chất ước lệ, phong cách khoa trương, ước muốn thông qua thi vị hóa cảnh vật mà phơi bày tâm trạng thỏa mãn của những người may mắn được chúa Nguyễn trao cho quyền cai quản một vùng đất mới đang mở rộng về phương Nam.

Những đặc điểm đó làm cho thơ văn Chiêu Anh Các gần gũi với thơ văn Hội Tao Đàn thời Lê Thánh Tông (trị vì 1460-1497).

Điều đáng nói hơn cả là các nhà thơ, nhà văn trong tao đàn này đã cho ta thấy tình cảm lạc quan yêu đời của những tâm hồn gắn bó với cuộc sống mới mẻ, niềm tự hào về hòa bình no ấm của xứ Hà Tiên, tinh thần trách nhiệm và ý chí muốn giữ vững nơi biên cương tổ quốc sao cho yên ổn, mạnh giàu.

Những sắc thái tích cực đó thấm đượm trong cảm hứng thẩm mỹ chung của tập thể tác giả, đã đưa tới những thành công đáng kể về nghệ thuật làm cho nhiều bài thơ đạt tới vẻ đẹp chân thật, giản dị và trang nhã của văn học cổ điển.

Đảo Vàng chắn sóng (Kim Dự lan đào) (tạm dịch)

Hòn đảo chót vót đặt giữa sóng biếc
Chắn ngang dòng nước làm nên Hà Tiên hùng tráng
Vùng biển Tây Nam ba đảo đã tĩnh lặng
Dưới nước trên không sáng rỡ mặt trăng mặt trời

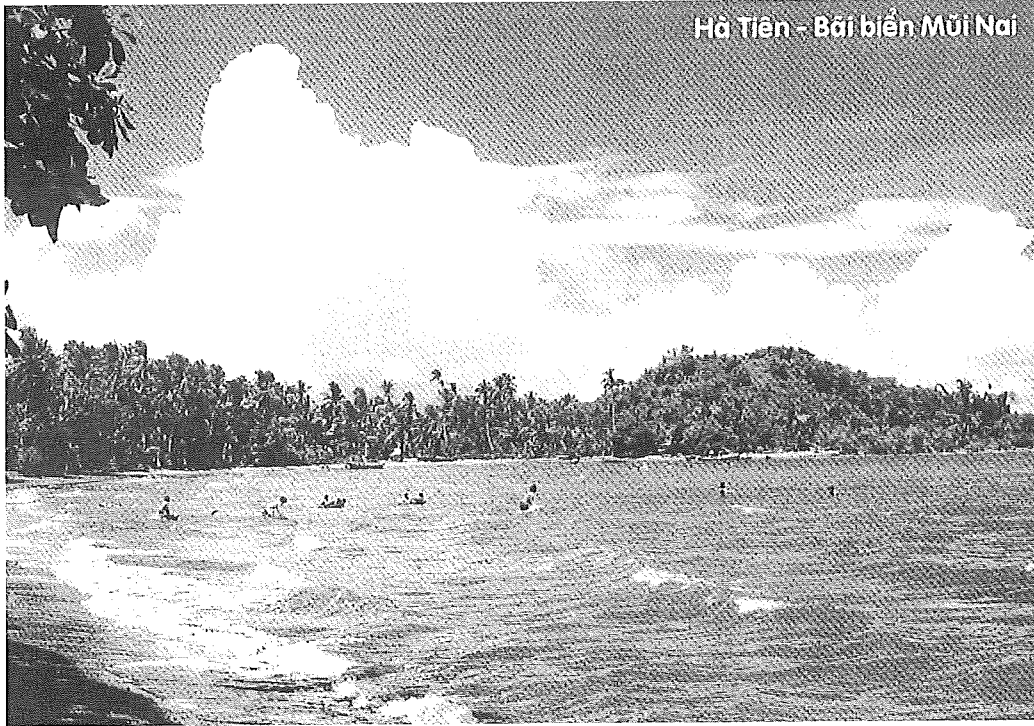
Trăng in Đông Hồ (Đông Hồ ấn nguyệt) (tạm dịch)

Mưa tạnh khỏi tan tất thấy đều xa vời
Phong cảnh vùng biển đầy nét hoang vu
Gió yên sóng lặng treo hai bóng trăng
Biển biếc mây xanh chứa đựng một trời bát ngát
(trích *Hà Tiên thập vịnh*)

Thật ra sự lựa chọn của người xưa khá chủ quan và khiếm khuyết, vì Hà Tiên đâu chỉ có mười cảnh ấy là đẹp nhất, mà còn nhiều thắng cảnh khác cũng rất hữu tình đều chưa được hình tượng hoá trong văn thơ cổ.



San hô Phú Quốc



Hà Tiên - Bãi biển Mũi Nai

đất kỳ lạ làm bạn phải thốt lên rằng chốn này chẳng khác chi tiên cảnh !

Thảo nào nhà thơ Đông Hồ (1906-1969) đã dành cho quê hương Hà Tiên những lời văn thật trang nhã mà bóng bẩy : "Ở đây kỳ thú thay có như hầu đủ hết ! Có một ít hang sâu động hiểm của Lạng Sơn, một ít đảo đá chơi vơi giữa biển của Hạ Long. Có một ít núi đá vôi của Ninh Bình, một ít thạch thất sơn môn của Hương Tích. Có một ít Tây Hồ, một ít Hương Giang. Có một ít chùa chiền của Bắc Ninh, một ít lăng tẩm của Phú Xuân. Có một ít Đô Sơn, Cửa Tùng ; một ít Nha

Đó là những bãi Dầu, bãi Ót, hòn Trẹm, hòn Phụ Tử, chùa Hang, chùa Tam Bảo, núi Mo So, núi Đá Dựng, Đại Tô Châu, Tiểu Tô Châu...

Rời Sài Gòn xuống tới tỉnh Kiên Giang, bạn sẽ chiêm ngưỡng Hà Tiên, một miền thùy dương hài hòa ; ở đây không có mặt trời bình minh, chỉ có những đêm trăng diêu vơi, những hoàng hôn sáng rạng giữa cảnh biển êm đềm được tô điểm bằng vài thoáng sóng gợn lăn tăn...

Đứng ven bờ Vịnh Thái Lan, Kiên Giang có thị xã tỉnh lỵ Rạch Giá, thị trấn du lịch Hà Tiên và huyện đảo Phú Quốc (cách Hà Tiên 45 km).

Rạch Giá chẳng có gì nhiều để xem, đây chỉ là cái bờ, cái bến để đưa bạn đi Hà Tiên hay Phú Quốc mà thôi. Đáng tham quan nhất ở đây là chùa Phật Lớn, một ngôi chùa Khmer Nam Bộ điển hình.

Rời Rạch Giá đi nốt 100 km đường bộ sẽ tới một dải

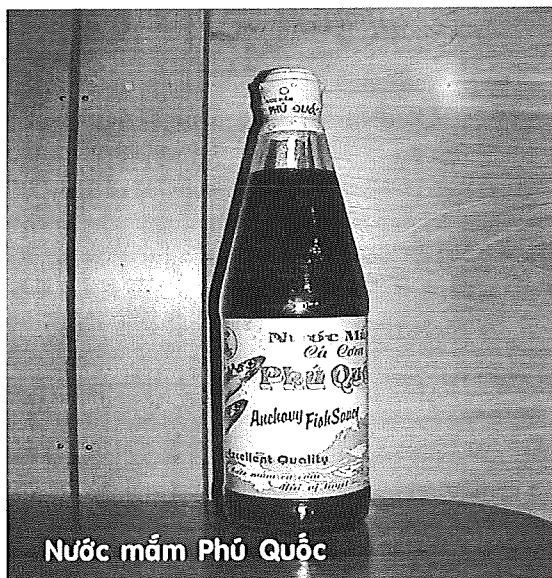
Trang, Long Hải".

Thêm vào những nét chấm phá nhiệt nồng của nhà thơ lịch lãm tài hoa ấy một vài ngôi chùa Khmer trầm mặc dưới bóng rặng dừa hay hàng sau dãy thốt nốt, bạn sẽ có một Hà Tiên trọn vẹn.

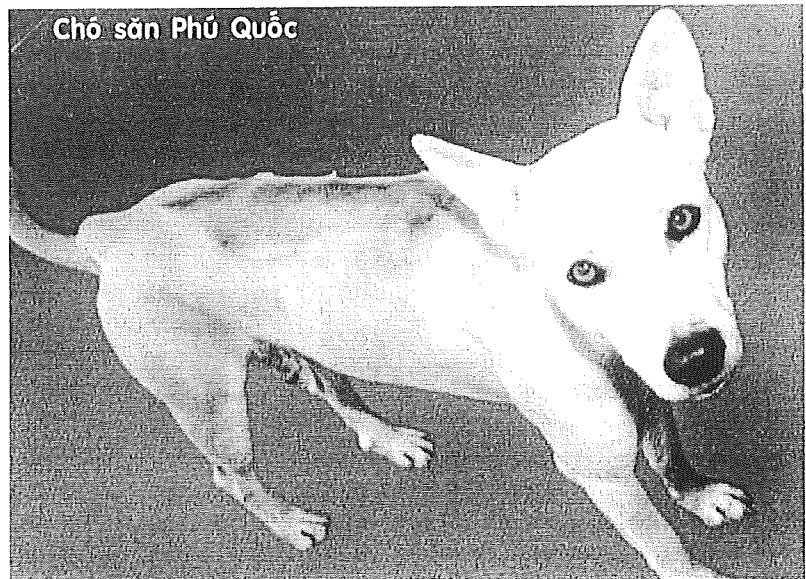
Sau khi thưởng thức tô bún nước kèn lạ miệng mà ngon rồi đi thăm chùa Phù Dung, đình Mỹ Đức, nhà lưu niệm thi sĩ Đông Hồ cùng mấy chục lăng mộ nhiều màu vẽ của dòng họ Mạc Cửu, đi thêm khoảng một giờ tàu du lịch trong Vịnh Thái Lan, bạn sẽ tới huyện đảo mà cũng là Vườn Quốc Gia Phú Quốc từng nổi tiếng về bốn đặc sản :

- san hô muôn màu vẽ,
- hồ tiêu thơm cay nồng,
- nước mắm nhĩ thượng hạng
- và chó săn Phú Quốc khôn ngoan mà dũng cảm hơn mọi loài cẩu khác.

Lê Văn Hảo (Paris)



Nước mắm Phú Quốc



Chó săn Phú Quốc

Đã tìm được mộ của chúa Jesus ?

Đầu tuần tháng 4 này là mùa Phục Sinh, tức là lúc theo Thiên Chúa giáo chúa Jesus bị đóng đinh trên thập tự giá, đã chết, nhưng đã sống lại ba ngày sau đó và lên trời.

Theo tín ngưỡng Thiên Chúa giáo, Chúa Trời (Thượng Đế), đã tạo nên vũ trụ, trái đất và muôn loài, trong đó có loài người nhưng vì lòng thương nhân loại đã sai Jesus, con một của mình, giáng thế làm người, chịu nạn và chịu chết để chuộc tội cho nhân loại ; đó là đấng cứu thế.

Một số người khác, có lẽ kể cả đa số những người theo Thiên Chúa giáo hiện nay, có khuynh hướng coi Jesus là một vĩ nhân đáng tôn kính, vì đã là người đầu tiên đem thông điệp tình yêu, hòa bình và bất bạo động đến cho nhân loại, và đã chấp nhận cái chết đau đớn cho lý tưởng của mình. Không ai chối cãi rằng tư tưởng của Jesus, được phổ biến bởi nhiều tín đồ của Người, trong đó xuất sắc nhất là Phao Lô (Paul), đã là nền tảng của nền văn minh phương Tây.

Đã có nhiều khám phá về Jesus, nhưng khám phá lớn nhất có lẽ là đã tìm thấy ngôi mộ của Jesus. Khám phá này lúc đầu đã không được lưu ý.

Năm 1980, một toán thợ xây cất trong lúc đào đất làm nền nhà tại Jerusalem đã tìm thấy một nhà mồ cổ. Theo luật của nhà nước Do Thái, họ ngừng công trình và thông báo với cơ quan quản lý các di tích lịch sử. Một công chức đến hiện trường ra lệnh đem tất cả những tình, một loại quan tài bằng gạch nung chứa xương những người quá cố, trong nhà mồ gia đình này về viện bảo tàng. Tại đây các chuyên gia xác nhận những hài cốt của ngôi mộ này có khoảng 2.000 năm tuổi, các hài cốt được ghi bằng tiếng Do Thái cổ : "Jesus, con của Joseph ; Maria ; Mari-Amene (tức Madalena) ; Judas, con của Jesus ; và Joseph. Vì quá bận rộn, các chuyên gia không lưu ý rằng đây chính là tên của những người trong gia đình Jesus. (Jesus là con của Joseph và Maria, Madalena là người phụ nữ đã rất gần gũi với Jesus). Họ làm lễ theo nghi thức tôn giáo, sau đó thiêu hủy các bộ xương và cất vào các tình trong kho. Họ sơ kết thúc.

Chỉ mới gần đây, nhân một vụ kiện cáo về đồ cổ, người ta mới lục lọi trong viện bảo tàng và lưu ý đến sự kiện là các hài cốt này đã có trong cùng thời gian Jesus sống và chịu nạn, và các tên ghi trên các tình hoàn toàn phù hợp với các nhân vật trong gia đình Jesus, đặc biệt là hàng chữ "Jesus, con của Joseph". Các tên Jesus, Joseph, Maria, Madalena đều là những tên rất thông thường, nhưng sự kiện các tên này được tập trung trong một nhà mồ là điều mà theo các nhà toán học có xác suất 599/600 đúng là mồ của Jesus.

Một sự kiện càng khiến nhiều người tin hơn nữa rằng đây chính là ngôi mộ của Jesus là sự hiện diện của hài cốt một phụ nữ tên là Madalena. Theo thử nghiệm DNA thì đây là người duy nhất không cùng huyết thống với những người khác. Như vậy chỉ có thể là con dâu của gia đình. Sự kiện này phù hợp với lập luận của nhiều sử gia, theo đó Madalena chính là vợ của Jesus. Các sử gia này lý luận rằng chỉ có với tư cách là

Thời Sự

QUỐC TẾ & VIỆT NAM

vợ, bà mới được cho phép đứng dưới chân thập tự giá cùng với mẹ và anh em Jesus lúc bị hành hình.

Sự kiện Madalena là người đầu tiên sáng sớm hôm sau vào thăm xác Jesus và khám

phá ra thi hài đã biến mất càng tăng cường giả thuyết Madalena là vợ của Jesus. Hơn nữa, từ lâu vẫn có truyền thuyết Do Thái cho rằng Madalena là vợ của Jesus. Theo Giáo Hội Công Giáo thì Madalena chỉ là một gái mãi dâm vì được mặc khải của Thượng Đế mà theo Jesus mà thôi, nhưng đây là điều mà Giáo Hội Công Giáo chỉ đưa ra nhiều thế kỷ sau Jesus.

Đạo diễn Cameron (nhà sản xuất phim *Titanic*) đã bỏ ra 3,5 triệu USD để thực hiện một cuốn phim về khám phá mới này. Cuốn phim chắc chắn sẽ thu hút rất nhiều người.

Ukraine khủng hoảng chính trị

Từ một tuần qua, thủ đô Kiev của Ukraine sôi động vì những cuộc biểu tình ủng hộ cũng như chống lại tổng thống Yuchenko sau khi ông quyết định giải tán và bầu cử lại quốc hội vào cuối tháng 5 sắp tới.

Tháng 11-2003, Yuchenko ứng cử tổng thống và bị tuyên bố thất bại, đối thủ của ông là Yanukovitch được tuyên bố đắc cử. Lập tức các cuộc biểu tình phản đối bầu cử gian lận diễn ra. Hàng trăm ngàn người mặc áo và thắt khăn quàng màu da cam liên tục biểu tình suốt một tháng dưới mưa tuyết của mùa đông giá lạnh - 10°C. Kết quả là chính quyền do những người cộng sản cũ thân Nga cầm đầu đã phải nhượng bộ và tổ chức bầu lại. Yuchenko đắc cử về vang. Nhưng chẳng bao lâu, liên minh dân chủ thân phương Tây của Yuchenko tan vỡ, bà thủ tướng Timochenko, đồng minh đắc lực nhất của tổng thống Yuchenko từ chức và ly khai. Cuộc bầu cử quốc hội sau đó đã đem lại thắng lợi cho phe thân Nga và Yanukovitch trở thành thủ tướng. Một cuộc sống chung khó khăn bắt đầu. Sau cùng tổng thống Yuchenko quyết định giải tán quốc hội để bầu lại với hy vọng sẽ giành được đa số cho phe dân chủ thân phương Tây và chấm dứt cuộc tình "sống chung" gượng gạo này. Ông cáo buộc phe thân Nga đã mua chuộc các dân biểu thuộc phe dân chủ theo họ.

Phe thân Nga của thủ tướng Yanukovitch đã biểu tình phản đối dữ dội, ngược lại phe dân chủ cũng xuống đường ủng hộ tổng thống Yuchenko. Bà Timochenko đã "ly dị" với Yuchenko trước đó cũng ủng hộ quyết định của tổng thống. Thủ tướng Yanukovitch đã kiện lên Hội Đồng Bảo Hiến, tố giác tổng thống Yuchenko là đã lấy một quyết định độc tài và vi hiến.

Có nhiều triển vọng là Hội Đồng Bảo Hiến sẽ bác đơn kiện của thủ tướng Yanukovitch, vì theo hiến pháp tổng thống có quyền giải tán quốc hội khi xét thấy cần. Những hành động của phe Yanukovitch, như biểu tình phản đối và kiện lên Hội Đồng Bảo Hiến, thực ra chỉ nhằm tác dụng tố giác tổng thống đã lạm quyền trước dư luận để chuẩn bị cho cuộc tranh cử quốc hội sắp tới mà thôi. Và lại, chính họ cũng tuyên bố sẵn sàng chấp nhận bầu lại quốc hội.

Vấn đề chính đặt ra là kết quả cuộc bầu cử sắp tới sẽ ra

sao ? Chưa chắc gì phe dân chủ sẽ thắng, và nếu phe thân Nga thắng thì về mặt chính trị tổng thống Yuchenko sẽ phải từ chức nếu không muốn tỏ ra trở trên.

Cuộc khủng hoảng chính trị hiện nay cho phép một vài nhận xét. Một là sự bất lợi của chế độ bán tổng thống (vừa có tổng thống do phổ thông đầu phiếu bầu ra và có nhiều quyền, vừa có một thủ tướng do quốc hội bầu ra và đứng đầu chính phủ, nắm các quyền quản lý quốc gia). Chế độ này có nguy cơ đưa đến một tổng thống và một thủ tướng đối địch với nhau tạo ra khủng hoảng. Hai là một liên minh, như liên minh dân chủ giữa tổng thống Yuchenko và cựu nữ thủ tướng Timochenko, rất khó cầm quyền. Mỗi chính đảng trong liên minh, dĩ nhiên, muốn tăng cường thế lực của mình, đụng độ tự nhiên là điều phải có và liên minh rất dễ tan rã.

Chính quyền dân chủ và ổn vững nhất vẫn là chính quyền theo chế độ đại nghị, với một thủ tướng do quốc hội bầu ra đứng đầu hành pháp, và thủ tướng cũng là lãnh tụ của đảng có đa số trong quốc hội.

Iran nhượng bộ : phóng thích 15 thủy thủ Anh

Ngày 23-3-2007, tàu chiến Iran đã bắt giữ 15 thủy thủ Anh trong lúc họ đang ở trên một ca-nô tiến tới khám xét một tàu vận tải trên cửa sông Chatt al Arab, con sông ngăn cách Iran và Iraq.

Chính quyền Iran viện cớ toán hải quân Anh này đã xâm phạm phần sông thuộc lãnh thổ của mình và tuyên bố sẽ giải tòa các thủy thủ này về tội xâm nhập trái phép lãnh thổ Iran. Chính phủ Anh, ngược lại, khẳng định các thủy thủ này đang làm phận sự trên phần sông thuộc Iraq và đòi Iran trả tự do không điều kiện cho họ. Lập trường của Anh được Mỹ và Liên Hiệp Quốc ủng hộ.

Iran sau đó đã cho truyền hình cảnh các binh sĩ Anh lần lượt xác nhận họ bị bắt trên phần sông thuộc Iran. Chính phủ Anh bác bỏ "chứng cứ" này, cho rằng các thủy thủ Anh đã nhận lỗi dưới áp lực và đe dọa. Thủ tướng Anh Tony Blair, mặc dù bị áp lực của dư luận muốn trước hết bảo toàn an ninh cho các thủy thủ bị bắt giữ, đã lấy thái độ cứng rắn. Ông tuyên bố muốn giải quyết vụ này bằng đường lối ngoại giao nhưng sẽ sử dụng "những biện pháp khác" nếu vấn đề không được giải quyết nhanh chóng.

Iran sau đó đã xuống thang, tuyên bố sẵn sàng trả tự do cho các thủy thủ nếu chính quyền Anh xin lỗi. Phía Anh vẫn quả quyết không xin lỗi và đòi Iran trả tự do tức khắc và không điều kiện các thủy thủ của họ. Sau cùng, ngày 5-4-2007, Iran đã nhượng bộ và phóng thích các thủy thủ Anh.

Theo các quan sát viên, Iran đã cố tình gây ra vụ rắc rối này, bắt các thủy thủ Anh làm con tin để có thể thương thuyết làm giảm nhẹ các biện pháp trừng phạt do Hội Đồng Bảo An Liên Hiệp Quốc quyết định trung tuần tháng 3-2007, sau khi Iran không chịu chấm dứt việc tinh lọc uranium để chế bom nguyên tử.

Vụ này như vậy đã không đem lại lợi ích gì cho Iran mà chỉ có hậu quả là khiến Iran còn bị cô lập hơn nữa.

Lucie Aubrac

Bà Lucie Aubrac đã từ trần ngày 14-3-2007, hưởng thọ 94 tuổi. Sinh ngày 29-6-1912 với tên thật là Lucie Bernard, bà kết hôn với ông Raymond Samuel, trở thành Lucie Samuel theo tên chồng, rồi trong kháng chiến chống Quốc Xã Đức hồi thế chiến II chồng bà mang bí danh Aubrac nên bà giữ tên Lucie Aubrac cho đến hết đời.

Lucie Aubrac là một phụ nữ rất được thiên nhiên ưu đãi và bà cũng đã đền đáp một cách rất sòng phẳng. Sinh ra trong một gia đình nông dân, Lucie được trời phú cho sắc đẹp, trí thông minh và lòng dũng cảm hơn người. Năm 17 tuổi đậu vào trường sư phạm (một thành công vào lúc đó), bà bỏ trường lên Paris kiếm sống bằng việc rửa chén trong các nhà hàng và tiếp tục học, rồi đậu thạc sĩ sử địa. Trong thời gian này bà làm quen với nhiều đảng viên cộng sản và tích cực ủng hộ đảng cộng sản Pháp, nhưng có lẽ vì trong bộ óc thông minh và nhiều kiến thức đó đã bắt đầu nảy sinh những ngờ vực về chủ nghĩa Marx-Lenin, bà đã từ chối không gia nhập đảng cộng sản, mặc dầu vẫn hoạt động chính trị rất tích cực, đặc biệt trong cuộc đấu tranh chống kỳ thị chủng tộc và chính sách thực dân. Chính trong hoạt động mà bà đã gặp và kết hôn với Raymond Samuel, một kỹ sư cầu đường.

Sau khi Pháp bị Đức đánh bại và chiếm đóng, hai vợ chồng tham gia kháng chiến. Ông chồng bị bắt hai lần, một lần được thả vì khéo đóng kịch vô tội, lần sau do chính vợ giải thoát trong một cuộc phục kích táo bạo làm nhiều lính Đức thiệt mạng. Lucie còn làm nhiều hành động táo bạo khác, có lẽ về đẹp khác thường của bà đã khiến quân Đức không ngờ bà là một kháng chiến quân đầy bản lĩnh. Sau đó bà cùng chồng sang London hợp tác với De Gaulle.

Sau chiến tranh, Lucie Aubrac và chồng trở thành anh hùng kháng chiến, ông chồng làm bộ trưởng xây dựng trong khi Lucie từ chối mọi vinh quang để trở về với nghề mà bà ưa thích : dạy học. Bà được nhiều huân chương cao quý và tên bà được đặt cho nhiều đường phố và trường học. Lucie Aubrac liên tục phấn đấu suốt đời cho nhân quyền, tự do, dân chủ và chống lại bạo lực.

Trong đám tang của bà hầu hết những danh nhân của nước Pháp, kể cả tổng thống Pháp, đã đến đặt hoa và nghiêng mình kính cẩn. Nhiều quốc gia cũng đã cử đại diện dự tang lễ, trừ Việt Nam, mặc dù ông bà Aubrac có mối liên hệ đặc biệt với Đảng Cộng Sản Việt Nam. Năm 1946, chủ tịch Hồ Chí Minh đã ở nhà họ khi sang Pháp đàm phán. Họ đã ân cần tiếp đón và trở thành bạn thân của ông Hồ Chí Minh.

Sự vắng mặt của đại diện Việt Nam trong đám tang phải chăng là do sự kiện bà Aubrac đã ủng hộ nhiệt liệt những tổ chức nhân quyền, như Amnesty International, thường xuyên bênh vực những người dân chủ Việt Nam bị bách hại ? Hay là vì nhân viên ngoại giao Việt Nam bận buôn bán visa và hàng miễn thuế ?

Một nhà ngoại giao Pháp có lần đã nhận xét, với một nụ cười, là nhân viên sứ quán Việt Nam tại Pháp nghiện rượu và thuốc lá rất nặng. Mỗi người tiêu thụ hàng năm cả trăm lít rượu mạnh và hút cả ngàn bao thuốc lá.

Linh mục Nguyễn Văn Lý : nạn nhân của đấu đá nội bộ cộng sản ?

Ngày 30-2-2007, tòa án Thừa Thiên đã xử phạt linh mục Nguyễn Văn Lý 8 năm tù ở và 4 năm quản chế. Bốn người bạn của Nguyễn Văn Lý cũng bị xét xử cùng lúc. Anh Nguyễn Phong bị xử 6 năm tù ở và 3 năm quản chế, anh Nguyễn Bình Thành 5 năm tù ở và 2 năm quản chế, chị Hoàng Thị Anh Đào 2 năm tù treo và 3 năm thử thách, chị Trần Thị Lệ Hằng 18 tháng tù treo và 2 năm thử thách. Trong ngôn ngữ của chính quyền cộng sản Việt Nam, quản chế có nghĩa là bị câu lưu trong khu vực trừ khi được phép của công an, thử thách là thời gian trong đó nếu bị xét là có sai phạm thì tù treo sẽ biến thành tù ở.

Linh mục Nguyễn Văn Lý năm nay 60 tuổi, cựu thư ký riêng của cố giám mục Nguyễn Kim Điền, đã từng bị giam giữ hai lần tổng cộng 14 năm nhưng chỉ được dư luận biết tới trong lần bị xử án thứ 2. Đầu năm 2001 chính quyền cộng sản quyết định trưng dụng miếng đất 5.000 m2 của giáo xứ Nguyệt Biều, một giáo xứ nhỏ với khoảng 100 giáo dân mà Nguyễn Văn Lý là cha xứ. Ông Lý đã cùng với giáo dân phản đối quyết liệt. Vụ tranh chấp này nhanh chóng biến thành một biến cố chính trị. Ông Lý tố giác chính quyền cộng sản là độc tài và vi phạm nhân quyền và bị xử án 15 năm tù vì tội "phá hoại đoàn kết dân tộc". Bản án cực kỳ vô lý này đã bị dư luận Việt Nam và thế giới lên án nghiêm khắc.

Năm 2005, Nguyễn Văn Lý được trả tự do, từ đó ông lập tức chuyển sang đấu tranh cho dân chủ và nhân quyền. Ngày 8-4-2006, ông đưa ra một bản tuyên ngôn đòi dân chủ và nhân quyền, và nhanh chóng thu thập được trên 2000 chữ ký ủng hộ. Nguyễn Văn Lý coi khối người này là một khối đấu tranh và đặt tên là "Khối 8406". Ông cổ vũ cho việc thành lập đảng Thăng Tiến Việt Nam và Liên Đảng Lạc Hồng (gồm đảng Thăng Tiến Việt Nam và đảng Vi Dân). Ông bị bắt đem về quản thúc tại giáo xứ Bến Củi từ ngày 24-2-2007.

Anh Nguyễn Phong, 30 tuổi, tốt nghiệp cử nhân bang giao quốc tế, là trưởng ban thành lập đảng Thăng Tiến Việt Nam. Anh Phong bị câu lưu để thẩm vấn từ ngày 18-2-2007. Dưới áp lực của công an, anh đã phải đọc lời tuyên bố giải tán đảng Thăng Tiến và chấm dứt mọi hoạt động chính trị. Vì vậy bản cáo trạng đã đề nghị anh được hưởng án nhẹ. Tuy nhiên sau đó anh Phong đã hồi tỉnh, phủ nhận những điều anh đã tuyên bố dưới áp lực của công an. Bản án 6 năm tù ở và 3 năm quản chế là một biện pháp trả đũa của nhà nước cộng sản đối với anh.

Anh Nguyễn Bình Thành, 52 tuổi, thợ điện, chỉ có tội giúp linh mục Nguyễn Văn Lý bảo trì máy vi tính. Bản án 5 năm tù đối với anh rất là vô lý.

Bà Trần Thị Lệ Hằng, 44 tuổi, là một giáo viên, bị kết tội tham gia đảng Thăng Tiến và trợ giúp linh mục Nguyễn Văn Lý nhận và gửi các điện thư.

Cô Hoàng Thị Anh Đào, 20 tuổi, sinh viên, bị kết tội tham gia đảng Thăng Tiến và tiếp tay linh mục Nguyễn Văn Lý phổ biến tài liệu.

Phiên tòa đã diễn ra một cách cực kỳ thô bỉ. Linh mục Lý, xanh xao, gầy ốm sau nhiều ngày tuyệt thực, bị lôi vào

phòng xử trong khi ông cố hết sức chống lại. Ông hô nhiều lần khẩu hiệu phản đối chế độ cộng sản và phiên tòa nhưng mỗi lần đều bị một công an mặc thường phục đứng kế bên bịt miệng lại.

Một chi tiết khác, khi bị đẩy lên xe công an để đi từ giáo xứ Bến Củi đến phòng xử, ông Lý mặc áo choàng đen của một linh mục, khi đến phòng xử, người ta thấy ông mặc một áo sơ-mi màu xanh. Chắc chắn là công an đã dùng sức lột áo linh mục và thay vào đó chiếc áo sơ-mi dân sự.

Nguyễn Văn Lý và các chí hữu của ông bị kết tội tuyên truyền chống nhà nước xã hội chủ nghĩa, chiếu theo điều 88 bộ luật hình sự vì họ đã "làm ra, tàng trữ hoặc tán phát các tài liệu có nội dung chống lại nhà nước xã hội chủ nghĩa".

Điều mới lạ là đây là lần đầu tiên các phóng viên và quan sát viên nước ngoài được tham dự một phiên tòa chính trị, nhờ vậy phiên tòa đã được quay phim và cảnh linh mục Nguyễn Văn Lý bị lôi vào phòng xử cũng như nhiều lần bị bịt miệng được truyền đi khắp thế giới. Theo các quan sát viên, đây cũng là phiên tòa thô bỉ nhất. Công an cũng như thẩm phán đều rất lỗ mãng, không có luật sư, thân nhân không được vào phòng xử, các bị can cũng chỉ bị thẩm vấn chứ không được tự bào chữa. Hình như chính quyền cộng sản cố ý để thế giới thấy bản chất thô bạo của họ.

Tại sao ? Một giả thuyết là nhóm thủ cựu cố tình phá đám chuyến công du sắp tới của ông Nguyễn Minh Triết tại Mỹ. Ông Triết bị đặt trước hai chọn lựa : một là lên tiếng phê phán phiên tòa này để phe thủ cựu có lý do đả kích, thậm chí hạ bệ ông ; hai là im lặng đồng tình và sẽ bị phản đối dữ dội khi tới Mỹ bởi cả chính quyền lẫn quần chúng Mỹ. Có nhiều dư luận cho rằng đang có đấu đá gay gắt trong nội bộ đảng và nhà nước cộng sản.

Dù sao vụ án này cũng cho thấy bộ mặt thật của pháp lý cộng sản. Điều luật ác ôn 88 của bộ luật hình sự vừa vu vơ vừa trái với hiến pháp, lại vừa độc ác và đã được sử dụng quá nhiều lần để bách hại những người vô tội bị coi là chống lại nhà nước. Sắp tới ba luật sư Lê Thị Công Nhân, Nguyễn Văn Đài và Lê Quốc Quân cũng sẽ bị xét xử chiếu theo điều luật này. Những người dân chủ phải tranh đấu đòi hủy bỏ điều luật ác ôn này, hơn cả điều 4 của hiến pháp.

Thị trường chứng khoán : coi chừng vụ chim cút mới

Gần đây thị trường chứng khoán Việt Nam sôi động hẳn lên. Tại Sài Gòn và Hà Nội, người ta đua nhau mua bán cổ phiếu, làm giá cổ phiếu tăng lên một cách giả tạo, hoàn toàn không phù hợp với trị giá thực sự của các công ty. Có những người chỉ trong vài tháng đã kiếm được lời vài trăm triệu.

Nhưng cây không thể cao tới trời. Có một lúc nào đó người ta sẽ nhận ra điều này và sẽ thi nhau bán cổ phiếu ra để tháo chạy, những người cuối cùng sẽ bị phá sản. Tình trạng này cũng sẽ giống như phong trào nuôi chim cút tại miền Nam trước năm 1975. Do bị kích động và ham lời, người ta đua nhau đi mua chim cút về nuôi, bọn đầu cơ kích động thị trường bằng cách mua chim cút với bất cứ giá nào, nhưng mua rồi

chúng bán ra được ngay với giá cao hơn vì luôn luôn có người đi mua chim cút về nuôi với hy vọng bán lại với giá cao hơn. Giá chim cút lên cao tới mức hoang đường. Rồi đùng một cái, sau khi đã đánh lừa được khá đông người, chúng không mua chim cút nữa, và những người nuôi chim cút phá sản.

Đầu tháng 3 vừa qua, bất ngờ thị trường chứng khoán Thượng Hải khủng hoảng, các cổ phiếu liên tục xuống giá nặng trong một tuần lễ, thị trường chứng khoán Việt Nam cũng xuống giá gần 30% làm nhiều người vay tiền buôn chứng khoán phá sản.

Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng đã ra lệnh cho Ủy Ban Chứng Khoán nhà nước phối hợp với các cơ quan chức năng cảnh giác quần chúng về nguy cơ đầu cơ chứng khoán... sau khi khủng hoảng đã xảy ra làm nhiều người sạt nghiệp. Đầu sao vụ khủng hoảng vừa qua cũng là một tiếng chuông báo động để đồng bào ta thận trọng. Nhưng không biết đồng bào có rút được kinh nghiệm hay không ?

Thị trường chứng khoán bình thường là công cụ để các công ty huy động vốn, nhưng ở Việt Nam và Trung Quốc người ta có khuynh hướng chơi chứng khoán như đánh bạc. Còn các công ty thì chỉ huy động vốn bằng cách vay tiền của các ngân hàng chứ không qua thị trường chứng khoán, trừ khi vào thị trường chứng khoán để bị bọm, lợi dụng sự thiếu hiểu biết của công chúng để bán những cổ phiếu với giá nhiều lần lớn hơn giá thực.

Đà Nẵng :

bồn xăng đang xây cất phát nổ dữ dội

Sáng 22-3-2007, bồn xăng số 4, một trong năm bồn xăng tại kho xăng Đà Nẵng đang xây dựng dở dang đã phát nổ dữ dội. Đã có ít nhất bốn công nhân bị thiệt mạng và tám người khác bị thương, tất cả đều đang làm việc tại bồn xăng số 3 cách đó vài chục mét. Số phận những công nhân đang làm việc tại bồn xăng số 4 chưa rõ.

Sức nổ mạnh đến nỗi nắp bồn xăng số 4 (bề mặt rộng 1.000 m², nặng gần 10 tấn) bị hất tung lên cao hàng trăm mét và văng sang bồn số 3 làm nhiều người chết.

Nguyên nhân vụ nổ này chưa được xác nhận rõ rệt. Theo kết quả điều tra đầu tiên thì nguyên nhân chính là khi bơm nước vào bồn số 4 (để thử sức chịu đựng của bồn), đơn vị thi công đã dùng bơm xăng để bơm, trong đó còn một số lượng xăng. Số xăng này đã nổi lên trên mặt nước và bốc hơi. Sau đó khi công nhân đến hàn xì thì lượng xăng bị kim hàn trong bồn phát nổ. Lượng xăng này chắc chắn phải rất lớn để có thể hất tung nắp bồn xăng bằng kim khí nặng gần 10 tấn lên trên trời hàng trăm mét.

Các bồn xăng này đều rất lớn, có đường kính 36 m, cao gần 20 m và có dung lượng 12.500 m³. Đây là một sự bất cẩn với hậu quả kinh khủng. Người ta rùng mình tự hỏi cái gì sẽ xảy ra nếu một sự cố tương tự xảy ra tại nhà máy điện nguyên tử mà chính quyền dự định thiết lập. Điện nguyên tử có nhiều ưu thế : vừa sạch vừa rẻ, nhưng bù lại việc bảo trì đòi hỏi kỹ thuật cao, tinh thần trách nhiệm và sự thận trọng tuyệt đối, những yếu tố mà Việt Nam chưa có.

Giám đốc một công ty Hàn Quốc bị hành hung vô lý

Ngày 15-3-2007, ông Poong Joo Sam, người Hàn Quốc, giám đốc công ty Sedo Vina, thuộc quận Gò Vấp, Sài Gòn, đã bị một toán người thuộc công ty Vinh Đức, do chính bà giám đốc Triệu Thị Minh Tâm dẫn đầu, hành hung dã man phải đưa vào bệnh viện điều trị chỉ vì hiểu lầm.

Trước đó vài ngày, công ty Phương Minh, ở quận 2 Sài Gòn, bốc cháy, tiêu hủy toàn bộ kho hàng. Công ty Sedo Vina của ông Poong Joo Sam gửi hàng tại kho của công ty này và bị mất hết hàng hóa. Khi ông tới hiện trường để quan sát thiệt hại thì bà Minh Tâm và một số người thân tín trong công ty Vinh Đức lại tưởng ông là chủ công ty Phương Minh và tới hạch hỏi : "Bao giờ thì đường dây cáp dẫn điện vào công ty Vinh Đức mới phục hồi ?" (đường dẫn điện vào công ty Vinh Đức phải đi qua công ty Phương Minh và bị gián đoạn vì vụ cháy). Ông Poong Joo Sam chẳng hiểu gì cả nên trả lời : "Không biết". Thế là ông bị đánh. Ông Sam bỏ chạy nhưng bị đuổi kịp và bị đánh dã man cho đến khi được toán bảo vệ của công ty Phương Minh giải cứu.

Người ta không thể hiểu được cách hành xử hung bạo này, càng không hiểu khi báo *Công An*, trong khi loan tin này lại than phiền là vài ngày sau "các hung ghủ vẫn nhớn như ngoài vòng pháp luật" (sic). Nếu công an không giải quyết thì đợi ai giải quyết ?

Khủng bố giới nuôi cá tại đồng bằng sông Cửu Long

Giới nuôi cá miền Tây Nam Phần đang rất khốn khổ vì một hình thức khủng bố mới : thủy thuốc trừ sâu xuống ao để giết cá. Hàng chục trại nuôi cá đã phá sản, hàng chục ngàn tấn cá bị chết sạch. Có những trường hợp vì thù oán hay ghen tức mà những kẻ ác đã nhả tâm thủy thuốc trừ sâu xuống ao cá, nhưng cũng có những trường hợp phá hoại để tống tiền. Chủ ao cá nhận được một thư nặc danh ra lệnh phải nộp tiền từ 5 tới 10 triệu đồng nếu không muốn đàn cá trong ao của mình bị chết sạch. Trong một số trường hợp chủ ao cá đã thông báo cho công an và kẻ tống tiền đã bị bắt, nhưng trong đa số các trường hợp họ đành phải nộp tiền để tránh tai họa. Một ao cá bị thuốc độc không những đàn cá bị chết hết mà còn nhiễm độc không thể kinh doanh được trong một thời gian dài. Nhiều nhà nuôi cá đã tuyên bố bỏ cuộc.

Kỹ nghệ nuôi cá đang là nguồn lợi của rất nhiều nông dân vùng đồng bằng sông Cửu Long. Nếu tệ nạn này không bị chặn đứng, cuộc sống của nông dân sẽ rất bị dạt và ngành xuất khẩu tôm cá của Việt Nam cũng sẽ rất điêu đứng.

Những hành động đạo tặc này một lần nữa báo động về sự xuống cấp đạo đức trong xã hội Việt Nam ngày nay. Những người lãnh đạo cộng sản hình như không hiểu rằng khi chính quyền xử một cách đạo tặc như bắt người trái phép, vu cáo tội gián điệp, chống nhà nước để bỏ tù thì không còn tư cách để bảo đảm đạo lý và trật tự xã hội nữa.

DIOXIN :

Kháng thư gửi tổng thống Bush

Thưa tổng thống,

Tôi là Nguyễn Văn Đáy, công dân Mỹ từ năm 1990. Trong xã hội Mỹ tôi được gọi là người "Việt Mỹ" (Vietnamese American), điều này chứng tỏ nước Mỹ chúng ta đủ bao dung để cho phép các công dân giữ bản sắc quê hương cũ. Vì thế, mặc dù hoàn toàn gắn bó với nước Mỹ đã chấp nhận tôi, hôm nay tôi viết thư này tới tổng thống với tư cách một người Việt.

Như tổng thống đã biết trong cuộc chiến quân đội Mỹ đã rải cả trăm nghìn tấn chất độc khai quang xuống rừng núi Việt Nam mà sau này người ta khám phá ra là có chứa chất độc dioxin. Tổng thống đã biết hậu quả trầm trọng của chất độc này : nó đảo lộn sự vận hành của các tế bào, đặc biệt là các tế bào thần kinh, triệt tiêu khả năng đề kháng của cơ thể, tác hại trầm trọng lên các gien đưa tới sự dãn dộ, có khi cả những tật nguyên bẩm sinh. Hậu quả có thể kéo dài vài thế hệ. Nước Mỹ chắc chắn phải có trách nhiệm giúp Việt Nam khắc phục những tai hại ghê gớm này.

Tuy nhiên, rất tiếc là cho tới nay chính phủ Mỹ đã cố tìm cách thoái thác. Sự thiếu thiện chí của Hoa Kỳ thể hiện rõ ràng trong cuộc tiếp xúc giữa ngoại trưởng Condeleezza Rice và phó thủ tướng kiêm bộ trưởng ngoại giao Việt Nam Phạm Gia Khiêm tháng 3 vừa qua. Ngoại trưởng Rice lý luận rằng việc rải chất độc màu da cam đã chấm dứt từ gần bốn mươi năm rồi và các hậu quả đã chấm dứt. Lý luận này rất đáng ngờ về mặt khoa học.

Tương tự như trường hợp của những người đã từng nghiện rượu ở tuổi thanh niên, dioxin tác hại lâu dài trên hệ thống thần kinh và trí khôn của các nạn nhân, khiến họ trở thành trì độn gây tai hại cho xã hội. Đó chính là trường hợp của các cấp lãnh đạo cộng sản Việt Nam, dioxin đã khiến họ lấy những quyết định mà nhân dân Việt Nam phải gánh chịu. Một thí dụ là hiện nay họ vẫn coi chủ nghĩa Mác-Lênin như là chân lý của loài người và khư khư ôm lấy. Đó chẳng phải là hậu quả của dioxin hay sao ?

Tổng thống chẳng lẽ lại không biết ông Đỗ Mười chưa học hết tiểu học, xuất thân là một anh hoạn lộn, hơn nữa lại có bệnh điên từ nhỏ, nhiều lần phải điều trị tại Bệnh Viện 108 vì bệnh thần kinh. Thế mà ông Đỗ Mười đã liên tục nắm những chức vụ rất quan trọng, kể cả thủ tướng, tổng bí thư đảng và hiện nay dù đã rất già và lẩm cẩm, vẫn còn là một nhân vật đầy quyền lực. Rõ ràng là Đảng Cộng Sản Việt Nam không tìm ra nổi những con người thông minh hơn ông Đỗ Mười. Đó chẳng phải là hậu quả của dioxin hay sao ?

Các cấp lãnh đạo Việt Nam cứ khư khư bám chân Trung Quốc dù họ chiếm đất, chiếm biển của Việt Nam.

MỤC LỤC

01. Đạo tặc	<i>Thông Luận</i>
02. Kiên binh, mằm tan vỡ của Trung Quốc	<i>Nguyễn Minh</i>
04. Liên Hiệp Châu Âu 50 tuổi : một khuôn mẫu chính trị	<i>Nguyễn Sơn Bá</i>
05. Chọn lựa giữa vận động quần chúng và chính trị xa lông ?	<i>Nguyễn Gia Khiêm</i>
09. Khi trò chơi dân chủ lọt vào quốc hội	<i>Bùi Tín</i>
11. Thị trường chứng khoán Việt Nam : phù du ?	<i>Nguyễn Huy Đức</i>
13. Đã đến quyền sở hữu tư nhân phải được công nhận !	<i>Việt Hoàng</i>
15. Vấn đề dùng từ ngữ tiếng Việt trong và ngoài nước	<i>Trần Bình Nam</i>
16. Ý kiến về cách sử dụng ngôn ngữ	<i>Ngân</i>
17. Có một loài chim	<i>Nguyễn Gia Thường</i>
19. Nói tiếp về dân chủ	<i>Phan Bá Việt</i>
21. Cò và các tệ nạn	<i>Trần Khải Thanh Thủy</i>
23. Thêm một tổ chức chính trị bị coi là "tổ chức khủng bố"	<i>Nguyễn Văn Huy</i>
24. Cuộc chiến bỏ quên	<i>Trần Khải</i>
25. Câu chuyện không có trong phim	<i>Phạm Hồng Sơn</i>
26. Non nước Hà Tiên	<i>Lê Văn Hòa</i>
28. Thời sự	
32. Dioxin	<i>Đáy</i>

Đó chẳng phải là sự ngu ngốc do dioxin gây ra hay sao ?

Ngoại trưởng Rice hãy cứ nhìn vào chính phó thủ tướng Phạm Gia Khiêm. Ông này đã làm bộ trưởng ngoại thương từ cả chục năm, đã miệt mài học tiếng Anh gần hai mươi năm mà có nhớ được chữ nào đâu. Ngay cả tiếng Việt, tiếng mẹ đẻ của ông, ông cũng nói một cách ấp úng, luộm thuộm, chẳng ra câu cú gì cả. Thử nhìn mặt ông xem có thấy một sự thông minh nào không ? Đó chẳng phải là hậu quả của dioxin hay sao ?

Sự thực đã quá rõ ràng. Thay mặt toàn thể nhân dân Việt Nam, tôi trân trọng yêu cầu tổng thống nhận trách nhiệm của Hoa Kỳ và bồi thường 300 tỷ USD để giúp Việt Nam khắc phục những hậu quả kinh khủng của chất độc dioxin và mở ra một giai đoạn hợp tác hữu nghị Việt-Mỹ mới.

Trân trọng kính chào tổng thống.

Chú thích bổ túc : Cần đoàn kết muôn người như một để đánh bại sự ngoan cố của Mỹ. Mọi người Việt Nam yêu nước hãy đặt quyền lợi đất nước lên trên hết, gạt bỏ mọi dị đồng chính kiến, đứng sau lưng tôi trong một mặt trận đòi hỏi Hoa Kỳ phải nhận lãnh trách nhiệm của mình.

Đáy